ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 885 /BC-UBND	*Kiên Giang, ngày 12 tháng 10 năm 2022*

BÁO CÁO
Về tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 và các năm trước của tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Kiểm toán Nhà nước Khu vực V

Căn cứ Công văn số 361/KTNN-TH ngày 31/12/2021 của Kiểm toán Nhà nước về việc gửi báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V về báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Công văn số 396/KVV-TH ngày 22/4/2022 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V về việc gửi báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán về kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán năm 2020 tại báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Công văn số 752/KV V-TH ngày 22/9/2022 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V về việc làm việc với các đơn vị còn tồn đọng các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước (KTNN) chưa thực hiện.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình thực hiện kết luận kiến nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V đối với ngân sách địa phương năm 2020 và các năm trước chưa thực hiện của tỉnh Kiên Giang như sau:

A) KIẾN NGHỊ VỀ XỬ LÝ TÀI CHÍNH

I. KIỂM TOÁN NĂM 2021 (NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020)

1. Kiến nghị tăng thu, thu hồi, giảm chi ngân sách

- Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: 809.568.634.366 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện: 567.649.940.770 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 241.918.693.596 đồng, gồm:

a) Tăng thu NSNN: 703.359.654 đồng. Trong đó:

- Tiền thuê đất 656.939.654 đồng, gồm:

+ Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông thủy lợi Kiên Giang 69.753.338 đồng, Chi cục Thuế thành phố Rạch Giá đã ban hành Thông báo số 3141/TB-CCT

ngày 21/4/2022 yêu cầu đơn vị nộp vào ngân sách Nhà nước (NSNN), nhưng Công ty chưa thực hiện nộp.

+ Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang 587.186.316 đồng, Chi cục Thuế thành phố Rạch Giá đã ban hành Thông báo số 3142/TB-CCT ngày 21/4/2022 yêu cầu đơn vị nộp vào NSNN nhưng Công ty chưa thực hiện nộp.

Riêng 02 tổ chức chưa nộp tiền thuê đất nêu trên đều đã hết thời hạn thuê đất, có trường hợp hết thời hạn từ năm 2012 và gần nhất là năm 2018. Các tổ chức trên có trường hợp đang làm thủ tục để được gia hạn thuê đất, có trường hợp không làm thủ tục gia hạn nhưng còn tài sản trên đất. Có trường hợp Cục Thuế tỉnh kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất thuê nếu không sử dụng để cơ quan thuế có cơ sở lập bộ và đôn đốc thu nộp tiền thuê đất.

+ Hộ Trương Minh Phương 46.420.000 đồng: ngày 22/4/2022 Chi cục Thuế huyện Vĩnh Thuận phối hợp UBND thị trấn Vĩnh Thuận đến nhà ông Phương làm việc trực tiếp và đôn đốc ông phải nộp thêm số tiền là 46.420.000 đồng theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước, thời gian nộp chậm nhất vào ngày 27/4/2022, ông Phương đồng ý ký biên bản nhưng đến thời điểm này ông Phương chưa nộp vào NSNN. Hướng xử lý: ngày 06/9/2022 Văn phòng HĐND - UBND huyện Vĩnh Thuận có Công văn số 1372/VP-NCTH về việc phối hợp thực hiện kết luận của KTNN chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai tham mưu UBND huyện thực hiện và báo cáo kết quả về UBND huyện trước ngày 20/9/2022.

b) Kiến nghị giảm lỗ 122.213.948.020 đồng, Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang đã chỉ đạo Phòng Thanh tra - Kiểm tra 2 liên hệ yêu cầu Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang thực hiện điều chỉnh theo kiến nghị của KTNN nhưng công ty vẫn chưa thực hiện.

c) Thu hồi nộp ngân sách Nhà nước các khoản chi sai 2.035.950.885 đồng, gồm:

* Chi thường xuyên 878.383.549 đồng:

- Sở Giao thông vận tải 22.725.604 đồng, nguyên nhân chưa thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 1723/UBND-KT ngày 22/9/2022, về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 361/KTNN-TH và các kiến nghị của các năm chưa thực hiện, tuy nhiên đến thời điểm này đơn vị chưa báo cáo tình hình thực hiện.

- Thành phố Hà Tiên 321.810.127 đồng (công trình trồng cây xanh các tuyến đường nội ô thành phố Hà Tiên 309.042.963 đồng, dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mũi Nai và Khu du lịch Thạch Động, thị xã Hà Tiên 12.767.164 đồng) nguyên nhân chưa thực hiện là do đơn vị đang thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc điều chỉnh dự án để thực hiện.

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng (QLDA ĐTXD) huyện Giồng Riềng 533.847.818 đồng, đơn vị có Báo cáo số 211/BC-UBND ngày 12/9/2022, tuy nhiên không có báo cáo tình hình thực hiện đối với nội dung này, qua trao đổi với đơn vị, do đơn vị không biết nội dung kiến nghị này, đơn vị sẽ rà soát và tiếp tục thực hiện trong thời gian tới.

* Chi xây dựng cơ bản 1.157.567.336 đồng:

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Hà Tiên 12.767.164 đồng (chi phí quản lý dự án – dự án ĐTXD cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mũi Nai và Khu du lịch Thạch Động, thị xã Hà Tiên), nguyên nhân chưa thực hiện là do đơn vị đang thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc điều chỉnh dự án để thực hiện.

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh 99.067.000 đồng, nguyên nhân chưa thực hiện Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông có Công văn số 49/BQLDA-VNSNN ngày 28/2/2022 đề nghị nhà thầu Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn thực hiện nộp NSNN trong tháng 10 năm 2022.

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh 1.045.733.172 đồng, bao gồm:

+ Dự án Kè chống sạt lở khu vực Mũi Ranh, huyện An Biên số tiền 93.523.395 đồng, Ban QLDA ĐTXD chưa gửi hồ sơ trình quyết toán theo số đề nghị giảm theo kết luận của kiểm toán;

+ Dự án ĐTXD công trình kiểm soát mặn ven biển Tây trên địa bàn thành phố Rạch Giá, huyện Châu Thành và huyện Kiên Lương; hạng mục xây dựng cống Kênh Nhánh, cống Rạch Tà Niên 952.209.777 đồng, Ban QLDA ĐTXD đã có công văn đề nghị các công ty nộp tiền theo kết luận kiểm toán, tuy nhiên đến hiện tại các công ty vẫn chưa nộp trả.

d) Thu hồi tạm ứng 40.000.000.000 đồng đối với Công ty Điện lực Kiên Giang: đơn vị vẫn tiếp tục thực hiện nộp hoàn ứng theo tiến độ mỗi năm 20% đúng theo biên bản ký cam kết với tỉnh.

đ) Giảm dự toán, thanh toán năm sau 32.267.558.431 đồng, gồm:

* Chi thường xuyên 24.777.279.643 đồng:

- Ngân sách tỉnh giảm trừ nguồn cải cách tiền lương huyện 21.537.307.410 đồng, do nguồn cải cách tiền lương của huyện đã chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chi nên Sở Tài chính sẽ tiếp tục giảm trừ khi đơn vị có nhu cầu thực hiện, đồng thời kiến nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V giảm nội dung này, do nguồn cải cách tiền lương huyện tiếp tục chuyển nguồn và thực hiện.

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Hà Tiên 43.355.154 đồng (công trình trồng cây xanh các tuyến đường nội ô thành phố Hà Tiên), đơn vị đang thực hiện rà soát để thực hiện.

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Hòn Đất 3.033.493.354 đồng, nguyên nhân chưa thực hiện do chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đang hoàn chỉnh hồ sơ để điều chỉnh giảm thanh toán, giảm dự toán.

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Giồng Riềng 163.123.725 đồng (công trình nâng cấp, chỉnh trang đô thị huyện Giồng Riềng năm 2020), Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện đã làm việc với đơn vị thi công, đơn vị thống nhất nộp lại số tiền trong thời gian sớm nhất.

* Chi xây dựng cơ bản 7.490.278.788 đồng:

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Hà Tiên 3.345.569.443 đồng, nguyên nhân do đơn vị đang rà soát để xử lý, thực hiện.

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh 4.144.709.345 đồng, nguyên nhân Ban QLDA ĐTXD đã có các công văn đề nghị các đơn vị liên quan thực hiện kết luận, tuy nhiên đến thời điểm hiện nay các đơn vị vẫn chưa thực hiện.

e) Giảm giá trị hợp đồng còn lại 1.553.739.257 đồng, gồm:

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh 47.405.523 đồng, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh có Công văn số 49/BQLDA-VNSNN ngày 28/2/2022 đề nghị nhà thầu Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn thực hiện nộp NSNN trong tháng 10 năm 2022.

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh 1.506.333.734 đồng, Ban QLDA ĐTXD đã có công văn gửi các đơn vị thực hiện, tuy nhiên đến nay đơn vị chưa thực hiện.

g) Thu hồi, nộp khác 43.144.137.349 đồng, gồm:

- Hoàn trả cho Quỹ Phát triển đất 43.144.137.349 đồng. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tại Thông báo số 671/TB-VP ngày 22/7/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thực hiện kiến nghị của Tổng Kiểm toán Nhà nước, giao các đơn vị có liên quan làm việc với các doanh nghiệp để thống nhất ý kiến việc hoàn trả, lộ trình hoàn trả các khoản chi phí chưa đúng quy định theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

Sở Tài chính đã tổ chức cuộc họp mời đơn vị có liên quan và 02 doanh nghiệp đầu tư đến để thống nhất thực hiện kết luận của Tổng Kiểm toán Nhà nước số tiền 41.795 triệu đồng, qua đó thống nhất thực hiện kiến nghị kiểm toán, 02 doanh nghiệp tham dự cuộc họp về báo cáo lại với cấp thẩm quyền nội dung đã trao đổi, thống nhất, đề xuất phương án hoàn trả, lộ trình hoàn trả kinh phí hỗ trợ san lấp mặt bằng, có văn bản về Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh, kết thúc cuộc họp có Biên bản số 82/BB-STC ngày 16/8/2022, đồng thời đến ngày 21/9/2022 Sở Tài chính có văn bản đề nghị Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đôn đốc 02 doanh nghiệp lập phương án hoàn trả kinh phí san lấp mặt bằng gửi về Sở Tài chính trước ngày 30/9/2022.

Đối với kinh phí hỗ trợ chi phí san lấp mặt bằng cho nhà đầu tư cụm công nghiệp Vĩnh Hòa Hưng Nam số tiền 1.349.000.000 đồng, Sở Tài chính kiến nghị UBND tỉnh giao UBND huyện Gò Quao thu hồi nộp ngân sách tỉnh. Đồng thời, Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 1992/STC-TCĐT ngày 26/9/2022, gửi Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao và Công ty TNHH Thủy sản Hoàng Hải Long khẩn trương phối hợp thống nhất phương án hoàn trả kinh phí san lấp mặt bằng cho ngân sách tỉnh, tuy nhiên đến nay đơn vị chưa thực hiện.

2. Kiến nghị xử lý khác:

- Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: 1.327.568.791.616 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện: 1.260.028.442.451 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 67.540.349.166 đồng. Gồm:

+ Hoàn trả cho Quỹ Phát triển đất (từ ngân sách địa phương): 61,008.811.496 đồng. Đơn vị sẽ tiếp tục rà soát thực hiện trong thời gian tới.

+ Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Hà Tiên 4.025.391.058 đồng, nguyên nhân là do đơn vị đang rà soát để thực hiện.

+ Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh 2.506.146.612 đồng, Ban QLDA ĐTXD đã có công văn gửi các đơn vị thực hiện, tuy nhiên đến nay đơn vị chưa thực hiện.

II. KIỂM TOÁN NĂM 2020 (NSĐP NĂM 2019)

1. Kiến nghị tăng thu, thu hồi, giảm chi ngân sách

- Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: 100.111.431.835 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện: 48.645.349.158 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 51.466.082.677 đồng. Gồm:

a) Tăng thu ngân sách Nhà nước 2.207.944.142 đồng, theo Báo cáo số 184/BC-CTKGI ngày 19/9/2022 của Cục Thuế tỉnh, nguyên nhân chưa thực hiện của các đơn vị như sau:

- Doanh nghiệp tư nhân Viano tiền sử dụng đất là 361.704.507 đồng, do ảnh hưởng tình hình dịch covid-19 nên Doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn về tình hình tài chính nên chưa có khả năng nộp vào NSNN.

- Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang tiền sử dụng đất là 86.292.553 đồng, do Kiểm toán Nhà nước xác định tiền thuê đất sau thời gian hết hạn thuê đất của Công ty, Công ty được Nhà nước cho thuê đất với thời hạn 20 năm, kể từ ngày 24/9/1997 đến ngày 24/9/2017. Từ ngày 24/9/1997 đến ngày 24/9/2017, Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ tiền thuê đất; khi hết thời hạn thuê đất Công ty không làm thủ tục xin gia hạn thời gian thuê đất, không liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để làm thủ tục trả lại đất cho Nhà nước trường hợp nợ tiền thuê đất. Cục Thuế tỉnh đã có Công văn số 1114/CT-QLĐ ngày 17/10/2017 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phối hợp xử lý trường hợp hết hạn thuê đất nhưng không thực hiện nghĩa vụ tiền thuê đất cho Nhà nước.

- Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang tiền sử dụng đất là 1.599.239.053 đồng, do Kiểm toán Nhà nước xác định tiền thuê đất sau thời gian hết hạn thuê đất của Công ty. Công ty được Nhà nước cho thuê đất với thời hạn 20 năm, kể từ ngày 01/01/1996 đến ngày 01/01/2016. Từ ngày 01/01/1996 đến ngày 31/12/2004, Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ tiền thuê đất. Khi hết thời hạn thuê đất Công ty không làm thủ tục xin gia hạn thời gian thuê đất, không liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để làm thủ tục trả lại đất cho Nhà nước. Cục Thuế tỉnh đã có Công văn số 1114/CT-QLĐ ngày 17/10/2017 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phối hợp xử lý trường hợp hết hạn thuê đất nhưng không thực hiện nghĩa vụ tiền thuê đất cho Nhà nước. Do chủ yếu ký hợp đồng xuất khẩu với Liên Xô nên thị trường tiêu thụ bị thu hẹp, sản phẩm làm ra không tiêu thụ được nên Công ty phải ngừng hoạt động từ tháng 6/2010 đến nay.

- Công ty Cổ phần CLASSIC MODE (Việt Nam) tiền sử dụng đất là

121.033.157 đồng, do Kiểm toán Nhà nước xác định tiền thuê đất sau thời gian hết hạn thuê đất của Công ty. Công ty được Nhà nước cho thuê đất với thời hạn 20 năm, kể từ ngày 29/9/1995 đến ngày 29/9/2015. Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Công ty được miễn tiền thuê đất 11 năm nhưng Công ty không làm thủ tục để được miễn tiền thuê đất. Số tiền thuê đất phát sinh phải nộp từ ngày 29/9/1995 đến ngày 29/9/2015 là: 1.189.000.000 đồng. Khi hết thời hạn thuê đất Công ty làm thủ tục xin gia hạn thời gian thuê đất, trong thời gian làm thủ tục gia hạn thuê đất Công ty đã thực hiện nộp dứt điểm tiền thuê đất phát sinh của 20 năm và tiền chậm nộp vào ngân sách Nhà nước theo thông báo của Chi cục Thuế thành phố Rạch Giá (có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính của Chi cục Thuế thành phố Rạch Giá tại Công văn số 2657/TB-CCT ngày 10/10/2018). Cục Thuế tỉnh đã có Công văn số 1114/CT-QLĐ ngày 17/10/2017 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phối hợp xử lý trường hợp hết hạn thuê đất nhưng không thực hiện nghĩa vụ tiền thuê đất cho Nhà nước. Hiện nay Công ty không còn hoạt động đã về Malaysia.

- Hộ kinh doanh Lê Văn Tốt: tiền sử dụng đất là 31.503.938 đồng, thông báo nộp tiền thuê đất không gửi được nên bưu điện trả lại, người nộp thuế không còn tại địa chỉ thuê đất. Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất - Kiên Lương đã liên hệ nhiều lần và bằng nhiều phương pháp khác nhau nhưng đến hiện tại vẫn chưa liên hệ được với người nộp thuế. Ngày 06/12/2021 Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất - Kiên Lương đã ban hành Công văn số 260/CCTKV-NV về việc hỗ trợ xử lý thu nợ tiền thuê đất theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước năm 2019 gửi UBND huyện Kiên Lương (Phòng Tài nguyên và Môi trường) để tiếp tục xử lý.

- Hộ kinh doanh Hồ Xuân Quang: tiền sử dụng đất là 8.170.934 đồng, thông báo nộp tiền thuê đất không gửi được nên bưu điện trả lại, người nộp thuế không còn tại địa chỉ thuê đất. Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất - Kiên Lương đã liên hệ nhiều lần và bằng nhiều phương pháp khác nhau nhưng đến hiện tại vẫn chưa liên hệ được với người nộp thuế. Ngày 06/12/2021 Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất - Kiên Lương đã ban hành Công văn số 260/CCTKV-NV về việc hỗ trợ xử lý thu nợ tiền thuê đất theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước năm 2019 gửi UBND huyện Kiên Lương (Phòng Tài nguyên và Môi trường) để tiếp tục xử lý.

Riêng 03 công ty và 02 hộ kinh doanh nợ tiền sử dụng đất nêu trên, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang đã có Công văn số 73/BC-CTKGI ngày 28/3/2022 đề nghị đoàn KTNN xem xét không xử lý tài chính, nhưng chưa được KTNN xem xét.

b) Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai 1.730.311.814 đồng, cụ thể như sau:

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang với số tiền 1.552.489.239 đồng, theo Báo cáo số 258/BC-BQLKKT ngày 23/6/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, để thu hồi số kinh phí trên nộp lại cho ngân sách. Ngày 25/3/2022, Trung tâm Phát triển hạ tầng khu kinh tế đã gửi công văn lần 3 đến các nhà thầu nhưng đến nay các đơn vị vẫn chưa nộp trả lại số tiền cho ngân sách. Trong đó, Xí nghiệp xây dựng Bá Phúc (thực hiện gói thầu số 16) đã giải thể.

- Ban QLDA ĐTXD thành phố Phú Quốc 177.822.575 đồng, theo Báo cáo số 504/BC-UBND ngày 23/9/2022 của UBND thành phố Phú Quốc, đơn vị vẫn đang tiếp tục thực hiện. Nguyên nhân: Ban QLDA ĐTXD đã gửi công văn thu hồi lần 3 gửi đến Công ty TNHH MTV 145 nhưng đến nay Công ty TNHH MTV 145 chưa thực hiện, Ban QLDA ĐTXD đang tiếp tục liên hệ với phía Công ty TNHH MTV 145 để thu hồi nộp trả ngân sách theo kết luận kiểm toán.

c) Giảm dự toán, thanh toán năm sau 162.726.791 đồng, hiện nay Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh đang giữ kinh phí bảo hành công trình Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá mũi Gành Dầu, đến khi hết thời hạn bảo hành công trình Ban QLDA ĐTXD sẽ trích nộp ngân sách Nhà nước.

d) Thu hồi kinh phí thừa với số tiền là 20.540.899.600 đồng, cụ thể:

- Thành phố Rạch Giá với số tiền là 14.601.181.927 đồng. Theo Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 23/6/2022 của UBND thành phố Rạch Giá, nguyên nhân khách quan do cuối năm 2019 thành phố Rạch Giá đã chuyển nguồn qua năm 2020 thực hiện 6.145.933.044 đồng, còn lại do thành phố bị hụt thu 2019: 8,95 tỷ nên không có nguồn để thực hiện. Năm 2020 bắt đầu ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid 19 nên thu NSNN không đạt, làm cho ngân sách thành phố Rạch Giá năm 2020 hụt thu 47,2 tỷ, năm 2021 hụt thu 99,78 tỷ. Ba năm liên tục đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính ngân sách của thành phố.

- Huyện Kiên Lương với số tiền là 5.939.717.673 đồng. Theo Báo cáo số 383/UBND-TCKH ngày 26/6/2022 của UBND huyện Kiên Lương, số kinh phí này huyện đã chi tiếp trong năm 2020 và 2021 số tiền 2.104.717.673 đồng là do nhiệm vụ chi còn đang tiếp tục nhưng do theo quy định thì kinh phí được cấp trước ngày 30/9/2022 phải thu hồi nên UBND huyện xin điều chỉnh giảm số này; số kinh phí còn lại 3.853.000.000 đồng hiện tại huyện vẫn còn nhiệm vụ chi nên UBND huyện kiến nghị KTNN cho huyện giữ lại để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ.

đ) Thu hồi, nộp khác với số tiền là 26.824.200.330 đồng, gồm:

- Thành phố Rạch Giá 2.444.119.625 đồng (tài khoản tạm giữ tiền thu giá

dịch vụ và thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt): theo Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 23/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá, báo cáo chưa thực hiện được kiến nghị này. Lý do, hiện tại địa phương thực hiện theo khoản 2, Điều 3 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 về việc quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang quy định: "Toàn bộ số tiền thu được thực hiện đúng nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định. Số tiền thu còn lại để làm chi phí phục vụ cho công tác thu giá dịch vụ, trả cho chủ thu gom, vận chuyển"; do đó, kính đề nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V xem xét giảm nội dung nêu trên (do số kinh phí trên phải thanh toán các chi phí phục vụ công tác thu giá dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt).

- Huyện Kiên Lương: 434.139.222 đồng. Theo Báo cáo số 383/UBND-TCKH ngày 26/6/2022 của UBND huyện Kiên Lương, đây là nguồn kinh phí tồn của nguồn cải cách tiền lương tại các đơn vị trường học là nội dung chi được quản lý, theo dõi riêng và thực hiện nối tiếp liên tục. Theo đó, năm 2019, đơn vị trường học đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương là 86.701.906 đồng và năm 2020 đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương là 347.437.316 đồng. Qua đó, cho thấy số tiền 434.139.222 đồng, đơn vị đã thực hiện chi nguồn cải cách tiền lương cải cách tiền lương và đưa vào quyết toán năm 2019, 2020 thì đơn vị đã sử dụng hết nguồn cải cách tiền lương tồn đã nêu ở trên, nên đề nghị Đoàn Kiểm toán xem xét không thu hồi.

- Sở Tài chính với số tiền là 23.945.941.483 đồng (kinh phí cấp thừa cải cách tiền lương cho các huyện), do đây là nguồn cải cách tiền lương của huyện, nên huyện đã chuyển nguồn sang tiếp tục thực hiện, Do đó, kiến nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V giảm nội dung này, Sở Tài chính sẽ tiếp tục giảm trừ khi đơn vị có nhu cầu thực hiện.

2. Kiến nghị xử lý khác:

- Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: 832.796.959.207 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện: 831.742.645.096 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 1.054.314.111 đồng, cụ thể:

a) Chi thường xuyên 796.076.008 đồng: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn).

Nguyên nhân chưa thực hiện: theo Báo cáo số 182/BC-TTN ngày 20/4/2021 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, hiện nay

đơn vị đang tạm giữ số tiền trên, chờ cơ quan chủ quản Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có thông báo hướng dẫn cụ thể đơn vị sẽ nộp theo đúng quy định.

b) Chi đầu tư xây dựng cơ bản số tiền 258.238.103 đồng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang, theo Báo cáo số 258/BC-BQLKKT ngày 23/6/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, gói thầu số 66: láng nhựa đường. Kiểm toán không có cơ sở định mức quy đổi 2 loại vật liệu nhựa bitum và nhựa đường, nên đề xuất kiến nghị thực hiện giảm trừ số tiền 42.000.000 đồng do chênh lệch giá nhựa đường nhưng dự toán áp giá nhựa bitum. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã giao Trung tâm Phát triển hạ tầng khu kinh tế tỉnh ban hành các công văn (Công văn số 10/TTPTHTKKT ngày 11/3/2021, Công văn số 15/TTPTHTKKT ngày 08/3/2022, Công văn số 20/TTPTHTKKT ngày 25/3/2022) yêu cầu Công ty Cổ phần Cầu đường 10 – Cienco 1 nộp trả ngân sách Nhà nước với số tiền 42.222.959 đồng. Hơn nữa hiện nay gói thầu này đã được quyết toán theo quy định.

III. KIỂM TOÁN NĂM 2018 (NSĐP NĂM 2017)

- Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: 4.795.244.490 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện: 4.093.828.119 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 701.416.371 đồng, gồm:

Giảm thanh toán các khoản đề nghị quyết toán sai chế độ 701.416.371 đồng: Ban QLDA ĐTXD thành phố Rạch Giá chi phí xây dựng 613.504.061 đồng. Nguyên nhân chưa thực hiện: theo Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 23/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá, gồm:

+ Chưa giảm trừ chi phí rà phá, bom mìn 57.247.812 đồng do Ban QLDA ĐTXD thành phố Rạch Giá sẽ giảm trừ vào giá trị thanh lý hợp đồng khi quyết toán, không thanh toán tiếp tục cho nhà thầu (Thông báo số 03/TB-BQL ngày 07/01/2019).

+ Chưa giảm trừ chi phí khảo sát thiết kế bản vẽ thi công 556.256.249 đồng do Ban QLDA ĐTXD thành phố Rạch Giá sẽ giảm trừ vào giá trị thanh lý hợp đồng khi quyết toán, không thanh toán tiếp tục cho nhà thầu (Thông báo số 02/TB-BQL ngày 07/01/2019).

Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Giồng Riềng: 87.912.310 đồng, bao gồm: chi phí xây lắp của công trình: Trường Tiểu học Thạnh Phước 1: 41.961.350 đồng; chi phí xây lắp của công trình: Trường THCS Thạnh Phước: 45.950.960 đồng.

Nguyên nhân chưa thực hiện: công trình Trường Tiểu học Thạnh Phước 1 đã phê duyệt quyết toán tại Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 14/02/2019, công

trình Trường THCS Thạnh Phước đã phê duyệt quyết toán các công trình có giá trị quyết toán giảm so với giá trị đề nghị quyết toán, tuy nhiên Đoàn Kiểm tra thực hiện kiến nghị kết luận chi tiết chưa thể hiện giảm trừ số tiền theo kiến nghị của KTNN. Đồng thời, qua trao đổi đơn vị báo cáo kết quả đã thực hiện. Do đó, kính đề nghị KTNN Khu vực V xem xét lại.

IV. KIỂM TOÁN NĂM 2016 (NSĐP NĂM 2015)

- Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: 6.397.323.798 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện: 5.230.979.035 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 1.166.344.763 đồng, gồm:

1) Các khoản tăng thu 133.339.879 đồng, bao gồm:

- Thuế GTGT 106.579.506 đồng, gồm: Doanh nghiệp tư nhân (DNTN) Vân Nguyên 53.520.747 đồng; Công ty Cổ phần Xây dựng Hùng Thắng 53.058.759 đồng.

- Thuế TNDN: DNTN Vân Nguyên 26.760.373 đồng.

Nguyên nhân chưa thực hiện: theo báo cáo số 135/BC-CTKGI ngày 23/6/2022, 184/BC-CTKGI ngày 19/9/2022 của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, nguyên nhân chưa thực hiện:

- Doanh nghiệp tư nhân Vân Nguyên: do Doanh nghiệp chưa chấp nhận số liệu của Kiểm toán Nhà nước. Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất - Kiên Lương đã lập thủ tục xử lý theo kết luận kiểm toán đối với Doanh nghiệp, tuy nhiên Doanh nghiệp không chấp hành ký các biên bản và giấy mời (có xác nhận của địa phương). Ngày 16/11/2016 Doanh nghiệp có văn bản giải trình thắc mắc số liệu kiểm toán và không chấp nhận số liệu của Kiểm toán Nhà nước. Ngày 26/9/2017 Doanh nghiệp tư nhân Vân Nguyên tiếp tục làm bản giải trình gửi đến Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất - Kiên Lương. Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất - Kiên Lương đã trả lời bằng Công văn số 269/CCT-TL ngày 09/10/2017 và yêu cầu Doanh nghiệp thực hiện nhưng Doanh nghiệp không thực hiện theo yêu cầu của cơ quan thuế (có hồ sơ tài liệu kèm theo).

- Công ty Cổ phần Xây dựng Hùng Thắng: có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty đã nộp số tiền 53.058.759 đồng vào Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh nên Kho bạc Nhà nước Kiên Giang không thể xác nhận chứng từ thực hiện kiến nghị. Đồng thời, trên giấy nộp ngân sách Nhà nước của Doanh nghiệp chỉ thể hiện nội dung "Nộp thuế vãng lai", không ghi cụ thể "Thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước", cơ quan thuế không thể làm mẫu

xác nhận 2b theo Thông tư số 16/2019/TT-BTC của Bộ tài chính.

Cục Thuế tỉnh đã ban hành Công văn số 73/BC-CTKGI ngày 28/3/2022 đề nghị Đoàn Kiểm toán Nhà nước xem xét cho Công ty Cổ phần Xây dựng Hùng Thắng đã thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, nhưng chưa được Kiểm toán Nhà nước xem xét. Riêng công ty Cổ phần Xây dựng Hùng Thắng có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty đã nộp số tiền 53.058.759 đồng vào Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh nên Kho bạc Nhà nước Kiên Giang không thể xác nhận chứng từ thực hiện kiến nghị. Đồng thời, trên giấy nộp ngân sách Nhà nước của Doanh nghiệp chỉ thể hiện nội dung "Nộp thuế vãng lai", không ghi cụ thể "Thực hiện theo kiến nghị của KTNN", cơ quan thuế không thể làm mẫu xác nhận 2b theo Thông tư số 16/2019/TT-BTC.

2) Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai 440.988.225 đồng, công trình cầu tàu Kiên Hải của thị xã Hà Tiên (Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thị xã Hà Tiên).

Nguyên nhân chưa thực hiện: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Hà Tiên đã gửi công văn đến đơn vị Công ty TNHH Hậu Phát để thu hồi nộp ngân sách Nhà nước nhưng đơn vị vẫn chưa chấp thuận. Hiện nay Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Hà Tiên đang điều chỉnh quyết định đầu tư và gửi Sở Tài chính quyết toán, đồng thời đề nghị Công ty thống nhất số liệu kiểm toán. Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Hà Tiên giảm trừ khi quyết toán. Tuy nhiên, đến thời điểm này đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện.

3) Giảm thanh toán các khoản quyết toán sai chế độ 592.016.659 đồng:

- Công trình cầu cảng Kiên Hải, số tiền là 592.016.659 đồng của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thị xã Hà Tiên.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Hà Tiên đã gửi công văn đến đơn vị thi công (Công ty TNHH Hậu Phát) sẽ rà soát khối lượng và giảm trừ khi quyết toán vốn đầu tư hoàn thành. Ngày 17/6/2022, Sở Tài chính có Công văn số 1193/STC-QLNS về việc đôn đốc thực hiện các kiến nghị thanh tra, kiểm toán đối với kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 và các năm trước chưa thực hiện. Tuy nhiên, đến thời điểm này đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện.

IV. KIỂM TOÁN NĂM 2015 (NSĐP NĂM 2014)

- Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: 1.369.776.864 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện: 1.032.881.551 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 336.895.313 đồng, gồm:

Ban QLDA ĐTXD thành phố Hà Tiên số tiền 336.895.313 đồng, trong đó:

+ Công trình khu tái định cư mở rộng Bình San với số tiền 143.565.168 đồng. Nguyên nhân chưa thực hiện: Ban QLDA ĐTXD thành phố Hà Tiên đã gửi công văn đến Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang để thu hồi ngân sách 02 lần nhưng do khó khăn về tài chính đơn vị thi công chưa thực hiện. Về phí Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang cam kết thời gian tới Công ty sẽ nộp hoàn theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. Thời gian thực hiện dự kiến trong tháng 6/2022.

+ Công trình đường Nam Hồ đi ngã ba Hà Giang với số tiền 193.330.145 đồng. Nguyên nhân chưa thực hiện: Ban QLDA ĐTXD thành phố Hà Tiên đã liên hệ với Công ty TNHH MTV Xây dựng kinh doanh Phú Tài, thỏa thuận làm phụ lục hợp đồng giảm trừ giá trị theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. Ban QLDA ĐTXD thành phố Hà Tiên đang gửi phụ lục hợp đồng cho đơn vị thi công ký.

V. KIỂM TOÁN VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU XỔ SỐ KIẾN THIẾT GIAI ĐOẠN 2016 -2018 CỦA TỈNH KIÊN GIANG

- Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: 183.789.364 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị đã thực hiện: 183.789.364 đồng.

- Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện: 0 đồng.

B) KIẾN NGHỊ CHẤN CHỈNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ

I. CÁC KIẾN NGHỊ ĐÃ THỰC HIỆN

1. Kiểm toán năm 2021 (NSĐP năm 2020)

- Kiến nghị: UBND tỉnh Kiên Giang chỉ đạo các đơn vị được kiểm toán điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo quyết toán theo ý kiến kết luận của Kiểm toán Nhà nước; gửi Kiểm toán Nhà nước báo cáo quyết toán chính thức trình HĐND phê chuẩn, đồng thời thuyết minh rõ số liệu chênh lệch so với số KTNN xác định (nếu có).

Thực hiện của đơn vị: Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 phê chuẩn điều chỉnh quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020.

- Kiến nghị 1.4.1.3: kiến nghị UBND tỉnh: báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến quyết định sử dụng nguồn kinh phí mua sắm xe ô tô chuyên

dùng cho các đơn vị số tiền 16.640 triệu đồng do không được giao dự toán; sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế để bổ sung các nội dung thuộc lĩnh vực chi quản lý Nhà nước, sử dụng nguồn chi khác ngân sách bổ sung kinh phí không thuộc nhiệm vụ chi và sử dụng dự phòng ngân sách 2019 chuyển sang chưa đúng quy định số tiền là 8.110 triệu đồng.

Thực hiện của đơn vị: Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh trong báo cáo tài chính ngân sách tại kỳ họp 6 tháng đầu năm 2022.

- Kiến nghị 1.4.1.4: kiến nghị UBND tỉnh: đối với việc chuyển nguồn kinh phí dư hết nhiệm vụ chi: báo cáo HĐND tỉnh đối với nguồn ngân sách địa phương, báo cáo Bộ Tài chính đối với nguồn ngân sách Trung ương xem xét quyết định việc chuyển nguồn số tiền 917.480 triệu đồng, gồm: tiền ăn trưa cho trẻ em từ 3 – 5 tuổi 8.704 triệu đồng; kinh phí phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi 115 triệu đồng; nguồn dự phòng ngân sách địa phương 301.223 triệu đồng; tiền bán vé vào cổng casino Phú Quốc 50.866 triệu đồng; kinh phí huy động đóng góp 5.944 triệu đồng; kinh phí xây dựng Khu lưu niệm Sở Chỉ huy các lực lượng vũ trang tỉnh Kiên Giang 40.000 triệu đồng; kinh phí tinh giản biên chế 42.188 triệu đồng và kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên 94.513 triệu đồng; nguồn tăng thu tiền sử dụng đất 249.926 triệu đồng; nguồn tăng thu xổ số kiến thiết 124.000 triệu đồng.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh tại Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 14/7/2022 về phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021 của ngân sách cấp tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh để tiếp tục chuyển nguồn sang năm 2022 sử dụng và đã được Hội đồng nhân dân chấp thuận tại Thông báo số 95/TB-HĐND ngày 08/8/2022 ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021 của ngân sách cấp tỉnh. Đồng thời Sở Tài chính cũng đã tham mưu UBND có báo cáo Bộ Tài chính tại văn bản số 734/UBND-KT ngày 02/6/2021. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Kiểm toán Nhà nước khu vực V giảm nội dung kiến nghị này.

- Kiến nghị 1.4.1.5: kiến nghị UBND tỉnh: có biện pháp thu hồi các khoản tạm ứng từ ngân sách đến cuối năm 2020 là 713.641 triệu đồng, trong đó: nợ tạm ứng không có khả năng thu hồi là 11.637 triệu đồng nợ tạm ứng kéo dài nhiều năm khó thu hồi là 197.226 triệu đồng, nợ tạm ứng trong phương án thu hồi của Sở Tài chính là 504.778 triệu đồng. Chỉ đạo khắc phục tình trạng tạm ứng ngân sách ngoài phạm vi dự toán được giao không đúng quy định tại khoản 2, Điều 56 Luật Ngân sách Nhà nước đối với thành phố Hà Tiên 43.511 triệu đồng, huyện Hòn Đất 9.864 triệu đồng, huyện Vĩnh Thuận 21.631 triệu đồng, huyện Giồng

Riêng 5.365 triệu đồng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án để thu hồi hoàn ứng các khoản tạm ứng số tiền 2.344.611 triệu đồng; thực hiện thu hồi số dư tạm ứng kéo dài quá hạn hợp đồng qua nhiều năm 84.596 triệu đồng.

Thực hiện của đơn vị: Ủy ban nhân dân tỉnh có thông báo số 607/TB-VP ngày 01/7/2022, qua đó yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan có trách nhiệm rà soát lại từng khoản tạm ứng, cam kết hoàn ứng, cân đối nguồn của đơn vị và đôn đốc, thực hiện thủ tục trả nợ, cam kết trả nợ theo quy định hiện hành của pháp luật; giao Sở Tài chính rà soát, kiểm tra, củng cố hồ sơ, phát hành thông báo để thu hồi tạm ứng, kiên quyết, chủ động thực hiện thu hồi. Ngày 13/7/2022, Sở Tài chính đã phát hành văn bản gửi đến từng cơ quan, đơn vị có liên quan đề nghị báo cáo tình hình tạm ứng ngân sách tỉnh và phương án thu hồi tạm ứng theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Kiến nghị 1.4.1.6: kiến nghị UBND tỉnh: tổ chức rà soát các dự án đầu tư chậm nghiệm thu, bàn giao dự án đưa vào sử dụng, chậm lập và trình thẩm tra phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành theo quy định của Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ để xử lý theo quy định.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã có Công văn số 355/STC-TCĐT ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc triển khai thực hiện báo cáo kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN (cung cấp danh sách các chủ đầu tư thực hiện chậm trễ công tác quyết toán dự án hoàn thành trên 24 tháng; danh sách của 27 chủ đầu tư cấp tỉnh không nộp báo cáo quyết toán năm 2017 theo quy định của Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính và các chủ đầu tư không xử lý dứt điểm công nợ đối với 239 danh mục dự án đã quyết toán từ năm 2016 trở về trước nhưng chưa được tất toán tài khoản) gửi Sở Nội vụ theo đúng chỉ đạo UBND tỉnh.

Hiện nay Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ đã dừng thực hiện do không còn phù hợp (Công văn số 4799/VPCP-KTTH ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Văn Phòng chính phủ về việc dừng thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ); UBND tỉnh kiến nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V xem xét giảm nội dung kiến nghị liên quan Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kiến nghị 1.4.1.8: kiến nghị UBND tỉnh: chỉ đạo Sở Xây dựng:

+ Đánh giá lại tính phù hợp trong việc áp dụng Quyết định số 2925/ QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang đối với các dự án dân dụng và nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (trường hợp có sai sót cần xử lý 03

dự án được kiểm toán tại Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh theo quy định); tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản thay thế Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang.

+ Rút kinh nghiệm trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình Kho lưu trữ lịch sử Đảng Tỉnh ủy vượt tổng suất đầu tư xây dựng công trình.

Thực hiện của đơn vị: Sở Xây dựng đã chỉ đạo phòng chuyên môn có liên quan tiếp thu và đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang, đồng thời rút kinh nghiệm theo kết luận của KTNN

- Kiến nghị 1.4.1.9: kiến nghị UBND tỉnh: chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường: cung cấp thông tin kịp thời cho cơ quan thuế đối với các hợp đồng thuê đất hết thời gian thuê nhưng tổ chức thuê đất đang quản lý, sử dụng nhằm đảm bảo thu, nộp kịp thời tiền thuê đất vào NSNN. Đồng thời, rà soát gia hạn hợp đồng thuê đất hoặc thu hồi đất theo quy định tại Luật Đất đai.

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 100/BC-STNMT ngày 21/3/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động phối hợp với Cục Thuế tỉnh xác định các trường hợp hết hạn thuê đất nhưng tổ chức vẫn đang quản lý, sử dụng.

- Kiến nghị 1.4.1.14: kiến nghị UBND tỉnh: chỉ đạo Thanh tra tỉnh tổ chức thanh tra và xử lý theo quy định của pháp luật việc thẩm định giá vật liệu, hệ thống thiết bị xi lanh vận hành cửa cống Tà Niên và kênh nhánh thuộc dự án đầu tư xây dựng Công trình kiểm soát mặn ven biển Tây trên địa bàn thành phố Rạch Giá, huyện Châu Thành và huyện Kiên Lương; hạng mục xây dựng cống Kênh Nhánh, cống rạch Tà Niên do Công ty Cổ phần Thẩm định giá BTCVALUE thẩm định tại Chứng thư thẩm định giá số 9319.314/BC-BTCVALUE ngày 13/5/2019.

Thực hiện của đơn vị: UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1723/UBND-KT ngày 22/9/2022, về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 361/KTNN-TH và các kiến nghị của các năm chưa thực hiện, trong đó giao Thanh tra tỉnh thực hiện theo kiến nghị kiểm toán.

- Kiến nghị 1.4.1.15: Kiến nghị UBND tỉnh: chỉ đạo Quỹ Phát triển đất thu hồi nợ tạm ứng đã quá hạn số tiền 265.452 triệu đồng; quỹ hỗ trợ nông dân thu hồi nợ cho vay quá hạn số tiền 360 triệu đồng.

Thực hiện của đơn vị: UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1723/UBND-KT ngày 22/9/2022, về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 361/KTNN-TH và các kiến nghị của các năm chưa thực hiện, trong đó đề

nghị Quỹ Đầu tư phát triển Kiên Giang, Hội Nông dân tỉnh căn cứ nội dung kiến nghị để tích cực đôn đốc thu hồi các khoản nợ tạm ứng đã quá hạn, khoản nợ vay quá hạn theo kiến nghị.

- Kiến nghị 1.4.2.1: kiến nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các chủ đầu tư, UBND các huyện, thành phố tiếp tục rà soát, theo dõi quản lý nợ xây dựng cơ bản (XDCB), ưu tiên bố trí vốn xử lý nợ XDCB, nhất là các dự án thực hiện kéo dài quá thời gian quy định (dự án nhóm A trên 7 năm, dự án nhóm B trên 5 năm, dự án nhóm C trên 3 năm); trả nợ các dự án có quyết định quyết toán dự án hoàn thành để tất toán tài khoản theo quy định.

Thực hiện của đơn vị: hàng năm UBND tỉnh đều ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công, trong đó yêu cầu các sở, ban ngành và địa phương cần tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và thứ tự ưu tiên bố trí để thu hồi các khoản vốn ứng trước, trả nợ đọng XDCB, các công trình đã nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và các công trình chuyển tiếp hoàn thành trong năm kế hoạch,... Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân (khách quan và chủ quan) nên một số công trình bị kéo dài thời gian thực hiện hơn thời gian quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát và phối hợp chủ đầu tư để bố trí vốn cho các dự án (kèm theo Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn tỉnh). Đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng đã tổ chức họp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm tại Biên bản số 12/BB-SKHĐT ngày 13/5/2022.

- Kiến nghị 1.4.2.2: kiến nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư: chấn chỉnh công tác lập và thẩm định trình phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn, tránh việc điều chỉnh kế hoạch trung hạn nhiều lần trong năm; kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 còn tình trạng dự án được bố trí kế hoạch vốn nhưng trong năm không có khả năng cân đối vốn sử dụng phải hủy kế hoạch vốn, trong đó có việc phân khai nguồn vốn sử dụng đất dàn trải cho nhiều dự án.

Thực hiện của đơn vị: theo giải trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 847/SKHĐT-THQHKH ngày 27/6/2022, để đảm bảo phù hợp với kế hoạch vốn được Trung ương bổ sung và nhu cầu thực tế đầu tư của các sở, ban, ngành và địa phương trong giai đoạn nên cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch vốn trung hạn cho phù hợp. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020, các dự án được bổ sung vốn trên cơ sở đề xuất của chủ đầu tư và có cam kết giải ngân hết kế hoạch vốn, tuy nhiên do vướng mắc trong khâu thủ tục hồ sơ, có dự án được bổ sung vốn thời điểm cuối năm nên chủ đầu tư đã không giải ngân hết kế hoạch vốn được bố trí, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý

(kèm theo Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020). Đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng đã tổ chức họp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm tại Biên bản số 12/BB-SKHĐT ngày 13/5/2022.

- Kiến nghị 1.4.2.3: kiến nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư: phối hợp với các chủ đầu tư rút kinh nghiệm trong việc lập, thẩm định và trình phê duyệt chủ trương đầu tư còn sai sót đối với các dự án: dự án xây dựng mới Kho lưu trữ lịch sử Đảng Tỉnh ủy, dự án đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Kiên Giang, dự án Trường THCS Nguyễn Trường Tộ; nội dung thẩm định của dự án Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang chưa đầy đủ theo quy định.

Thực hiện của đơn vị: theo Công văn số 847/SKHĐT-THQHKH ngày 27/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với chủ đầu tư các dự án nghiêm túc rút kinh nghiệm, trong khâu đề xuất chủ trương, công tác thẩm định chủ trương cần đầy đủ các nội dung và phải tuân thủ thời gian thẩm định theo quy định. Đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng đã tổ chức họp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm tại Biên bản số 12/BB-SKHĐT ngày 13/5/2022.

- Kiến nghị 1.4.3.1: kiến nghị Sở Tài chính: rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, sai sót qua kết quả kiểm toán tại đơn vị, trong đó: công tác lập, giao dự toán và bổ sung dự toán từ nguồn sự nghiệp kinh tế, chi khác ngân sách và sử dụng dự phòng 2019 chuyển sang chưa đúng quy định; quản lý các nguồn thu, sử dụng các quỹ, tạm ứng, sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết bố trí cho huyện, xã thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới chưa đảm bảo tối thiểu bằng 10% theo quy định, chi hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, người có công, chi hỗ trợ hộ nghèo từ nguồn vốn đầu tư phát triển; trích lập, phân bổ nguồn cải cách tiền lương, chuyển nguồn ngân sách, quản lý tài sản công theo quy định.

- Kiến nghị 1.4.3.2: kiến nghị Sở Tài chính: chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc tham mưu UBND tỉnh chi chuyển nguồn chưa đúng quy định tại khoản 3, Điều 64 Luật Ngân sách Nhà nước và tại Công văn số 15391/BTC-KBNN của Bộ Tài chính.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với những tập thể, cá nhân có liên quan theo 02 kiến nghị trên.

- Kiến nghị 1.4.3.4: kiến nghị Sở Tài chính: rà soát, tổng hợp các đơn vị sự nghiệp có sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết trên địa bàn phải lập đề án theo quy định triển khai việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã có Công văn số 1344/STC-QLGCS ngày 28/8/2020 về việc hướng dẫn quy trình lập, thẩm định, phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 1699/STC-QLGCS ngày 31/8/2021 và Công văn số 1076/STC-QLGCS ngày 02/6/2022 về việc báo cáo tình hình sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Đến thời điểm hiện nay đã có 19 đơn vị báo cáo. Trong đó, có 93 đơn vị sự nghiệp thuộc 14 đơn vị cấp tỉnh và 58 đơn vị sự nghiệp thuộc 03 đơn vị cấp huyện có tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải lập đề án. Đã tiếp nhận, thẩm định là 53/53 đề án để đơn vị hoàn thiện trình UBND tỉnh phê duyệt. Hiện tại đã phê duyệt 6 đề án, còn lại đã thẩm định nhưng chưa được phê duyệt do: các đơn vị đang hoàn thiện theo góp ý của Sở Tài chính; đơn vị sự nghiệp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chưa đủ điều kiện phê duyệt.

Hiện tại, Sở Tài chính đang tiếp tục rà soát, tổng hợp, nhắc nhở các đơn vị sự nghiệp có sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết trên địa bàn phải lập đề án theo quy định để hướng dẫn triển khai thực hiện theo quy định.

- Kiến nghị 1.4.3.5: kiến nghị Sở Tài chính: trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quyết định phê duyệt dự án hoàn thành hạng mục cống Thuồng Luồng, cống Rọ Ghe do phê duyệt chi phí thẩm tra quyết toán vượt so với quy định với giá trị 113 triệu đồng.

Thực hiện của đơn vị: Hiện nay UBND tỉnh đã ủy quyền phê duyệt quyết toán tại Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2022; Sở Tài chính đã thực hiện điều chỉnh quyết định theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước và chuyển trả số tiền do đơn vị thanh toán vượt 113 triệu đồng.

- Kiến nghị 1.4.3.6: kiến nghị Sở Tài chính: thực hiện trích lập quỹ dự trữ tài chính năm 2020 theo quy định số tiền 136.909 triệu đồng và trích bổ sung quỹ theo kiến nghị tại báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 số tiền 80.135 triệu đồng.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã trích lập Quỹ dự trữ tài chính năm 2021 từ nguồn kết dư thuần ngân sách cấp tỉnh năm 2020 theo kết luận kiểm toán tại Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Kiến nghị 1.4.3.7: kiến nghị Sở Tài chính: làm việc với Công an tỉnh Kiên Giang để thu hồi số đã tạm ứng để xây dựng trụ sở làm việc của Công an tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện của đơn vị: thời gian qua Sở Tài chính đã có nhiều văn bản gửi Công an tỉnh thu hồi nợ tạm ứng (Công văn số 446/STC-TCĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021, Công văn 1278/STC-TCĐT ngày 28 tháng 9 năm 2018); Sở Tài chính sẽ tổ chức làm việc trực tiếp với Công an tỉnh nội dung kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

- Kiến nghị 1.4.4: kiến nghị Kho bạc Nhà nước: rút kinh nghiệm trong kiểm soát thanh toán thu hồi tạm ứng vượt tỷ lệ tạm ứng được quy định trong hợp đồng xây lắp tại dự án Đường ven biển từ Rạch Giá đi Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; trong việc chậm trễ thu hồi tạm ứng đối với gói thầu số 1 mua sắm thiết bị thực hành, thí nghiệm phục vụ giảng dạy tại trường chuyên, lớp chuyên và bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia.

Thực hiện của đơn vị: theo Công văn số 294/KBKG-KSC ngày 23/6/2022 của Kho bạc Nhà nước Kiên Giang, đơn vị đã thực hiện rút kinh nghiệm theo kết luận kiểm toán.

- Kiến nghị 1.4.5.1: kiến nghị Cục Thuế tỉnh: xem xét xử phạt vi phạm hành chính trong kê khai thuế và tính tiền chậm nộp đối với các khoản truy thu theo kiến nghị kiểm toán đối với các doanh nghiệp có sai sót qua kết quả kiểm toán.

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 184/BC-CTKGI ngày 19/9/2022 của Cục Thuế tỉnh, Cục Thuế tỉnh đã ban hành Công văn số 142/CTKGI-NVDTPC ngày 17/02/2022 về việc thực hiện kết luận của cơ quan KTNN năm 2020 chỉ đạo các phòng chức năng và các Chi cục Thuế huyện, thành phố, khu vực tiến hành triển khai và thực hiện theo kiến nghị của KTNN về xem xét xử phạt vi phạm hành chính trong kê khai thuế và tính tiền chậm nộp đối với các khoản truy thu theo kiến nghị kiểm toán đối với các doanh nghiệp có sai sót qua kết quả kiểm toán.

- Kiến nghị 1.4.5.2: kiến nghị Cục Thuế tỉnh: điều chỉnh quyết định thuê đất bổ sung số tiền miễn trong giai đoạn còn lại từ tháng 8/2017 đến hết tháng 10/2023 theo quy định đối với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thiên Sơn.

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 135/BC-CTKGI ngày 23/6/2022, Báo cáo số 184/BC-CTKGI ngày 19/9/2022 của Cục Thuế tỉnh, Cục Thuế tỉnh đã ban hành Quyết định số 90/QĐ-CTKGI ngày 02/3/2022 về việc bổ sung Điều 1

Quyết định số 1063/QĐ-CT ngày 23/7/2014 của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang về việc miễn tiền thuê đất cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thiên Sơn.

- Kiến nghị 1.4.5.3: kiến nghị Cục Thuế tỉnh: tổ chức rà soát, kiểm tra kê khai quyết toán thuế đối với Công ty Cổ phần Xây dựng Hùng Thắng, Công ty Cổ phần Phát triển nhà và đô thị Phú Quốc, Công ty TNHH Thương mại Kim Điệp, Công ty TNHH MTV Thông Thuận – Kiên Giang, Công ty TNHH Thương mại Thái Hòa, Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Kiên Giang, Công ty TNHH Trường Phát; xử lý dứt điểm trường hợp kiểm tra giải thể còn kéo dài của Công ty Cổ phần Phân phối Phú Thái – CN Kiên Giang. (Phụ lục 08c/BCKT-NSĐP)

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 184/BC-CTKGI ngày 19/9/2022 của Cục Thuế tỉnh, về tổ chức rà soát, kiểm tra kê khai quyết toán thuế cụ thể như sau:

+ Công ty Cổ phần xây dựng Hùng Thắng: Phòng Thanh tra - Kiểm tra 1 đang tiến hành thanh tra thuế theo Quyết định số 315/QĐ-CTKGI ngày 11/8/2022. Trong quá trình thanh tra Công ty đã thực hiện điều chỉnh và khắc phục kịp thời nộp vào NSNN với số tiền thuế TNDN là: 21.281.775.831 đồng.

+ Công ty TNHH MTV Thông Thuận: Cục Thuế tỉnh đã yêu cầu công ty điều chỉnh bổ sung tờ khai thuế TNDN năm 2020 ngày 18/5/2022 và thực hiện nộp khắc phục vào NSNN với số tiền là: 196.879.926 đồng (trong đó số phát sinh phải nộp theo kết luận của KTNN là: 176.579.467 đồng).

+ Công ty Cổ phần Phát triển nhà và đô thị Phú Quốc: Phòng Phòng Thanh tra - Kiểm tra 1 đang chuẩn bị tiến hành kê khai đối chiếu với công ty.

+ Công ty TNHH Thương mại Kim Điệp đã thực hiện điều chỉnh giảm chi phí lãi vay trên tờ khai quyết toán thuế từ năm 2018 đến năm 2020 là: 13.513.247.377 đồng.

+ Công ty TNHH Thương Mại Thái Hòa đã thực hiện điều chỉnh giảm chi phí lãi vay trên tờ khai quyết toán thuế từ năm 2019 đến năm 2020 là: 4.340.215.615 đồng.

+ Chi cục Thuế TP Rạch Giá đã tổ chức rà soát, kiểm tra kê khai quyết toán thuế đối với Công ty TNHH Trường Phát theo kiến nghị của KTNN (kèm theo Công văn số 762a/CCT-KTr1 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thuế thành phố Rạch Giá).

- Về xử lý dứt điểm trường hợp kiểm tra giải thể còn kéo dài của Công ty phân phối Phú Thái - CN Kiên Giang: Phòng Thanh tra - Kiểm tra 2 đã kiểm tra giải thể tại Công ty phân phối Phú Thái - CN Kiên Giang theo Quyết định số

1495/CTKGI ngày 24/11/2020 của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang. Hiện nay đoàn kiểm tra đã kiểm tra xong và ký phụ lục biên bản số 01/PLBBKTr-ĐKTr ngày 17/05/2022 hoàn thành cuộc kiểm tra và xử lý dứt điểm trường hợp kiểm tra giải thể còn kéo dài theo kiến nghị của KTNN.

- Kiến nghị 1.4.5.4: kiến nghị Cục Thuế tỉnh: tổ chức kiểm tra thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng niên độ 2020 đối với Công ty TNHH BIM Kiên Giang và xác định thời gian kê khai thuế giá trị gia tăng, tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 1% không đúng thời điểm để xử phạt, tính chậm nộp theo quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn và xử lý hành vi bán hàng nhưng không xuất hóa đơn theo quy định của pháp luật.

Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế tỉnh Kiên Giang đã chỉ đạo Phòng Thanh tra - Kiểm tra 1 đã thực hiện kiểm tra đối với Công ty TNHH Bim Kiên Giang kết quả như sau: căn cứ Biên bản số 01/BB-ĐTTra ngày 11/8/2022 của Đoàn Thanh tra Bộ Tài chính, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang đã tính lại tiền chậm nộp do kê khai tạm nộp 1% thuế TNDN chậm so với thời điểm phát sinh thu tiền là 3.083.456.611 đồng (trong đó: năm 2019 là 2.157.842.235 đồng; năm 2020 là 682.092.764 đồng và năm 2021 là 243.521.612 đồng).

- Kiến nghị 1.4.5.5: kiến nghị Cục Thuế tỉnh: triển khai thực hiện quản lý thuế đối với doanh nghiệp có quan hệ liên kết, giao dịch liên kết theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế tỉnh Kiên giang đã chỉ đạo Phòng Thanh tra - Kiểm tra 1 triển khai thực hiện quản lý thuế đối với doanh nghiệp có quan hệ liên kết, giao dịch liên kết theo nghị định của Chính phủ về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, kết quả: Công ty Cổ phần Bất động sản Syrenan Phú Quốc, Công ty Cổ phần Milton, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển du lịch Phú Quốc đã thực hiện kê khai phụ lục quan hệ giao dịch liên kết kèm theo tờ khai thuế TNDN năm 2020.

- Kiến nghị 1.4.5.6: kiến nghị Cục Thuế tỉnh: chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý nợ thuế; theo dõi nợ tiền thuê đất trên chương trình excel, chưa nhập vào hệ thống quản lý thuế tập trung TMS; công tác quản lý kê khai chưa kịp thời tại Chi cục Thuế khu vực Hòn Đất – Kiên Lương, Chi cục Thuế thành phố Hà Tiên; công tác quản lý mã số thuế hộ kinh doanh tại Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất – Kiên Lương, Chi cục Thuế Khu vực Giồng Riềng – Gò Quao, Chi cục Thuế Khu vực Vĩnh Thuận – U Minh Thượng, Chi cục Thuế thành phố Hà Tiên.

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 184/BC-CTKGI ngày 19/9/2022 của Cục Thuế tỉnh, Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế thuộc Cục Thuế tỉnh Kiên Giang đã tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm và chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý nợ thuế theo đúng quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Đồng thời, Cục Thuế tỉnh cũng đã chỉ đạo các Chi cục Thuế huyện, thành phố và khu vực tiến hành theo dõi nợ tiền thuê đất trên chương trình excel, đưa vào hệ thống quản lý thuế tập trung TMS theo quy định.

- Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất- Kiên Lương, Chi cục Thuế thành phố Hà Tiên, đã chấn chỉnh và thực hiện khắc phục xong trong công tác quản lý kê khai chưa kịp thời tại Chi cục Thuế.

- Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất - Kiên Lương, Chi cục Thuế Khu vực Giồng Riềng - Gò Quao, Chi cục Thuế Khu vực Vĩnh Thuận - U Minh Thượng, Chi cục Thuế thành phố Hà Tiên đã chấn chỉnh và thực hiện khắc phục xong công tác quản lý mã số thuế hộ kinh doanh tại Chi cục Thuế.

- Kiến nghị 1.4.5.7: kiến nghị Cục Thuế tỉnh: thực hiện xác nhận tình trạng nợ thuế hải quan đúng quy định tại Thông tư số 99/2016 ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính trước khi ban hành quyết định hoàn thuế.

Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế đã chỉ đạo Phòng Kê khai kế toán thuế đã liên hệ với Phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang để trao đổi thông tin doanh nghiệp khi hoàn thuế xuất khẩu và thực hiện phối hợp công tác giữa cơ quan Hải quan và cơ quan Thuế theo quy chế. Phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang thống nhất công tác phối hợp cung cấp xác nhận tình trạng nợ thuế hải quan đúng quy định tại Thông tư số 99/2016 ngày 29/6/2016 của Bộ tài chính trước khi ban hành quyết định hoàn thuế (có báo cáo của Phòng Kê khai kế toán thuế kèm theo).

- Kiến nghị 1.4.5.8: kiến nghị Cục Thuế tỉnh: chỉ đạo Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất – Kiên Lương: kiểm tra xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 đối với Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Nam Tiến do Công ty không cung cấp được sổ kế toán chi tiết chi phí trong quá trình thực hiện đối chiếu thuế; phê duyệt và thực hiện phê duyệt kế hoạch kiểm tra theo đúng quy định tại Quyết định số 746/QĐ-TCT ngày 20/4/2015 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế; thực hiện ghi nhật ký kiểm tra phải phản ánh đầy đủ chi tiết công việc, số liệu, kết quả kiểm tra trong ngày.

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 184/BC-CTKGI ngày 19/9/2022 của Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế khu vực Hòn Đất-Kiên Lương đã ban hành Quyết

định số 49/QĐ-CCTKV ngày 28/3/2022 về việc kiểm tra xác định thuế TNDN phải nộp năm 2020 đối với Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Nam Tiến, kết quả truy thu và xử phạt qua kiểm tra là 54.262.369 đồng (Công ty đã nộp dứt điểm số tiền truy thu và xử phạt vào ngày 20/4/2022).

- Chi cục Thuế khu vực Hòn Đất - Kiên Lương đã chấn chỉnh và khắc phục khi phê duyệt và thực hiện kế hoạch kiểm tra theo đúng quy định Quyết định số 746/QĐ-TCT ngày 20/4/2015 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế.

- Chi cục Thuế khu vực Hòn Đất - Kiên Lương đã chấn chỉnh và khắc phục những hạn chế trong kết luận của KTNN như: thực hiện ghi nhật ký kiểm tra phải phản ánh đầy đủ chi tiết công việc số liệu, kết quả kiểm tra trong ngày theo quy định tại Điều 5, Quyết định số 1296/QĐ-TCT ngày 13/8/2018 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế.

- Kiến nghị 1.4.5.9: kiến nghị Cục Thuế tỉnh: rà soát, đôn đốc các trường hợp chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và lợi nhuận được chia cho phần vốn Nhà nước; đồng thời tính tiền chậm nộp theo quy định; thực hiện xử phạt đầy đủ đối với các đơn vị có hành vi không nộp, hoặc nộp chậm hồ sơ khai thuế theo quy định tại Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ và các đơn vị chưa kê khai đầy đủ thông tin giao dịch liên kết, chưa xác định tỷ lệ và lãi vay tính thuế theo quy định.

Thực hiện của đơn vị: Cục Thuế đã ban hành Công văn số 142/CTKGI-NVDTPC ngày 17/02/2022 về việc thực hiện kết luận của cơ quan KTNN năm 2020 chỉ đạo các Phòng chức năng và các Chi cục Thuế huyện, thành phố, khu vực, thường xuyên thực hiện việc rà soát, đôn đốc các trường hợp chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và lợi nhuận được chia cho phần vốn Nhà nước; đồng thời tính tiền chậm nộp theo quy định; thực hiện xử phạt đầy đủ đối với các đơn vị có hành vi không nộp, hoặc nộp chậm hồ sơ khai thuế theo quy định tại Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ. Tập trung việc quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có quan hệ giao dịch liên kết theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ trong năm 2022.

- Kiến nghị 1.4.6.1: kiến nghị Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang: báo cáo UBND tỉnh tình hình mất cân đối ngân sách đơn vị và đang sử dụng Quỹ Phát triển sự nghiệp để bù đắp Quỹ khen thưởng phúc lợi để có hướng xử lý dứt điểm.

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 60/BC-PTTH ngày 22/6/2022 của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, tại các buổi làm việc với UBND tỉnh và các

sở, ngành chức năng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã báo cáo tình hình khó khăn của Đài, đồng thời đề xuất có các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ trên cơ sở theo quy định pháp luật. Về sử dụng quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để bù đắp quỹ khen thưởng và phúc lợi, do những năm gần đây, tình hình nguồn thu của Đài gặp rất nhiều khó khăn, thu không đủ chi, nhiều khoản nợ kéo dài chưa có khả năng thanh toán; Đài buộc phải lấy từ khoản chưa sử dụng để bù đắp chi cho con người và các khoản cấp bách, nhằm động viên viên chức cố gắng vượt qua khó khăn, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, Đài cũng rất mong được Kiểm toán Nhà nước xem xét các khó khăn của Đài.

- Kiến nghị 1.4.6.3: kiến nghị Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang: xây dựng đề án sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đồng thời xây dựng phương án xác định tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, tài sản sử dụng hoạt động sự nghiệp (hoặc chia tỷ lệ theo thời gian sử dụng) làm cơ sở tính hao mòn và trích khấu hao tài sản cố định.

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 60/BC-PTTH ngày 22/6/2022 của Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Đài đã dự thảo trình Sở Tài chính tỉnh đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê theo Công văn số 467/STC-QLGCS ngày 03/3/2022 của Sở Tài chính, hiện nay Đài đang hoàn chỉnh theo yêu cầu để trình cấp có thẩm quyền.

- Kiến nghị 1.4.7.1: kiến nghị UBND thành phố Hà Tiên: rút kinh nghiệm trong công tác phân bổ kinh phí bổ sung mục tiêu chậm 10 ngày so với quy định và phân bổ, sử dụng kết dư không đúng nghị quyết của HĐND và tạm ứng ngân sách Nhà nước không đúng quy định.

Thực hiện của đơn vị: UBND thành phố Hà Tiên đã tổ chức rút kinh nghiệm trong công tác phân bổ kinh phí bổ sung mục tiêu chậm 10 ngày so với quy định và phân bổ, sử dụng kết dư không đúng nghị quyết của HĐND và tạm ứng ngân sách không đúng quy định theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

- Kiến nghị 1.4.7.2: kiến nghị UBND thành phố Hà Tiên: rút kinh nghiệm trong việc phê duyệt phát sinh chi phí giải phóng mặt bằng 13.964 triệu đồng theo Quyết định số 293a/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 và Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 khi xác định nguồn vốn ngân sách thành phố Hà Tiên chưa đúng với các quyết định phê duyệt dự án đầu tư của UBND tỉnh Kiên Giang. Đồng thời, lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự án theo đúng quyết định điều chỉnh chủ trương của HĐND tỉnh cho sử dụng nguồn ngân sách

thành phố Hà Tiên chi cho giải phóng mặt bằng của dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mũi Nai và Khu du lịch Thạch Động.

Thực hiện của đơn vị: UBND thành phố Hà Tiên đã trình HĐND tỉnh điều chỉnh dự án và rút kinh nghiệm trong việc phê duyệt phát sinh chi phí giải phóng mặt bằng 13.964 triệu đồng theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

- Kiến nghị 1.4.11.1: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh:

+ Rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, sai sót qua kết quả kiểm toán tại đơn vị, trong đó: nội dung giải phóng mặt bằng (GPMB) thực hiện vượt tổng mức đầu tư, công tác lập dự toán, quản lý chất lượng công trình, chậm tiến độ, nghiệm thu thanh toán.

+ Khẩn trương phối hợp với UBND các huyện An Biên, U Minh Thượng và Giồng Riềng đẩy nhanh tiến độ GPMB và hoàn thành để người dân nhanh được hưởng thụ hiệu quả đầu tư từ 02 dự án được kiểm toán.

Thực hiện của đơn vị: Sở Giao thông vận tải và Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh đã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm trong thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán, đồng thời chỉ đạo Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh chấn chỉnh, thực hiện điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án.

- Kiến nghị 1.4.11.2: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh:

+ Rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, sai sót qua kết quả kiểm toán tại đơn vị, trong đó: công tác lập dự toán, quản lý chất lượng công trình, sử dụng nguồn vốn không đúng cơ cấu, chậm tiến độ, nghiệm thu thanh toán.

+ Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Tiểu dự án 9: đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống xói lở bờ biển và hỗ trợ nuôi trồng thủy huyện An Minh, An Biên tỉnh Kiên Giang thuộc dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long đúng thời gian quy định đối với nguồn vốn ODA; đồng thời, để người dân nhanh được hưởng thụ hiệu quả đầu tư từ dự án.

+ Có biện pháp chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, lập dự án, lập thiết kế dự toán các công trình trên địa bàn; nâng cao hiệu quả kinh tế trong đấu thầu; chấn chỉnh, kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý hợp đồng, quản lý tiến độ, nghiệm thu, thanh toán, quản lý chi phí đầu tư xây

dựng công trình như kết quả kiểm toán đã chỉ ra; rà soát, lập hồ sơ quyết toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán theo quy định.

+ Báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh dự án đầu tư của Tiểu dự án 9: đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống xói lở bờ biển và hỗ trợ nuôi trồng thủy huyện An Minh, An Biên tỉnh Kiên Giang thuộc dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long, cụ thể:

* Điều chỉnh cơ cấu chi phí từ nguồn vốn ODA (loại bỏ 26.110 triệu đồng chi phí dự phòng ra khỏi khoản chi từ vốn ODA) theo hướng dẫn tại Nghị định số 56/2020/NĐ-CP và vốn vay ưu đãi của chính phủ nước ngoài, đồng thời bố trí vốn đối ứng để đảm bảo hoàn thành dự án (nếu có).

* Rà soát, xác định đúng tính chất của dự án và báo cáo cấp có thẩm quyền để điều chỉnh quyết định dự án, giảm các chi phí không có cấu phần xây dựng do các chi phí này không thuộc đối tượng của dự án đầu tư xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng.

+ Kiểm tra việc rà phá bom mìn trên diện tích công viên cũ thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình kiểm soát mặn ven biển Tây trên địa bàn Rạch Giá, Châu Thành và Kiên Lương (hạng mục: xây dựng cống Kênh Nhánh, cống Rạch Tà Niên) nếu trùng thì giảm trừ.

Thực hiện của đơn vị: tại Báo cáo số 336/BC-BQLDA ngày 21/7/2022, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh đã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm và chấn chỉnh kịp thời các thiếu sót nêu trên và xem đây là bài học kinh nghiệm để thực hiện tốt hơn trong công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng đối với các dự án tiếp theo.

- Kiến nghị 1.4.12: kiến nghị các đơn vị: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh rút kinh nghiệm trong việc chấp thuận thanh toán chi phí đầu tư không đúng cơ cấu nguồn vốn đầu tư và thanh toán phần vượt tổng mức đầu tư 47.421 triệu đồng khi chưa có chủ trương đầu tư điều chỉnh đối với chi phí giải phóng mặt bằng của dự án Đường Thứ 2 đến Công Sự, huyện An Biên và U Minh Thượng.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh đã tổ chức cuộc họp rút kinh nghiệm theo kết luận kiểm toán.

2. Kiểm toán năm 2020 (NSĐP năm 2019)

a) Kiến nghị 1.4.2: chấm dứt việc tạm ứng ngoài dự toán sai quy định tại khoản 6, Điều 18 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015. Tổ chức thu hồi các khoản đã tạm ứng từ NSNN sai quy định, trong đó: tập trung chỉ đạo thu hồi các khoản tạm ứng từ năm 1996 đến 2017 số tiền 437.323 triệu đồng, làm rõ đối tượng phải hoàn trả tạm ứng không có khả năng thu hồi số tiền 7.460 triệu đồng; thu hồi khoản đã tạm ứng từ NSNN cho các doanh nghiệp điện lực để phát triển lưới điện tại các xã đảo thị xã Hà Tiên và công trình bơm tát nông nghiệp tại huyện Tân Hiệp, huyện Gò Quao với số tiền là 192.613 triệu đồng (Công ty Điện lực Kiên Giang tạm ứng 92.613 triệu đồng; Tổng Công ty Điện lực Miền Nam ứng 100.000 triệu đồng), do việc tạm ứng không đúng quy định pháp luật về NSNN.

Thực hiện của đơn vị: do nội dung này trùng với kiến nghị 1.4.1.5 tại báo cáo kiểm toán năm 2021 (ngân sách địa phương năm 2020), do đó, kiến nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V giảm nội dung kiến nghị này.

b) Kiến nghị 1.4.7: chỉ đạo Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan:

Trên cơ sở số liệu về nghĩa vụ tài chính do KTNN tính toán (tại Phụ lục số 09/BCKT-NSĐP), xác định lại nghĩa vụ tài chính để truy thu đối với các dự án được KTNN chọn mẫu kiểm toán (không áp dụng yếu tố mật độ xây dựng, khả năng sinh lời, hạ tầng kỹ thuật xã hội trong phương pháp so sánh trực tiếp vì không hợp lý); đồng thời rà soát, xác định lại nghĩa vụ tài chính đối với các dự án khác chưa được kiểm toán có các sai sót, hạn chế tương tự. Ngoài ra, cần xem xét lại tỷ lệ điều chỉnh giảm giá đất bởi ảnh hưởng của yếu tố quy mô đối với các dự án mà tài sản thẩm định giá có vị trí không tương đồng với tài sản so sánh như phân tích tại phần kết quả kiểm toán (các dự án được kiểm toán và các dự án có hạn chế tương tự chưa được kiểm toán).

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 79/BC-STNMT ngày 31/3/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh tại Công văn số 144/STNMT-ĐĐ&KS ngày 24/02/2021 về việc thuê tư vấn độc lập tiến hành điều tra, khảo sát lại thông tin làm cơ sở cho việc xác định giá đất và đã được Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Minh Thành chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện tại Thông báo số 185/TB-VP ngày 29/3/2021.

c) Kiến nghị 1.4.4: tổ chức thanh tra để xử lý theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản có liên quan đối với công tác bồi thường giải phóng mặt bằng liên quan đến các sai sót như:

- Phương án giải phóng mặt bằng của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Thạnh Lộc giai đoạn 1, quy mô 150 ha được duyệt có nội

dung chi hỗ trợ về đất bằng 03 lần giá đất do UBND tỉnh ban hành là chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

- Các phương án giải phóng mặt bằng của của 07 dự án được duyệt có nội dung chi hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đất nông nghiệp tướng ứng 03 lần giá đất nông nghiệp của địa phương nhưng không lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (thống kê số nhân khẩu, người trong độ tuổi lao động, hộ khẩu nằm ngoài địa phương bị ảnh hưởng của dự án...) trình phê duyệt cùng với phương án giải phóng mặt bằng làm cơ sở hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho các hộ thu hồi đất là không phù hợp với khoản 3 Điều 20 của Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 258/BC-BQLKKT ngày 23/6/2022 của Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 1745/UBND-KT ngày 11/12/2020 gửi Kiểm toán Nhà nước Khu vực V giải trình một số nội dung kiến nghị của KTNN như sau:

Tại điểm a khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ có nêu "Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương".

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện Châu Thành đã ghi không đúng nội dung cụm từ được nêu tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP. Nhưng thực tế phương án được phê duyệt và chi trả cho các hộ dân, chỉ hỗ trợ bằng tiền 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do UBND tỉnh Kiên Giang ban hành theo quyết định phê duyệt của từng phương án.

Trong quá trình thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (chủ đầu tư dự án) đã thuê đơn vị tư vấn thực hiện và trình phương án bồi thường cho Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư huyện Châu Thành thẩm định, để trình UBND huyện Châu Thành phê duyệt. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chi trả tiền theo phương án đã được UBND huyện Châu Thành phê duyệt. Do đó, thực hiện lập và tổ chức thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người trong độ tuổi lao động tại địa phương, lập và phê duyệt đồng thời với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, không thuộc trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

đ) Kiến nghị 1.4.10: xem xét lại quy định về tính giá đất được chia thành nhiều vị trí (05 vị trí theo chiều sâu của khu đất) đối với các dự án khu dân cư, khu đô thị, khu thương mại dịch vụ trên địa bàn để có chính sách giá đất phù hợp đối với dự án nhằm tăng thu cho NSNN, do việc đầu tư khu dân cư, khu đô thị, khu thương mại dịch vụ tại 1 khu đất có diện tích lớn ít bị ảnh hưởng bởi vị trí gần hoặc xa mặt tiền đường (khác với đất riêng lẻ, diện tích nhỏ giao cho hộ dân), theo quy định hiện nay của tỉnh thì giá đất tại vị trí 4 chỉ bằng 13%, 22%, 34% giá đất vị trí 1 (giáp mặt tiền đường), giá đất tại vị trí 5 chỉ bằng 6%, 13%, 24% giá đất vị trí 1 đã làm giảm đáng kể tiền sử dụng đất, nhất là các dự án có diện tích đất chủ yếu thuộc các vị trí 3, 4, 5.

Thực hiện của đơn vị: tại Báo cáo số 100/BC-STNMT ngày 21/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường, đối với nội dung này đã thực hiện xong cụ thể Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 06/10/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 290/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua bảng giá đất giai đoạn 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

đ) Kiến nghị 1.4.11: chỉ đạo Sở Tài chính chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc:

- Thực hiện chi chuyển nguồn theo quy định tại Điều 64 Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

- Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc đôn đốc, tạo điều kiện pháp lý để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau khi phê duyệt quyết toán đối với 776 dự án đã quyết toán dự án hoàn thành nhưng chưa được tất toán tài khoản.

- Phối hợp với các chủ đầu tư kiểm tra, rà soát các dự án trồng cây xanh công viên nếu lập dự toán có bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng thì thực hiện điều chỉnh giảm trừ do không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định khoản 11, Điều 4, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

- Báo cáo UBND tỉnh có hướng xử lý đối với các dự án chậm lập hồ sơ báo cáo quyết toán theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính đối với 8 chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán chậm từ 7 đến 24 tháng của 181 dự án và 41 dự án lập chậm trên 24 tháng. Đôn đốc huyện U Minh Thượng khẩn trương thẩm tra, trình cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định đối với 09 dự án chậm phê duyệt quyết toán dưới 24 tháng (huyện U Minh Thượng 05 dự án);

Thực hiện của đơn vị: qua kết quả kiểm toán niên độ 2019, 2020 đơn vị đã thực hiện chuyển nguồn theo đúng quy định.

- Sở Tài chính đã tổ chức cuộc họp ngày 14 tháng 4 năm 2021, họp cán bộ chủ chốt của Sở Tài chính kiểm điểm rút kinh nghiệm theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước ngân sách năm 2019.

- Đối với nội dung gạch đầu hàng số 2 và số 4; Sở Tài chính đã báo cáo và tham mưu UBND tỉnh theo đúng nội dung kết luận của Kiểm toán Nhà nước (Báo cáo số 15/BC-STC ngày 22 tháng 01 năm 2020 về việc báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước năm 2019, Công văn số 218/STC-TCĐT ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc công khai đơn vị vi phạm thời gian quyết toán dự án hoàn thành).

UBND tỉnh cũng đã có các Công văn chỉ đạo công tác quyết toán dự án hoàn thành như: Công văn số 1063/UBND-KT ngày 07/8/2020; Công văn số 94/UBND-KT ngày 14/01/2022.

- Nội dung gạch đầu hàng số 3, Sở Tài chính sẽ chủ động mời các sở, ngành, chủ đầu tư, Ban QLDA ĐTXD làm việc thực hiện kiến nghị kiểm toán trong trong quý 2 năm 2022.

e) Kiến nghị 1.4.12: chỉ đạo Cục Thuế tỉnh:

- Hướng dẫn các Chi cục Thuế thống nhất cách tính thu tiền lệ phí trước bạ đất đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích sử dụng đất mới theo quy định tại Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019 của Chính phủ.

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 184/BC-CTKGI ngày 19/9/2022 của Cục Thuế tỉnh, Phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp Chế thuộc Cục Thuế tỉnh Kiên Giang đã kiến nghị Phòng Hộ kinh doanh cá nhân phối hợp với Chi cục Thuế thành phố Rạch Giá thực hiện việc điều chỉnh đơn giá thuế đất trong thời kỳ ổn định mới đối với Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang và Công ty TNHH Thương mại Kiệt Hồng. Trường hợp khi các Chi cục Thuế có phát sinh về cách tính tiền lệ phí trước bạ đất đối với chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích sử dụng đất mới thì Phòng Hộ kinh doanh sẽ phối hợp với Chi cục Thuế thành phố Rạch Giá có phát sinh để hướng dẫn theo từng trường hợp, Phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp Chế sẽ thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định khi Phòng Hộ kinh doanh cá nhân chuyển đến.

g) Kiến nghị 1.4.21: chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang:

- Xác định lại giá cát thanh toán đúng theo quy định của hợp đồng điều chỉnh giá đã ký để làm cơ sở thanh quyết toán theo quy định, không căn cứ vào văn bản tự cam kết của nhà thầu thi công do không đủ tính pháp lý để thực hiện (lưu ý: tổng chênh lệch giá trị dự toán giữa giá cát đã phê duyệt với giá do Sở Xây dựng công bố vào thời điểm thanh toán, KTNN ước tính khoảng 6.417 triệu đồng);

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 258/BC-BQLKKT ngày 23/6/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, dự toán lập trên cở sở giá cát lấy tại mỏ Cái Dầu, xã Tấn Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cộng chi phí vận chuyển đến công trình theo Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của UBND tỉnh An Giang, do trữ lượng khai thác mỏ Cái Dầu 100.000m^3/năm theo Quyết định số 06/GP-UBND ngày 23/04/2013 của UBND tỉnh An Giang cấp cho Cty TNHH Xây dựng Dịch vụ Thương mại Hải Toàn, tuy nhiên khối lượng cát cho gói thầu số 09: thi công xây lắp hệ thống giao thông nội bộ Khu công nghiệp Thạnh Lộc, giai đoạn 1 quy mô 150 ha là 141.620 m^3, để đáp ứng tiến độ trên, thực tế đơn vị thi công lấy nguồn cát từ mỏ Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu theo dự thầu cự ly vận chuyển xa hơn 45 km so với mỏ Cái Dầu, huyện Châu Phú và phát sinh thêm chi phí để thực hiện gói thầu nói trên.

Tại Hợp đồng số 19/2018/HĐKT-TCXD ngày 21/12/2018 được ký giữa Công ty PTHT Khu kinh tế (nay là Trung tâm PTHT Khu kinh tế - đại diện chủ đầu tư Ban Quản lý Khu kinh tế) với Công ty TNHH Trường Phát là hình thức hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh. Tại Điều 9 của hợp đồng các bên đã thỏa thuận không điều chỉnh giá kể từ thời điểm tạm ứng như sau: "Phần giá trị tạm ứng tương ứng với mức tạm ứng hợp đồng (giá trị tạm ứng hợp đồng vượt mức tạm ứng tối thiểu là 36,777 tỷ đồng; giá trị tạm ứng hợp đồng 46,923 tỷ đồng trừ mức tạm ứng tối thiểu 10,145 tỷ đồng) vượt mức tạm ứng tối thiểu 10% (được quy định tại điểm b, khoản 5, điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP) sẽ không được điều chỉnh giá kể từ thời điểm tạm ứng (nhà thầu sẽ có bảng cam kết không điều chỉnh giá vật tư nộp cho bên A)". Do đó Bản cam kết số 55/BCK-TP ngày 27/12/2018 và cam kết số 01/BCK-TP ngày 01/02/2019 về việc khối lượng vật liệu không điều chỉnh giá của nhà thầu nộp cho chủ đầu tư được xem là một phần trong Hợp đồng số 19/2018/HĐKT-TCXD và là cơ sở không điều chỉnh giá.

- Rà soát điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư đối với dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp (KCN) Thạnh Lộc (mới) giai đoạn 1 quy mô 150 ha do đã tách một số hạng mục thành dự án hệ thống giao thông nội bộ KCN Thạnh Lộc.

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 258/BC-BQLKKT ngày 23/6/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, hiện tại, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cũng đã được chủ trương của UBND tỉnh cho dừng thực hiện các hạng mục còn lại của giai đoạn 1 KCN Thạnh Lộc (Công văn số 7151/VP-KT ngày 12/11/2020 của UBND tỉnh về việc tích hợp các hạng mục chưa đầu tư của dự án đầu tư xây dựng KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 1) vào dự án đầu tư xây dựng KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 2). Trong công văn có nêu thống nhất chủ trương hoàn chỉnh các các hạng mục đang đầu tư dở dang, không triển khai các hạng mục chưa đầy đủ thủ tục, hồ sơ và chấm dứt các hạng mục chưa triển khai của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN Thạnh Lộc giai đoạn 1 quy mô 150 ha, tích hợp vào dự án đầu tư xây dựng KCN Thạnh Lộc giai đoạn 2).

Bên cạnh đó, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh báo cáo rõ thêm, giá trị lũy kế thực hiện giải ngân từ khi khởi công đến khi thực hiện chủ trương nêu trên của UBND tỉnh, giá trị thực hiện giải ngân, quyết toán lũy kế của dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật KCN Thạnh Lộc là khoảng 599.032 triệu đồng (trên tổng mức đầu tư 835.848 triệu đồng); của dự án công trình giao thông nội bộ KCN Thạnh Lộc là khoảng 104.698 triệu đồng. Như vậy, tổng giá trị giải ngân lũy kế của cả 02 công trình dự án nêu trên chỉ khoảng 703.730 triệu đồng (chưa vượt tổng mức đầu tư 835.848 triệu đồng). Do đó, kể cả việc không thực hiện điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN Thạnh Lộc (mới) giai đoạn 1 quy mô 150 ha do đã tách một số hạng mục thành dự án hệ thống giao thông nội bộ KCN Thạnh Lộc, thì Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh vẫn đảm bảo thực hiện đúng trong hạn mức được phê duyệt cho phép thực hiện.

Từ những lý do nêu trên (dự án đã được chủ trương cho dừng thực hiện; và đảm bảo trong hạn mức dự án được phê duyệt cho phép), Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh nhận thấy việc thực hiện "rà soát giảm mức đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN Thạnh Lộc (mới) giai đoạn 1 quy mô 150 ha do đã tách một số hạng mục thành dự án hệ thống giao thông nội bộ KCN Thạnh Lộc" như theo đề nghị của đơn vị kiểm toán là không thật sự cần thiết, chỉ làm tốn chi phí ngân sách Nhà nước để điều chỉnh dự án. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh kiến nghị giữ nguyên dự án để tiết kiệm ngân sách Nhà nước và để Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh sớm thực hiện các thủ tục quyết toán các gói thầu đã triển khai thực hiện xong.

h) Kiến nghị 1.4.22: chỉ đạo Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh:

- Kiểm tra, làm rõ đối với khối lượng nạo vét và vận chuyển bùn nạo vét ra

bãi chứa dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa sông Cái Lớn - Cái Bé tỉnh Kiên Giang do hồ sơ xác định khối lượng nạo vét và vận chuyển bùn nạo vét làm cơ sở để nghiệm thu, thanh toán còn nhiều nội dung mâu thuẫn, chưa rõ.

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 336/BC-BQLDA ngày 21/07/2022 Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh đã phối hợp với đơn vị thi công, tư vấn giám sát rà soát hồ sơ thanh toán từng đợt nghiệm thu, thanh toán và các hồ sơ liên quan như nhật ký thi công, hồ sơ KCS, nhật ký vận chuyển,... đảm bảo đầy đủ số liệu, đúng, đủ khối lượng thực tế thi công vận chuyển, thải đất ra bãi thải theo kiến nghị kiểm toán.

- Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tồn tại, hạn chế trong việc tổ chức thực hiện công tác thuê bãi đúc cấu kiện bê tông công trình và phê duyệt giá bích neo tàu chưa hợp lý của dự án khu neo trú bão cửa sông Cái Lớn - Cái Bé và khu neo đậu kết hợp cảng cá mũi Gành Dầu.

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 336/BC-BQLDA ngày 21/07/2022 Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh nghiêm túc rút kinh nghiệm và chấn chỉnh kịp thời các thiếu sót nêu trên.

3. Kiểm toán năm 2018 (Kiểm toán NSĐP năm 2017)

a) Kiến nghị 1.4.8: tiếp tục làm việc với Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với nguồn kinh phí thừa (nguồn vốn trái phiếu Chính phủ 78.900 triệu đồng và nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu 18.142 triệu đồng). Riêng đối với nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, đề nghị UBND tỉnh chỉ được phép sử dụng cho dự án khác khi được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận.

Thực hiện của đơn vị: địa phương đã thực hiện nộp trả cho ngân sách Trung ương theo kết luận kiểm toán.

b) Kiến nghị 1.4.10: chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị khác có liên quan rút kinh nghiệm trong việc chưa chủ động tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn để hoàn trả các khoản ứng trước dự toán năm sau.

Thực hiện của đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức chấn chỉnh, rút kinh nghiệm tại Biên bản số 16/BB-SKHĐT ngày 25/3/2020 và đang rà soát để tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn để hoàn trả các khoản ứng trước dự toán năm sau.

c) Kiến nghị 1.4.9: chỉ đạo Sở Tài chính:

- Báo cáo UBND tỉnh xem xét trách nhiệm của người đứng đầu, không giao dự án đầu tư mới đối với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chậm trễ công

tác quyết toán dự án hoàn thành quá 24 tháng; không bố trí kế hoạch vốn để thanh toán số vốn còn thiếu cho các dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 12 tháng trở lên; không cho phép nhà thầu đang có hợp đồng vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán hợp đồng được tham gia đấu thầu dự án mới theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã có Công văn số 355/STC-TCĐT ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc triển khai thực hiện báo cáo kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN (cung cấp danh sách các chủ đầu tư thực hiện chậm trễ công tác quyết toán dự án hoàn thành trên 24 tháng; danh sách của 27 chủ đầu tư cấp tỉnh không nộp báo cáo quyết toán năm 2017 theo quy định của Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính và các chủ đầu tư không xử lý dứt điểm công nợ đối với 239 danh mục dự án đã quyết toán từ năm 2016 trở về trước nhưng chưa được tất toán tài khoản) gửi Sở Nội vụ theo đúng chỉ đạo UBND tỉnh.

Đối với nội dung không giao dự án đầu tư mới đối với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chậm trễ công tác quyết toán dự án hoàn thành quá 24 tháng; không bố trí kế hoạch vốn để thanh toán số vốn còn thiếu cho các dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 12 tháng trở lên; không cho phép nhà thầu đang có hợp đồng vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán hợp đồng được tham gia đấu thầu dự án mới theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực ngành kế hoạch đầu tư tham mưu UBND tỉnh.

Hiện nay Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ đã dừng thực hiện do không còn phù hợp (Công văn số 4799/VPCP-KTTH ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về việc dừng thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ); UBND tỉnh kiến nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V xem xét bỏ nội dung kiến nghị liên quan đến Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Kiến nghị: tăng cường công tác thu hồi nợ thuế theo chỉ tiêu thu nợ của Tổng cục Thuế và thực hiện cưỡng chế nợ tiền thuế, tiền phạt theo quy định Luật Quản lý thuế đối với các doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang; Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Sang Phương Nam; Công ty TNHH MTV Thông Thuận Kiên Giang; Công ty Cổ phần Thủy sản Vinh Cường, đồng thời báo cáo Tổng cục Thuế về tình hình nợ đọng thuế khó thu kéo dài tại địa phương để Tổng cục Thuế tham mưu cho Bộ Tài chính có giải pháp dứt điểm đối với nợ đọng thuế kéo dài.

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 184/BC-CTKGI ngày 19/9/2022 của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Cục Thuế tỉnh đã thực hiện công tác thu hồi nợ thuế theo chỉ tiêu thu nợ của Tổng cục Thuế và thực hiện cưỡng chế nợ tiền thuế, tiền phạt theo quy định Luật Quản lý thuế đối với của 04 doanh nghiệp nêu trên theo kiến nghị của KTNN (có báo cáo của Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế kèm theo). Về tình hình xử lý nợ khó thu: Cục Thuế tỉnh báo cáo Tổng cục Thuế hàng năm và biện pháp xử lý nợ theo Quyết định số 1401/QĐ-TCT ngày 28/07/2015 của Tổng Cục Thuế không để nợ đọng thuế khó thu kéo dài tại địa phương.

4. Kiểm toán năm 2016 (NSĐP năm 2015)

a) Kiến nghị: điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số 5611000470 ngày 12/2/2009 của UBND tỉnh Kiên Giang cấp cho Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang cho đảm bảo phù hợp quy định Luật Quản lý thuế, Luật Đầu tư và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp do xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho đơn vị chưa phù hợp với các quy định.

Thực hiện của đơn vị: theo lết luận thanh tra ngân sách tỉnh Kiên Giang năm 2017, tỉnh Kiên Giang đã đề nghị Bộ Tài chính xem xét lại tính chất đặc thù của dự án tại địa phương, tháo gỡ khó khăn do doanh nghiệp, tiếp tục cho doanh nghiệp được hưởng ưu đãi theo Chứng nhận ưu đãi đầu từ số 56111000470 ngày 12/02/2009.

Cục Thuế tỉnh đã có Công văn số 1217/CT-KTT ngày 17/11/2017 về việc điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư theo kết luận Thanh tra Bộ Tài chính gửi Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang yêu cầu Công ty liên hệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư. Đồng thời, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang có Công văn số 73/BC-CTKGI ngày 28/3/2022 về việc đề nghị đoàn KTNN cập nhật lại kiến nghị đã thực hiện, nhưng KTNN chưa xem xét.

b) Kiến nghị: tổ chức kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang và các đơn vị trực thuộc Đài, báo cáo kết quả về Kiểm toán Nhà nước.

Thực hiện của đơn vị: ngày 23/6/2017 Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 176/QĐ-STC về việc thanh tra tài chính Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, căn cứ kết quả thanh tra, Sở Tài chính đã ban hành Kết luận số 130/KL-STC ngày 13/9/2017 về việc thanh tra tài chính Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, trong đó có kiến nghị thu hồi nộp NSNN với số tiền thuế 1.556.474.000 đồng. Cục Thuế tỉnh đề xuất không thực hiện kiểm tra đơn vị này vì Sở Tài chính đã kiểm tra.

Cục Thuế tỉnh Kiên Giang có Công văn số 73/BC-CTKGI ngày 28/3/2022 đề nghị Đoàn KTNN về việc đề nghị kiểm toán cập nhật lại kiến nghị đã thực hiện, nhưng KTNN chưa xem xét.

c) Kiến nghị: đôn đốc và kiểm tra, xác định Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo ý kiến của Tổng cục Thuế tại Công văn số 401/TCT-CS ngày 29/01/2013 trả lời Công văn số 1431/UBND-KTTH ngày 26/11/2012 của UBND tỉnh Kiên Giang và Công văn số 16382/BTC-TCT ngày 26/11/2013 của Bộ Tài chính trả lời Công văn số 957/UBND-KTTH ngày 19/9/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang.

Thực hiện của đơn vị: năm 2017 Thanh tra Bộ Tài chính đã thực hiện thanh tra công tác quản lý ngân sách Nhà nước năm 2016 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nói chung và đối với Công ty Cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang nói riêng. Qua đó có Kết luận thanh tra số 10034/BTC-TTr ngày 31/7/2017, cụ thể:

- Yêu cầu công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang phải điều chỉnh kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện cơ sở đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Yêu cầu UBND tỉnh Kiên Giang điều chỉnh lại Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đối với Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang đúng với đối tượng được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (doanh nghiệp được hưởng ưu đãi đầu tư theo diện đầu tư mở rộng, không phải là trường hợp đầu tư mới).

Do Thanh tra Bộ Tài chính đã thanh tra nên Cục Thuế tỉnh không thực hiện thanh tra, kiểm tra đơn vị này. Tuy nhiên Cục Thuế tỉnh đã mời Công ty làm việc tại Biên bản làm việc ngày 10/3/2014 và ban hành Văn bản số 616/CT-KK&KKT ngày 19/06/2015 yêu cầu Công ty thực hiện quyết toán và điều chỉnh quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo tinh thần Công văn số 16382/BTC-TCT ngày 26/11/2013; đồng thời có Văn bản số 1217/CT-KTT ngày 17/11/2017 yêu cầu Công ty thực hiện điều chỉnh điều kiện hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo Kết luận thanh tra số 10034/BTC-TTr ngày 31/7/2017. Cục Thuế tỉnh đề nghị Kiểm toán Nhà nước làm việc với UBND tỉnh để cấp thay đổi giấy ưu đãi đầu tư theo đúng ý kiến của Bộ Tài chính để Cục Thuế tỉnh có cơ sở thực hiện (hồ sơ đã gửi Kiểm toán Nhà nước ngày 21/3/2022).

Cục Thuế tỉnh Kiên Giang đề xuất không thực hiện kiểm tra đơn vị này. Đồng thời, Cục Thuế tỉnh đã ban hành Công văn số 73/BC-CTKGI ngày 28/3/2022 đề nghị Đoàn KTNN cập nhật lại kiến nghị đã thực hiện, nhưng KTNN chưa xem xét.

d) Kiến nghị 1.3.12: UBND tỉnh: chỉ đạo Sở Tài chính làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân có liên quan để cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý vi phạm đối với dự án hoàn thành chậm nộp báo cáo quyết toán trên 24 tháng theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện của đơn vị: nội dung này Sở Tài chính đã có Công văn số 355/STC-TCĐT ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc triển khai thực hiện báo cáo kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN (cung cấp danh sách các chủ đầu tư thực hiện chậm trễ công tác quyết toán dự án hoàn thành trên 24 tháng; danh sách của 27 chủ đầu tư cấp tỉnh không nộp báo cáo quyết toán năm 2017 theo quy định của Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính và các chủ đầu tư không xử lý dứt điểm công nợ đối với 239 danh mục dự án đã quyết toán từ năm 2016 trở về trước nhưng chưa được tất toán tài khoản) gửi Sở Nội vụ theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh.

Đối với nội dung không giao dự án đầu tư mới đối với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chậm trễ công tác quyết toán dự án hoàn thành quá 24 tháng; không bố trí kế hoạch vốn để thanh toán số vốn còn thiếu cho các dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 12 tháng trở lên; không cho phép nhà thầu đang có hợp đồng vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán hợp đồng được tham gia đấu thầu dự án mới theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực ngành kế hoạch đầu tư tham mưu UBND tỉnh.

Hiện nay Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ đã dừng thực hiện do không còn phù hợp (Công văn số 4799/VPCP-KTTH ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về việc dừng thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ); Sở Tài chính kiến nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V bỏ nội dung kiến nghị liên quan Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Kiến nghị 1.3.26: UBND tỉnh: báo cáo Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xử lý vốn ứng trước hết thời hạn thanh toán nhưng chưa sử dụng 7.466 triệu đồng.

Thực hiện của đơn vị: qua rà soát vốn ứng trước hết thời hạn thanh toán nhưng chưa sử dụng là 7.466 triệu đồng theo kiến nghị của KTNN; thực hiện ứng cho các công trình (san lấp mặt bằng kênh Ba Hùng 2.645 triệu đồng, cầu trung tâm lấn biển 4.820 triệu đồng, cảng cá Xẻo Nhàu 1 triệu đồng) từ nguồn ngân sách địa phương, nên không thể báo cáo Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem

xét xử lý. Do đó, Sở Tài chính kiến nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V xem xét điều chỉnh giảm nội dung kiến nghị này.

5. Kiểm toán năm 2015 (kiểm toán NSĐP năm 2014, chuyên đề công tác quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ năm 2014; chuyên đề chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2014 của tỉnh Kiên Giang)

a) Kiến nghị: UBND chỉ đạo Sở Tài chính: khi thẩm tra quyết toán dự án cải tạo sửa chữa đường Tôn Đức Thắng, cần lưu ý cắt giảm chi phí đảm bảo giao thông, chi phí kiểm toán và chi phí thẩm định dự án với tổng số tiền là 178 triệu đồng.

Thực hiện đơn vị: công trình cải tạo sửa chữa đường Tôn Đức Thắng không thực hiện quyết toán dự án hoàn thành do công trình bố trí từ nguồn vốn Quỹ Bảo trì đường bộ địa phương (phần vốn 35% Trung ương hỗ trợ địa phương), cấp bằng lệnh chi tiền vào tài khoản tiền gửi của Sở Giao thông vận tải mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh; cuối năm chỉ thực hiện quyết toán vốn dự toán theo kế hoạch giao cho Sở Giao thông vận tải quản lý, do đó việc quyết toán kinh phí sự nghiệp được giao hàng năm, Sở Giao thông vận tải trước khi đề nghị quyết toán ngân sách đã giảm trừ 178 triệu đồng theo kiến nghị kiểm toán. Do đó, trình Kiểm toán Nhà nước khu vực V xem xét điều chỉnh giảm nội dung kiến nghị này.

b) Kiến nghị: chỉ đạo Cục Thuế tỉnh kiểm tra Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang do không cung cấp đầy đủ hồ sơ trong quá trình đối chiếu (Cục Thuế tỉnh chưa kiểm tra).

Thực hiện của đơn vị: ngày 21/7/2016 Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang có Tờ trình số 27/TT-2016 về việc đề nghị không kiểm tra quyết toán thuế tại Công ty với lý do Công ty không ký được hợp đồng với đối tác, đời sống của cán bộ công nhân viên gặp rất nhiều khó khăn nên số lượng lớn nhân viên đã nghỉ việc và không cung cấp được hồ sơ, số liệu cho Cục Thuế tỉnh.

Phòng Thanh tra - Kiểm tra 2 đã tiến hành liên hệ làm việc với Công ty rất nhiều lần nhưng không liên hệ được với người đại diện theo pháp luật của Công ty. Ngày 11/01/2021 có biên bản xác minh tình trạng hoạt động đối với Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang, kết quả xác minh Công ty đã tạm ngừng hoạt động, Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty không đến Công ty để làm việc và cơ quan thuế không liên hệ được, có xác nhận của địa phương.

Cục Thuế tỉnh đề xuất không thực hiện kiểm tra đơn vị này. Đồng thời, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang đã có Công văn số 73/BC-CTKGI ngày 28/3/2022 đề nghị

đoàn KTNN đề nghị kiểm toán cập nhật lại kiến nghị đã thực hiện, nhưng KTNN chưa được xem xét.

c) Kiến nghị: Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường rút kinh nghiệm trong việc ký hợp đồng thuê đất không đúng chủ trương của UBND tỉnh, thành lập Tổ kiểm tra và có hướng xử lý cụ thể việc sử dụng đất thuê không đúng mục đích đối với Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang. Trên cơ sở đó điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ Hợp đồng thuê đất số 68/HĐTĐ ngày 15/12/2014 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo kết quả về Kiểm toán Nhà nước.

Thực hiện đơn vị: tại Báo cáo số 100/BC-STNMT ngày 21/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thành lập Tổ kiểm tra việc quản lý sử dụng đất thuê đối với Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang theo Quyết định số 74/QĐ-STNMT ngày 28/3/2016 và đã có Kết luận kiểm tra số 60/KL-STNMT ngày 09/10/2017. Theo đó, đã giao Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi cục Quản lý đất đai tổ chức kiểm điểm công chức tham mưu việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ký hợp đồng thuê đất không đúng theo quyết định của UBND tỉnh (các đơn vị đã tổ chức kiểm điểm).

Đối với việc điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ hợp đồng thuê đất, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Báo cáo số 72/BC-STNMT ngày 09/3/2022. Theo đó, đề xuất UBND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi đất của Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang và giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý. Trường hợp UBND thành phố Rạch Giá có nhu cầu sử dụng khu đất để thực hiện dự án Tuyến kè từ Kênh Nhánh đến cầu 3/2 thì Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ trình UBND tỉnh thu hồi đất của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và giao lại cho UBND thành phố Rạch Giá theo quy định. Hiện nay, UBND tỉnh đã có văn bản chấp thuận theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường (Công văn số 2270/VP-KT ngày 30/3/2022 của Văn phòng UBND tỉnh), hiện Sở Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện thủ tục thu hồi đất của Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang, sau khi có quyết định thu hồi đất thì hợp đồng thuê đất sẽ chấm dứt.

d) Kiến nghị: UBND tỉnh: có biện pháp xử lý đối với các chủ đầu tư trên địa bàn không lập báo cáo quyết toán niên độ theo quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về việc xem xét xử lý đối với các chủ đầu tư (Công văn số 309/STC-TCĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020). UBND tỉnh đã có biện pháp chỉ đạo tại Công văn số 1612/VP-KTTH ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc xử lý đối với các chủ đầu tư không nộp

báo cáo quyết toán, hiện nay tình hình lập báo cáo quyết toán niên độ hàng năm của các chủ đầu tư tuân thủ nghiêm đúng chỉ đạo, nên việc lập quyết lập báo cáo quyết toán niên độ gửi cơ quan tài chính quyết toán đảm bảo đầy đủ. Kiến nghị KTNN bỏ nội dung kiến nghị này.

* Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2014 tại tỉnh Kiên Giang.

e) Kiến nghị 1.1: UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Kho bạc Nhà nước Kiên Giang trong việc quản lý, thực hiện Chương trình.

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 34/BC-VPĐP ngày 23/6/2022 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, hiện nay Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã dự thảo quy chế phối hợp giữa Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh trong quản lý, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 đang tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định.

6. Kiểm toán năm 2013 (NSĐP năm 2012)

a) Kiến nghị: Đề nghị UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo uốn nắn các sai phạm có liên quan đến việc cấp phép nổ mìn khai thác khoáng sản không đúng quy định, đồng thời báo cáo kết quả về KTNN.

Thực hiện đơn vị: theo Công văn số 806/SCT-QLCN ngày 21/6/2022 của Sở Công Thương, qua đó Sở Công Thương báo cáo là đơn vị đã thực hiện xong kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 312/SCT-QLCN ngày 30/3/2020; Công văn số 432/SCT-QLCN ngày 29/4/2020 và Công văn số 502/SCT-QLCN ngày 18/05/2022.

7. Kiểm toán việc quản lý và sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2016-2018 của tỉnh Kiên Giang

a) Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với:

- Sở Y tế, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Tỉnh đoàn Kiên Giang, UBND thành phố Hà Tiên trong việc để tạm ứng quá hạn nhiều năm chưa thu hồi; đồng thời đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng quá hạn theo quy định.

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Cao đẳng Sư phạm, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, UBND

thành phố Rạch Giá, UBND thành phố Hà Tiên, UBND thành phố Phú Quốc trong việc không nộp báo cáo quyết toán vốn đầu tư hàng năm để Sở Tài chính tổng hợp quyết toán theo quy định;

- Các chủ đầu tư trong việc chưa xử lý sau quyết toán để tất toán tài khoản (cấp tỉnh quản lý 12 dự án, cấp huyện quản lý 334 dự án);

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh trong việc chậm lập báo cáo quyết toán công trình hoàn thành so với thời gian quy định;

- UBND các huyện: Giồng Riềng, Châu Thành, An Biên; các Sở, ngành (Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ), Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Trường Chính trị, Trường Cao đẳng Cộng đồng, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật trong việc chưa tuân thủ đúng nội dung, biểu mẫu và báo cáo chậm theo quy định đối với việc báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư trong niên độ từ năm 2016 - 2018;

Thực hiện của đơn vị: các đơn vị đã nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm thực hiện theo kết luận kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước gồm: Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, UBND thành phố Phú Quốc, huyện An Biên.

b) Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế:

a) Tổ chức lập, trình phê duyệt điều chỉnh dự án theo chủ trương của UBND tỉnh đối với dự án Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện đơn vị: với trách nhiệm là chủ đầu tư, Sở Y tế nhìn nhận còn nhiều thiếu sót trong việc thực hiện chậm trễ điều chỉnh gia hạn thời gian thực hiện dự án Bệnh viện Sản nhi. Về lập, trình phê duyệt điều chỉnh dự án theo chủ trương của UBND tỉnh đối với dự án Bệnh viện Sản nhi Kiên Giang, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh đã tham mưu các thủ tục điều chỉnh dự án cho Sở Y tế thực hiện và dự án đã được điều chỉnh tại Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 19/8/2020.

b) Tổ chức chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (kết hợp với các đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra, tư vấn mời thầu) trong việc: lập, thẩm tra, thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ dự toán còn nhiều sai sót về khối lượng, định mức, đơn giá; công tác lựa chọn nhà thầu còn nhiều thiếu sót; công tác ký kết hợp đồng còn sai sót về đơn giá chi tiết trong hợp đồng; công tác nghiệm thu thanh toán chưa phát hiện loại trừ một số khối lượng dự toán duyệt tính thừa; chưa xác định và báo cáo về cấp độ sự cố và không lập biên bản kiểm tra hiện trường sự cố.

Thực hiện của đơn vị: Sở Y tế đã có báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo số 2668/BC-SYT ngày 18/9/2020, đã cùng với Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh tổ chức buổi họp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước. Sở Y tế có báo cáo nhanh sự việc về Sở Xây dựng và đã có giải trình với cấp thẩm quyền tại Báo cáo số 616/BC-SYT ngày 28/02/2022. Về biên bản kiểm tra hiện trường sự cố của Bệnh viện Sản nhi, do đơn vị thi công tự bỏ kinh phí để thực hiện các biện pháp giám định và phương án khắc phục sự cố nên không có biên bản giám định sự cố (xem đây là xử lý kỹ thuật công trình) nhưng về thủ tục, hồ sơ khắc phục sự có lập, thẩm định và phê duyệt đúng quy định.

II. CÁC KIẾN NGHỊ ĐANG THỰC HIỆN

1. Kiểm toán năm 2021 (NSĐP năm 2020)

- Kiến nghị 1.4.1.1: kiến nghị UBND tỉnh: tổ chức rà soát, kiểm tra việc ký hợp đồng thuê đất, việc miễn, giảm tiền thuê đất và các nghĩa vụ khác đối với các doanh nghiệp thuê đất đầu tư sản xuất kinh doanh tại Khu công nghiệp Thạnh Lộc để xử lý theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân đang thực hiện: hiện nay UBND tỉnh đang chỉ đạo các ngành chức năng rà soát hồ sơ để báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

- Kiến nghị 1.4.1.2: kiến nghị UBND tỉnh: chỉ đạo Sở Y tế và Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang. Đồng thời, căn cứ khả năng triển khai dự án, UBND tỉnh có biện pháp thu hồi tạm ứng phù hợp tình hình triển khai dự án nhằm đảm bảo nguồn ngân sách Nhà nước được sử dụng hiệu quả, không để tình trạng nhà thầu sử dụng ngân sách Nhà nước với số tiền lớn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian dài do công trình chưa triển khai thi công.

Nguyên nhân đang thực hiện: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh giải trình tại Báo cáo số 495/BC-BQL ngày 28/6/2022 như sau:

Dự án Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường được phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Công văn số 152/HĐND-VP ngày 09/7/2018, Nghị quyết số 500/NQ-HĐND ngày 11/11/2020 với tổng mức đầu tư 761,197 tỷ đồng (trong đó giai đoạn 2016-2020 là 296,507 tỷ đồng, còn lại giai đoạn 2021-2025). Phê duyệt quyết định đầu tư tại Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 và được phân bổ kế hoạch vốn hàng năm

là: năm 2019 bố trí 5,0 tỷ đồng; năm 2020 bố trí 291,507 tỷ đồng; năm 2021 bố trí 15,0 tỷ đồng. Gói thầu thi công xây dựng của dự án ký hợp đồng với nhà thầu Công ty TNHH Trường Phát tại Hợp đồng số 09/2020/YT-XD ngày 24/3/2020 với giá trị hợp đồng là 589 tỷ đồng, trong đó mức tạm ứng là 50% giá trị hợp đồng tương đương 294,5 tỷ đồng. Trong quá trình thực hiện các công tác để thi công gói thầu thì vướng phần hạ tầng kỹ thuật phải xử lý kỹ thuật do hạng mục hạ tầng kỹ thuật được thiết kế ngầm nên trong quá trình đấu thầu và bàn giao mặt bằng thi công không phát hiện các vướng mắc, đến khi được đơn vị thi công và giám sát báo cáo thì Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh đã phối hợp với chủ đầu tư thực hiện các thủ tục thay đổi phương án xử lý từ cọc ép thành cọc thả. Từ lý do trên nên gói thầu bị ảnh hưởng đến tiến độ để thực hiện thi công.

Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh thực hiện việc tạm ứng hợp đồng xây dựng và nhà thầu có cam kết thực hiện không điều chỉnh giá hợp đồng đối với số tiền tạm ứng trên mức tối thiểu là theo đúng quy định của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ. Số tiền được tạm ứng, nhà thầu cũng đã chủ động ký kết hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị để đặt hàng kịp thời cho công trình khi được triển khai thi công lại sẽ cung cấp những vật tư, thiết bị cho công tác thi công xây dựng nhằm tránh tình trạng thiết bị vật tư bị ảnh hưởng do yếu tố trượt giá phải điều chỉnh tăng giá trị của hợp đồng làm ảnh hưởng đến chi phí đầu tư công trình nói riêng và ngân sách Nhà nước nói chung. Việc xử lý kỹ thuật chậm ảnh hưởng tiến độ thu hồi tạm ứng do các yếu tố khách quan và phải đầy đủ thủ tục theo quy định nên mất nhiều thời gian và khó chủ động, đây cũng là khuyết điểm do chủ đầu tư và Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh, hoàn toàn không liên quan đến đơn vị bố trí vốn. Do đó, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh và chủ đầu tư chân thành kiến nghị Kiểm toán Nhà nước xem xét lại mức độ và xin được nhận trách nhiệm kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với nội dung trên.

- Kiến nghị 1.4.1.7: kiến nghị UBND tỉnh tổ chức kiểm tra việc sử dụng đất của Công ty Cổ phần Lanh – Ke Hà Tiên do không thực hiện dự án Nhà máy Clinker Hà Tiên (tạm ngưng xây dựng từ năm 2013), đang phát sinh số nợ tiền thuê đất là 28.926,5 triệu đồng làm cơ sở xem xét xử lý theo điểm i, khoản 1, Điều 64 Luật Đất đai 2013.

Nguyên nhân đang thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1723/UBND-KT ngày 22/9/2022, về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 361/KTNN-TH và các kiến nghị của các năm chưa thực hiện,

qua đó các đơn vị sẽ rà soát thực hiện theo kiến nghị kiểm toán.

- Kiến nghị 1.4.1.10: kiến nghị UBND tỉnh tổ chức kiểm tra việc giao đất đối với dự án Khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát do Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Kinh doanh bất động sản Hưng Phát Phú Quốc và chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc phối hợp với cơ quan thuế để xác định số tiền khấu trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính.

Nguyên nhân đang thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1723/UBND-KT ngày 22/9/2022, về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 361/KTNN-TH và các kiến nghị của các năm chưa thực hiện, qua đó các đơn vị sẽ rà soát thực hiện theo kiến nghị kiểm toán.

- Kiến nghị 1.4.1.11: kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải báo cáo UBND tỉnh Kiên Giang về việc đoạn điều chỉnh tuyến của dự án đường Thứ 2 đến Công Sự, huyện An Biên và U Minh Thượng (từ xã Thuận Yên đến xã Hòa Chánh) chưa phù hợp với quy hoạch giao thông của tỉnh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 đối với huyện U Minh Thượng tỉnh Kiên Giang.

Nguyên nhân đang thực hiện: theo giải trình của đơn vị, thì quy hoạch tuyến đường này đi cập kênh Rọc Năng mới, tuy nhiên, trong quá tình điều chỉnh tuyến của dự án đường Thứ Hai đến Công Sự (đầu tư mới đoạn cuối tại huyện U Minh Thượng) có xem xét đến yếu tố giải phóng mặt bằng, nếu đi cặp kênh Rọc Năng mới thì sẽ ảnh hưởng đến nhà cửa, vật kiến trúc, hoa màu của các hộ dân trên tuyến và phải xem xét đến việc bố trí tái định cư của các hộ dân bị ảnh hưởng giải tỏa trắng tại các vị trí cầu, gây xáo trộn cuộc sống của người dân; xử lý nền đường, chống sạt lở bờ kênh làm tăng chi phí dự án, ảnh hưởng đến hiệu quả của dự án. Mặt khác, quy hoạch theo Quyết định số 2784/QĐ-UBND là quy hoạch phát triển (không phải quy hoạch xây dựng) nên chủ yếu là quy hoạch hướng tuyến (nên không có toạ độ các điểm khống chế cụ thể), vì vậy, hướng tuyến của dự án đang thực hiện cũng phù hợp với hướng tuyến quy hoạch được phê duyệt theo Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang. Nội dung cụ thể, ngành chức năng đã có văn bản giải trình với Kiểm toán Nhà nước, rất mong Kiểm toán Nhà nước xem xét.

- Kiến nghị 1.4.1.12: kiến nghị UBND tỉnh: chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấn chỉnh công tác thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán đối với loại công trình nông nghiệp (cống), cụ thể: thiết kế hệ thống khung dàn dẫn hướng (hệ thép hình định vị) phục vụ đóng cọc cừ máng bê tông cốt thép dự ứng lực SW500 không đúng quy định tại tiêu chuẩn TCVN 11815:2017; không

khảo sát thí nghiệm mẫu đất trộn xi măng trong phòng để tính toán đưa ra hàm lượng và chủng loại xi măng thiết kế theo quy định tại TCVN 9906-2014 đối với cọc xi măng đất.

Nguyên nhân đang thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1723/UBND-KT ngày 22/9/2022, về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 361/KTNN-TH và các kiến nghị của các năm chưa thực hiện, qua đó các đơn vị sẽ rà soát thực hiện theo kiến nghị kiểm toán.

- Kiến nghị 1.4.1.13: kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc:

+ Xác định diện tích, giá đất thương mại dịch vụ tại thời điểm bàn giao thực địa cho Công ty TNHH Hồng An Phú Quốc và chuyển phiếu thông tin địa chính để Cục Thuế tỉnh xác định số tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định.

+ Thực hiện rà soát lại 20% quỹ đất để bố trí dành xây dựng nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Nguyên nhân đang thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1723/UBND-KT ngày 22/9/2022, về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 361/KTNN-TH và các kiến nghị của các năm chưa thực hiện, qua đó các đơn vị sẽ rà soát thực hiện theo kiến nghị kiểm toán.

- Kiến nghị 1.4.3.3: kiến nghị Sở Tài chính phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường xác định số tiền phải nộp vào NSNN đối với dự án Khu dân cư Dương Minh Châu thành phố Rạch Giá; thực hiện nghĩa vụ đối với nhà ở xã hội đối với dự án Khu dân cư Xuân Hoàng.

Nguyên nhân đang thực hiện: Sở Tài chính sẽ phối hợp với các đơn vị thực hiện theo kết luận kiểm toán, khi tiếp nhận hồ sơ chuyển đến từ Sở Tài nguyên và Môi trường để xác định số tiền phải nộp vào ngân sách Nhà nước đối với dự án Khu dân cư Dương Minh Châu thành phố Rạch Giá và Sở Xây dựng đối với dự án Khu dân cư Xuân Hoàng.

- Kiến nghị 1.4.3.8: kiến nghị Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi ban hành văn bản hướng dẫn thu phí tham quan phù hợp với quy định của Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Nguyên nhân đang thực hiện: Sở Tài chính sẽ sớm tham mưu UBND trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi văn bản cho phù hợp theo kết luận kiểm toán vào kỳ họp cuối năm 2022.

- Kiến nghị 1.4.5.3: kiến nghị Cục Thuế tỉnh tổ chức rà soát, kiểm tra kê khai quyết toán thuế đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Kiên Giang.

Nguyên nhân đang thực hiện: theo Báo cáo số 184/BC-CTKGI ngày 19/9/2022 của Cục Thuế tỉnh, về tổ chức rà soát, kiểm tra kê khai quyết toán thuế cụ thể như sau:

Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Kiên Giang, Phòng Thanh tra – Kiểm tra 2 đã liên hệ yêu cầu công ty thực hiện điều chỉnh theo kiến nghị của KTNN nhưng công ty vẫn chưa thực hiện, công ty báo cáo hiện nay dự án đang xây dựng và chưa quyết toán hoàn thành nên đơn vị chưa thực hiện được theo kiến nghị của KTNN.

- Kiến nghị 1.4.6.2: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: thực hiện nộp các khoản nợ thuế và tiền thuê đất vào ngân sách Nhà nước.

Nguyên nhân chưa thực hiện: theo Báo cáo số 60/BC-PTTH ngày 22/6/2022 của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, những năm gần đây, nhất là từ năm 2020 đến nay do ảnh hưởng rất nặng nề của dịch bệnh kéo dài, nguồn thu của Đài sụt giảm rất nghiêm trọng; doanh thu hằng tháng không đủ chi cho con người. Do đó, Đài chưa có khả năng cân đối để nộp các khoản nợ thuế Nhà nước.

- Kiến nghị 1.4.7.3: kiến nghị UBND thành phố Hà Tiên kiểm tra rà soát đánh giá lại khả năng cân đối nguồn vốn cho 39 dự án đã có chủ trương đầu tư khởi công mới năm 2020 vào kế hoạch trung hạn 2016-2020 theo Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND thành phố Hà Tiên, nhưng không đảm bảo nguồn vốn để thực hiện, báo cáo HĐND bố trí vốn để tránh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Nguyên nhân đang thực hiện: Đơn vị đang tổ chức thực hiện, dự kiến hoàn thành trong tháng 10/2022.

- Kiến nghị 1.4.9: UBND huyện Hòn Đất rút kinh nghiệm trong việc tạm ứng ngân sách không đúng quy định: không lập, rà soát điều chỉnh, bổ sung, phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 từ nguồn vốn ngân sách huyện làm cơ sở để triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2020 theo quy định.

Nguyên nhân đang thực hiện: theo Báo cáo số 153/BC-UBND ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất, đơn vị sẽ thu hồi dứt điểm phần tạm ứng của các công trình đến tháng 8/2022 và hoàn chỉnh hồ sơ điều chỉnh giảm thanh toán, dự toán trong tháng 7/2022. Tuy nhiên, đến thời điểm này đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện.

2. Kiểm toán năm 2020 (NSĐP năm 2019)

a) Kiến nghị 1.4.8: chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng xác định 20% diện tích đất ở bố trí làm nhà ở xã hội đối với 02 dự án khu dân cư (dự án Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc và dự án Lấn biển Phan Thị Ràng - Đảo Phú Gia) đã giao đất trên địa bàn thành phố Rạch Giá.

Nguyên nhân đang thực hiện: UBND tỉnh ban hành Công văn số 195/UBND-KT ngày 26/02/2021 về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán. Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 100/BC-STNMT ngày 21/3/2022, Báo cáo số 132/BC-STNMT ngày 14/4/2022, tuy nhiên không có báo cáo nội dung trên. Tại Báo cáo số 365/BC-SXD ngày 04/3/2022 của Sở Xây dựng báo cáo, ngày 10/12/2020, Sở Xây dựng đã có Báo cáo số 2418/BC-SXD về việc giải trình quỹ đất nhà ở xã hội tại dự án Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc, dự án lấn biển Phan Thị Ràng – Đảo Phú Gia và dự án Khu dân cư Nam An Hòa. Ngày 24/12/2020, UBND tỉnh đã có Công văn số 1816/UBND-KT về việc giải trình một số nội dung kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V tại dự thảo báo cáo kiểm toán ngân sách năm 2019; theo đó Sở Xây dựng đã nêu ý kiến giải trình đối với 02 dự án nhà ở thương mại trên địa bàn thành phố Rạch Giá theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. Do đó, đề nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V xem xét.

b) Kiến nghị: 1.4.12 Chỉ đạo Cục Thuế tỉnh:

- Kiểm tra hồ sơ tạm miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản (XDCB) đối với Công ty TNHH MTV Khách sạn Minh Sơn, xác định chính xác số tiền thuê đất được miễn theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời thu hồi về cho NSNN số tiền thuê đất được miễn chưa phù hợp theo quy định của pháp luật (nếu có);

Nguyên nhân đang thực hiện: theo Báo cáo số 135/BC-CTKGI ngày 23/6/2022, Báo cáo số 184/BC-CTKGI ngày 19/9/2022, Cục Thuế tỉnh đã ban hành Công văn số 494/CTKGI-HKDCN ngày 25/05/2021 về việc thu hồi tạm miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản đối với Công ty TNHH MTV Khách sạn Minh Sơn và Thông báo số 1536/TB-CTKGI ngày 02/7/2021 về thông báo tiền thuế nợ đối với Công ty TNHH MTV Khách sạn Minh Sơn với tổng số tiền nợ là: 1.081.027.081 đồng. Tuy nhiên, đến nay Công ty chưa nộp số tiền nợ vào NSNN.

c) Kiến nghị 1.4.13: chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Xác định giá đất cụ thể đối với các trường hợp được giao đất, cho thuê đất từ các năm 2018 và 2019 nhưng chưa được ban hành giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất dẫn đến nguồn thu ngân sách của tỉnh không được kịp thời trong khi các chủ đầu tư dự án đã sử dụng đất;

Nguyên nhân đang thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã giao Chi cục Quản lý đất đai và khoáng sản đôn đốc các nhà thầu tư vấn định giá đất cụ thể hoàn thiện hồ sơ phương án giá và sẽ trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh trong thời gian sớm nhất. Nguyên nhân dẫn đến công tác xác định giá đất bị chậm là do thời điểm xác định giá đất trùng với thời điểm giá cả thị trường biến động mạnh nên một số đơn vị tư vấn không thực hiện phải thay đổi từ tư vấn này sang tư vấn khác dẫn đến thời gian thực hiện kéo dài. UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1723/UBND-KT ngày 22/9/2022, về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 361/KTNN-TH và các kiến nghị của các năm chưa thực hiện. Tuy nhiên, đến thời điểm này đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang tổ chức thu tiền thuê đất đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ;

Nguyên nhân đang thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 100/BC-STNMT ngày 21/3/2022, đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện thủ tục cho Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang chuyển hình thức từ Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất trả tiền hàng năm, tuy nhiên, hiện nay Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính. Hiện nay tiếp tục thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng tự chủ tài chính để hướng dẫn thực hiện thủ tục chuyển hình thức theo quy định.

UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1723/UBND-KT ngày 22/9/2022, về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 361/KTNN-TH và các kiến nghị của các năm chưa thực hiện. Tuy nhiên, đến thời điểm này đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện.

d) Kiến nghị 1.4.16. Chỉ đạo Sở Xây dựng:

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xác định nguyên nhân và xử lý theo quy định tại dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá mũi Gành Dầu huyện Phú Quốc đối với chất lượng cấu kiện tường hắt sóng bê tông cốt thép xuất hiện vết nứt thẳng đứng tại nhiều vị trí; mặt đê xuất hiện răng nứt mặt bê tông;

Nguyên nhân đang thực hiện: thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 195/UBND-KT ngày 26/02/2021 về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán, Sở Xây dựng có Công văn số 627/SXD-TTKĐ gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề nghị liên hệ với Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng để hợp đồng thực hiện kiểm định nội dung theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng đã chủ động kiểm tra hiện trường công trình nhưng do chưa ký hợp đồng với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nên chưa đủ cơ sở pháp lý ban hành kết quả kiểm định chính thức.

UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1723/UBND-KT ngày 22/9/2022, về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 361/KTNN-TH và các kiến nghị của các năm chưa thực hiện. Tuy nhiên, đến thời điểm này đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện.

đ) Kiến nghị 1.4.20: chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Kiến nghị: chỉ đạo Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh xây dựng lại đơn giá nước sinh hoạt, trong cơ cấu giá có phí dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và nộp ủy thác số tiền đã thu về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để chi trả theo quy định tại Điều 66, 67, 68, 69 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

Nguyên nhân đang thực hiện: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin chủ trương và UBND tỉnh chấp thuận cho xây dựng phương án điều chỉnh giá tiêu thụ nước sạch nông thôn (trong đó có đưa chi phí chi trả dịch vụ môi trường rừng vào giá thành theo đề nghị của Kiểm toán Nhà nước). Do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế xã hội của người dân và thực hiện chủ trương của Chính phủ về bình ổn giá nên Trung tâm đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính tạm dừng xây dựng phương án điều chỉnh giá nước tiêu thụ nước sạch và được UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 8184/VP-KT ngày 19/10/2021 của Văn phòng UBND tỉnh.

e) Kiến nghị 1.4.16: chỉ đạo Sở Xây dựng:

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành đơn giá bốc dỡ vật liệu (cát, đá cát loại) bằng máy đối với những công trình có khối lượng vật liệu thi công lớn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo thực tế của địa phương.

Nguyên nhân đang thực hiện: theo Báo cáo số 335/BC-SXD ngày 02/03/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang thì vào tháng 6/2021, Sở Xây dựng

đã đề nghị Phân viện Kinh tế xây dựng Miền Nam gửi đề cương, báo giá, tiến độ thực hiện các công việc tư vấn lập định mức, đoan giá bốc dỡ vật liệu (cát, đá các loại) bằng máy đối với những công trình có khối lượng vật liệu lớn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo thực tế của định phương. Do tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Thành phố Hồ Chí Minh diễn biến phức tạp, đến ngày 14/2/2022, Phân viện Kinh tế xây dựng Miền Nam có Công văn số 08/CVBG/PV-2022 phúc đáp nội dung công việc có liên quan. Sở Xây dựng sẽ căn cứ vào đề cương của Phân viện Kinh tế Miền Nam để trình UBND tỉnh xin chủ trương tổ chức lập, công bố định mức, đơn giá trong thời gian sớm nhất.

UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1723/UBND-KT ngày 22/9/2022, về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 361/KTNN-TH và các kiến nghị của các năm chưa thực hiện. Tuy nhiên, đến thời điểm này đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện.

g) Kiến nghị 1.4.13: chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra xác định hiện trạng sử dụng đất của Công ty TNHH Nguyễn Phan, xử lý theo quy định tại Luật Đất đai trong trường hợp Công ty không sử dụng đất thuê để thực hiện dự án theo hợp đồng thuê đất, đồng thời đề nghị cơ quan thuế tính thu tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ; chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai rà soát lại diện tích bàn giao đất thực tế của dự án Khu dân cư An Bình để xác định đầy đủ số tiền sử dụng đất phải nộp tương ứng với diện tích đất đã bàn giao thực tế.

Nguyên nhân đang thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 100/BC-STNMT ngày 21/3/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường mới tiếp nhận được thông tin về nội dung này. Tuy nhiên, đối với trường hợp Công ty TNHH Nguyễn Phan, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Nguyễn Phan (thời điểm kiểm tra ngày 17/12/2021). Trong đó, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã kiểm tra có nội dung liên quan đến đất đai của dự án khai thác bùn của Công ty. Hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1723/UBND-KT ngày 22/9/2022, về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 361/KTNN-TH và các kiến nghị của các năm chưa thực hiện. Tuy nhiên, đến thời điểm này đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện.

3. Kiến nghị năm 2018 (NSĐP năm 2017)

a) Kiến nghị: chỉ đạo Chi cục Thuế huyện U Minh Thượng phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện U Minh Thượng trong công tác quản lý các hộ đã đăng ký kinh doanh trên địa bàn theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ (huyện Giồng Riềng, huyện U Minh Thượng, huyện Kiên Hải).

Nguyên nhân đang thực hiện: theo Báo cáo số 184/BC-CTKGI ngày 19/9/2022 của Cục Thuế tỉnh, UBND huyện U Minh Thượng đã Quyết định 2978/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện U Minh Thượng ban hành quy chế phối hợp, giải quyết thủ tục đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế trên địa bàn huyện U Minh Thượng; UBND huyện Giồng Riềng đã ban hành Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 05/03/2020 của UBND huyện Giồng Riềng về việc Ban hành Quy chế phối hợp, giải quyết thủ tục đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế trên địa bàn huyện Giồng Riềng. Riêng Chi cục Thuế huyện Kiên Hải đang phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế trên địa bàn trong tháng 9/2022.

b) Kiến nghị: tiếp tục theo dõi việc hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án Đầu tư "Vườn thú Vinpearl Safari Phú Quốc" của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc theo đúng quy định;

Nguyên nhân đang thực hiện: Cục Thuế đã chỉ đạo Phòng Thanh tra - Kiểm tra 1 tiếp tục theo dõi việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư "Vườn thú Vinpearl Safari Phú Quốc" của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển du lịch Phú Quốc. Dự án này không có đề nghị hoàn thuế GTGT từ năm 2018 đến thời điểm hiện tại.

c) Kiến nghị 10.4: Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh để có biện pháp xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng khó thu hồi (do các nhà thầu, ngân hàng cố tình không nộp trả tạm ứng hoặc không thực hiện theo đúng bảo lãnh thực hiện hợp đồng).

Nguyên nhân đang thực hiện: theo Báo cáo số 78/BC-BQLDA ngày 22/02/2022 của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh thì dư nợ tạm ứng hợp đồng dự án cống Sông Kiên là 3.488.076.970 đồng Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá tỉnh Kiên Giang đối với đơn vị thi công là Công ty Cổ phần Công trình và Thương mại giao thông vận tải và đơn vị có quyền và nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình – Chi nhánh Hà Nội (ABBANK). Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh đã hoàn thiện hồ sơ

gửi Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử lý theo trình tự; gói thầu số 05: cải tạo mặt đê bằng xi măng bê tông từ Km 0+00 đến Km 4+063,5, xây dựng cầu Ngã Bát, cầu kênh 40, cầu kênh 20 và cắm móc lý trình đê biển từ xẻo Rô đến Tiểu Dừa – thuộc dự án Chống sạt lở đê biển An Biên – An Minh với số dư tạm ứng hợp đồng là 984.600.000 đồng. Ngày 01/4/2021, Ban QLDA ĐTXD đã khởi kiện Công ty TNHH Gia Trần ra Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Hiện nay đang chờ Tòa án nhân dân huyện An Biên xử lý theo trình tự; dự án Hồ chứa nước Bãi Nhà dư nợ tạm ứng hợp đồng là 8.452.166.001 đồng Ban QLDA ĐTXD đã khởi kiện ra Toà án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang đối với đơn vị thi công là Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Hồng Lâm và đơn vị có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Đông Đô. Đến nay, Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Hồng Lâm đã nộp trả số tiền 1.849.754.631 đồng vào tài khoản của Ban QLDA ĐTXD, giá trị khối lượng hoàn thành 5.128.257.463 đồng đang được Ban QLDA ĐTXD lập hồ sơ thanh toán để giảm trừ tạm ứng, Giá trị tạm ứng còn lại 1.474.153.907 đồng Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Hồng Lâm cam kết trả hết trong tháng 3/2022.

III. CÁC KIẾN NGHỊ CHƯA THỰC HIỆN

UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1723/UBND-KT ngày 22/9/2022, về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 361/KTNN-TH và các kiến nghị của các năm chưa thực hiện, đến thời điểm hiện nay các đơn vị đã báo cáo kết quả thực hiện, tuy nhiên một số đơn vị chưa báo cáo đầy đủ nội dung kết quả thực hiện, cụ thể các kiến nghị như sau:

1. Kiểm toán năm 2021 (NSĐP năm 2020)

Các đơn vị chưa báo cáo nội dung kiến nghị sau:

- Kiến nghị 1.4.8.1: kiến nghị UBND huyện Giồng Riềng: rút kinh nghiệm đối với việc phân bổ kinh phí sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề thấp hơn số tỉnh giao và sử dụng nguồn tăng thu, kết dư ngân sách không lập phương án báo cáo Thường trực HĐND quyết định theo quy định.

- Kiến nghị 1.4.8.2: kiến nghị UBND huyện Giồng Riềng: rút kinh nghiệm trong việc chưa lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện theo quy định; chưa lập báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư hằng năm theo quy định.

- Kiến nghị 1.4.10: kiến nghị UBND huyện Vĩnh Thuận: thu hồi số tạm ứng ngân sách không đúng quy định; rút kinh nghiệm trong việc sử dụng kết dư ngân sách không lập phương án báo cáo Thường trực HĐND quyết định theo quy định.

2. Kiểm toán năm 2016 (NSĐP năm 2015)

a) Kiến nghị 1.3.5: UBND tỉnh: thành lập Tổ kiểm tra tính toán, xác định lại định mức đối với các công trình sửa chữa thuộc nguồn vốn sự nghiệp giao thông năm 2015, trong đó cần lưu ý các định mức "công tác láng nhựa đơn vị áp dụng định mức mã hiệu AD.24131 (láng nhựa nhũ tương gốc a xít 3 lớp dày 3,5cm tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m2) trong khi định mức sửa chữa quy định láng nhựa tối đa 2 lớp tiêu chuẩn nhựa 3,0kh/m2 (mã hiệu SC .33324); công tác dặm vá ổ gà đơn vị áp dụng định mức làm mặt đường (mà hiệu AD.21114) trong khi định mức sửa chữa là vá mặt đường (SC.32127); công tác sửa chữa nền móng đơn vị áp dụng định mức làm móng (AD.11212) trong khi định mức sửa chữa nền, móng (mã hiệu SC.36414),...", báo cáo kết quả về Kiểm toán Nhà nước.

Nguyên nhân chưa thực hiện: do đơn vị chưa thống nhất theo kết quả kiểm toán và có giải trình tại Báo cáo số 169/BC-SGTVT ngày ngày 31/3/2020 là việc đơn vị áp dụng theo Bộ định mức được công bố tại Công văn số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây Dựng đối với công trình cải tạo ĐT.967 là phù hợp với quy mô và tính chất đầu tư xây dựng công trình, vì đây là công trình sửa chữa lớn, mở rộng mặt đường quy mô lớn quy mô ban đầu, cải tạo mặt đường cấp thấp lên cấp cao (A2-Cán đá láng nhựa), khối lượng lớn (trên 4 km), diện tích thi công lớn; công tác sửa chữa làm thay đổi quy mô công trình, mặt đường sau khi sửa chữa phải đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư, ... vì vậy áp dụng định mức xây dựng cơ bản cho công trình này là phù hợp.

3. Kiểm toán năm 2013 (NSĐP năm 2012)

a) Kiến nghị: Đối với UBND tỉnh: báo cáo HĐND tỉnh về tình hình sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ của Đề án Giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và dự án Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng không có trong danh mục sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ của Trung ương giao (giai đoạn 2010-2012 là 9.001,17 triệu đồng; từ năm 2009 trở về trước 14.178,91 triệu đồng), đồng thời UBND tỉnh có kiến nghị đến các Bộ, ngành có liên quan về việc chấp thuận cho tỉnh sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ đối với các dự án mà tỉnh bố trí vốn sai quy định nêu trên.

Nguyên nhân chưa thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1723/UBND-KT ngày 22/9/2022, về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 361/KTNN-TH và các kiến nghị của các năm chưa thực hiện, đến thời điểm này đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện.

C. KIẾN NGHỊ XEM XÉT XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM TẬP THỂ, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

I. CÁC KIẾN NGHỊ ĐÃ THỰC HIỆN

1. Kiểm toán năm 2021 (NSĐP năm 2020)

- Kiến nghị 1.5.3: tổ chức xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thẩm định dự toán lập Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và các đơn vị có liên quan trong việc lập, thẩm định, trình, phê duyệt dự toán kinh phí cho quy hoạch tỉnh để xảy ra sai sót làm tăng dự toán kinh phí lập quy hoạch tỉnh số tiền 11.770 triệu đồng.

Thực hiện của đơn vị: theo Công văn số 847/SKHĐT-THQHKH ngày 27/6/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức họp xem xét trách nhiệm, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm tại Biên bản số 13/BB-SKHĐT ngày 13/5/2022. Tuy nhiên, để đủ cơ sở trình cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giảm tổng dự toán theo kết luận của đơn vị Kiểm toán Nhà nước (tính lương chuyên gia theo tháng đối với chuyên gia làm việc đủ thời gian theo tháng, theo tuần đối với chuyên gia làm việc từ 6 ngày trở lên nhưng không đủ một tháng, theo ngày đối với chuyên gia làm việc từ 8 giờ trở lên nhưng không đủ 6 ngày) Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị được tiếp cận tài liệu, bản tính chi tiết các định mức ngày công quy đổi theo từng công tác nhằm đảm bảo việc điều chỉnh dự toán được chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật.

Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng đã có Công văn số 848/SKHĐT-THQHKH ngày 27 tháng 6 năm 2022 để giải trình và đề xuất, kiến nghị với Kiểm toán Nhà nước, rất mong được Kiểm toán Nhà nước xem xét. Trong đó Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Kiểm toán Nhà nước xem xét cho phép xử lý bằng hình thức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với cá nhân Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thẩm định dự toán lập quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030 do các nguyên nhân như nội dung giải trình tại Công văn số 848/SKHĐT-THQHKH nêu trên.

2. Kiểm toán năm 2013 (NSĐP năm 2012)

Kiến nghị: UBND tỉnh xem xét trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan đến công tác lập, thẩm định thiết kế cơ sở của các chủ đầu tư và các sở chuyên ngành đối với việc cấp đất xây dựng Bệnh viện Ung bướu vượt tiêu chuẩn cho phép; không lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, không thiết kế hệ thống xử lý các chất thải lỏng, thải rắn cũng như phương án xử lý chất thải khí tại các dự án bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Lao).

Thực hiện đơn vị: Sở Y tế đã có báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo số 2668/BC-SYT ngày 18/9/2020, đã cùng với

Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh tổ chức buổi họp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

3. Kiểm toán việc quản lý và sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2016-2018 của tỉnh Kiên Giang

- Kiến nghị: UBND tỉnh Kiên Giang chỉ đạo tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân của các đơn vị:

Sở Y tế, Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng trực thuộc Sở Y tế trước đây trong việc chỉ định thầu tư vấn thiết kế dự án Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Kiên Giang vượt hạn mức quy định của Luật Đấu thầu.

Sở Văn hóa và Thể thao, Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao trước đây liên quan đến sai sót trình, phê duyệt thay đổi vật liệu từ cát đen sang cát biển không tuân thủ trình tự đầu tư xây dựng; ký Phụ lục hợp đồng điều chỉnh không giảm theo tỷ lệ giảm thầu (dự án đường vào khu du lịch Hang Tiền).

Thực hiện của đơn vị: Sở Y tế cũng đã nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với những kiến nghị trên tại (Biên bản ngày 10/7/2020 của Sở Y tế và Báo cáo số 2668/BC-SYT ngày 18/9/2020 của Sở Y tế).

Tuy nhiên, Đoàn Kiểm tra thực hiện kiến nghị kết luận chưa thực hiện do đơn vị chỉ họp kiểm điểm rút kinh nghiệm trong nội bộ chưa có sự chỉ đạo của UBND tỉnh Kiên Giang.

II. CÁC KIẾN NGHỊ ĐANG THỰC HIỆN

1. Kiểm toán năm 2020 (NSĐP năm 2019)

a) Kiến nghị 1.5.1: xem xét xử lý trách nhiệm cá nhân của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xác định giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất còn một số sai sót, hạn chế như: điều chỉnh các yếu tố mật độ xây dựng, lợi thế kinh doanh, hạ tầng xã hội không hợp lý, không có cơ sở đã làm giảm thu NSNN với số tiền lớn như phát hiện của KTNN.

Nguyên nhân đang thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 100/BC-STNMT ngày 21/3/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường mới tiếp nhận được thông tin về nội dung này. Tuy nhiên, đối với trường hợp Công ty TNHH Nguyễn Phan, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực khai thác khoáng sản của Công ty TNHH

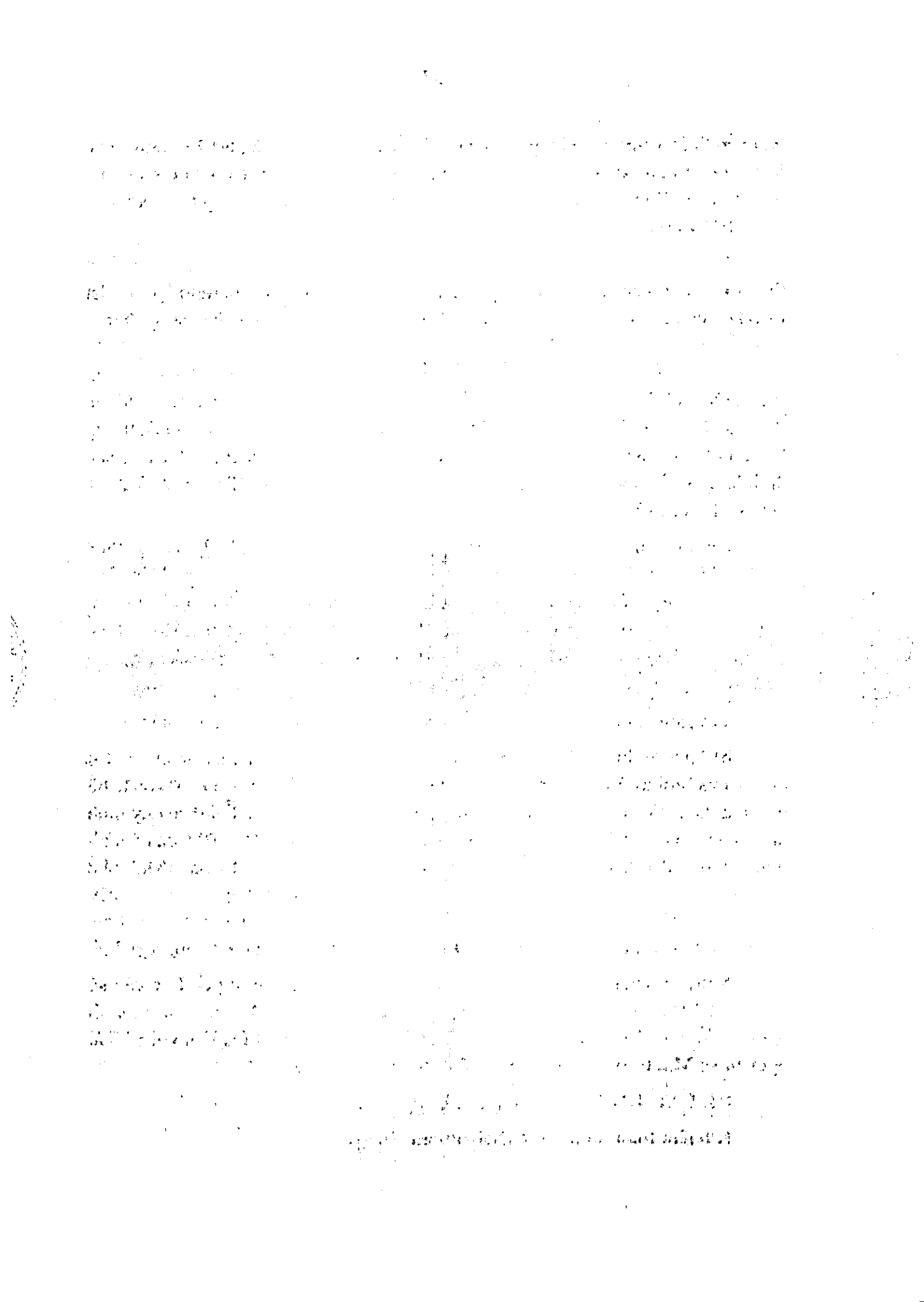

Nguyễn Phan (thời điểm kiểm tra ngày 17/12/2021). Trong đó, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã kiểm tra có nội dung liên quan đến đất đai của dự án khai thác bùn của Công ty. Hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh chấp thuận cho phép thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất độc lập, xác định lại giá đất theo kết luận của KTNN theo phương pháp thặng dư và phương pháp so sánh trực tiếp để làm cơ sở báo cáo lại kết quả cho KTNN. Sở đã tiến hành thuê đơn vị tư vấn thực hiện lần 1, theo đó đơn vị tư vấn đã thực hiện lại 10 dự án theo kết luận của KTNN và đã tiến hành khảo sát thực địa để thẩm tra độc lập, xác định lại giá đất của 10 dự án nêu trên. Tuy nhiên, do lý do khách quan đơn vị tư vấn đã thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường chấm dứt thực hiện thẩm tra độc lập, xác định lại giá đất của 10 dự án trên (Báo cáo số 223/BC-STNMT ngày 27/7/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Do đó hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành lập thủ tục thuê tổ chức khác có chức năng tư vấn lần 2, hiện đơn vị tư vấn đang thực hiện. Sau khi có kết quả xác định giá đất của 10 dự án nêu trên Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ báo cáo UBND tỉnh thực hiện xem xét xử lý trách nhiệm cá nhân của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xác định giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất còn một số sai sót, hạn chế.

Tuy nhiên, đến thời điểm này đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện.

b) Kiến nghị 1.5.2: xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Xây dựng trong việc không bố trí phần 20% hoặc bố trí chưa đủ 20% diện tích đất ở theo quy hoạch để làm nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ khi giao đất để thực hiện 02 dự án nhà ở thương mại trên địa bàn thành phố Rạch Giá; chậm xây dựng giá đất cụ thể đối với các trường hợp được giao đất, cho thuê đất từ các năm 2018 và 2019 nhưng đến thời điểm kiểm toán chưa được UBND tỉnh quyết định giá đất cụ thể dẫn đến huy động nguồn thu không kịp thời.

Nguyên nhân đang thực hiện: nội dung này, Sở Xây dựng có Báo cáo số 365/BC-SXD ngày 04/3/2022, Sở Xây dựng đã tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể và cá nhân có liên quan đến nội dung trên. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường chưa có báo cáo kết quả thực hiện.

III. CÁC KIẾN NGHỊ CHƯA THỰC HIỆN

1. Kiểm toán năm 2021 (NSĐP năm 2020)

- Kiến nghị 1.5.1: tổ chức xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân trong tham mưu quyết định sử dụng NSNN đầu tư trực tiếp xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Thạnh Lộc và thực hiện miễn giảm tiền thuê đất cho các dự án đầu tư tại Khu công nghiệp Thạnh Lộc chưa đúng quy định pháp luật.

Nguyên nhân chưa thực hiện: UBND tỉnh đang chỉ đạo các ngành xem xét làm việc với các doanh nghiệp có liên quan để xử lý; sau khi xử lý xong sẽ xem xét chỉ đạo xử lý theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

- Kiến nghị 1.5.2: tổ chức xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh trong việc tổ chức lập, thẩm định, trình, phê duyệt điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho dự án Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang chưa đủ cơ sở, thực hiện thủ tục chi tạm ứng 03 lần với tổng số tiền 287.000 triệu đồng trong khi dự án chưa được thi công vì lý do kỹ thuật.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh giải trình tại Báo cáo số 495/BC-BQL ngày 28/6/2022 như sau:

Dự án Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường được phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Công văn số 152/HĐND-VP ngày 09/7/2018, Nghị quyết số 500/NQ-HĐND ngày 11/11/2020 của của Hội đồng nhân dân tỉnh với tổng mức đầu tư 761,197 tỷ đồng (trong đó giai đoạn 2016-2020 là 296,507 tỷ đồng, còn lại giai đoạn 2021-2025). Phê duyệt quyết định đầu tư tại Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 cuản Ủy ban nhân dân tỉnh và được phân bổ kế hoạch vốn hàng năm là: năm 2019 bố trí 5,0 tỷ đồng; năm 2020 bố trí 291,507 tỷ đồng; năm 2021 bố trí 15,0 tỷ đồng. Gói thầu thi công xây dựng của dự án ký hợp đồng với nhà thầu Công ty TNHH Trường Phát tại Hợp đồng số 09/2020/YT-XD ngày 24/3/2020 với giá trị hợp đồng là 589 tỷ đồng, trong đó mức tạm ứng là 50% giá trị hợp đồng tương đương 294,5 tỷ đồng. Trong quá trình thực hiện các công tác để thi công gói thầu thì vướng phần hạ tầng kỹ thuật phải xử lý kỹ thuật do hạng mục hạ tầng kỹ thuật được thiết kế ngầm nên trong quá trình đấu thầu và bàn giao mặt bằng thi công không phát hiện các vướng mắc, đến khi được đơn vị thi công và giám sát báo cáo thì Ban QLDA ĐTXD đã phối hợp với chủ đầu tư thực hiện các thủ tục thay đổi phương án xử lý từ cọc ép thành cọc thả. Từ lý do trên nên gói thầu bị ảnh hưởng đến tiến độ để thực hiện thi công.

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp thực hiện việc tạm ứng hợp đồng xây dựng và nhà thầu có cam kết thực

hiện không điều chỉnh giá hợp đồng đối với số tiền tạm ứng trên mức tối thiểu là theo đúng quy định của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ. Số tiền được tạm ứng, nhà thầu cũng đã chủ động ký kết hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị để đặt hàng kịp thời cho công trình khi được triển khai thi công lại sẽ cung cấp những vật tư, thiết bị cho công tác thi công xây dựng nhằm tránh tình trạng thiết bị vật tư bị ảnh hưởng do yếu tố trượt giá phải điều chỉnh tăng giá trị của hợp đồng làm ảnh hưởng đến chi phí đầu tư công trình nói riêng và ngân sách Nhà nước nói chung. Việc xử lý kỹ thuật chậm ảnh hưởng tiến độ thu hồi tạm ứng do các yếu tố khách quan và phải đầy đủ thủ tục theo quy định nên mất nhiều thời gian và khó chủ động, đây cũng là khuyết điểm do chủ đầu tư và Ban QLDA ĐTXD, hoàn toàn không liên quan đến đơn vị bố trí vốn. Do đó Ban QLDA ĐTXD và chủ đầu tư chân thành kiến nghị đoàn kiểm toán xem xét lại mức độ và xin được nhận trách nhiệm kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với nội dung trên.

- Kiến nghị 1.5.4: tổ chức xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc tham mưu, quyết định sử dụng Quỹ phát triển đất thanh toán trực tiếp không đúng quy chế quản lý số tiền 104.153 triệu đồng, trong đó chi hỗ trợ san lấp mặt bằng cho Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn 20.798 triệu đồng, Công ty Cổ phần Thái Bình Kiên Giang 20.997 triệu đồng, Công ty TNHH Thủy sản Hoàng Hải Long – huyện Gò Quao 1.349 triệu đồng không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách.

Nguyên nhân chưa thực hiện: UBND tỉnh đang chỉ đạo các ngành xem xét làm việc với các doanh nghiệp có liên quan để xử lý; sau khi xử lý xong sẽ xem xét chỉ đạo xử lý theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước

- Kiến nghị 1.5.5: tổ chức xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc tham mưu, quyết định tạm ứng ngân sách sai quy định, các khoản nợ tạm ứng kéo dài nhiều năm, đến nay chưa thu hồi 197.226 triệu đồng; các khoản tạm ứng đến nay không có khả năng thu hồi về cho ngân sách Nhà nước số tiền 11.637 triệu đồng.

Nguyên nhân chưa thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1723/UBND-KT ngày 22/9/2022, về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 361/KTNN-TH và các kiến nghị của các năm chưa thực hiện, qua đó, giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân theo các kiến nghị.

- Kiến nghị 1.5.6: tổ chức xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc chưa điều chỉnh Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang quy định chi phí vật liệu xây dựng đến hiện trường xây lắp; chi

phí xây dựng nhà tạm (lán trại) và chi phí kiểm định trong dự toán công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo kiến nghị của KTNN tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 của tỉnh Kiên Giang.

Nguyên nhân chưa thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1723/UBND-KT ngày 22/9/2022, về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 361/KTNN-TH và các kiến nghị của các năm chưa thực hiện, qua đó, giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân theo các kiến nghị.

2. Kiểm toán năm 2020 (NSĐP năm 2019)

a) Kiến nghị 1.5.4: xem xét xử lý trách nhiệm tập thể và cá nhân có liên quan của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kiên Giang đối với các sai sót trong công tác nghiệm thu thanh quyết toán các gói thầu thiết bị số 02, 03, 04, 05: Ban Quản lý Dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kiên Giang chấp thuận cho thay đổi thiết bị (máy lấy mẫu bụi) khi chưa có hồ sơ biên bản xử lý và phê duyệt chấp thuận của chủ đầu tư; hồ sơ quản lý chất lượng KCS của một số thiết bị tại gói thầu số 02, gói thầu số 03 được nghiệm thu thanh toán trước ngày thiết bị được thông quan hàng hóa tại hải quan; 05 thiết bị được nghiệm thu không đảm bảo đúng với nhà sản xuất, model và xuất xứ thỏa thuận trong hợp đồng đã ký; một số hàng hóa thiết bị của các gói thầu số 04, 05 chưa có giấy chứng nhận xuất xưởng, giấy bảo hành của nhà cung cấp. Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện đánh giá lại chất lượng, giá cả của các thiết bị nêu trên và có hướng xử lý theo quy định.

Nguyên nhân chưa thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1723/UBND-KT ngày 22/9/2022, về việc triển khai thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 361/KTNN-TH và các kiến nghị của các năm chưa thực hiện. Tuy nhiên, đến thời điểm này đơn vị chưa báo cáo kết quả thực hiện.

3. Kiến nghị năm 2018 (NSĐP năm 2017)

a) Kiến nghị: kiểm điểm trách nhiệm của tập thể và cá nhân thuộc Sở Xây dựng đối với sai sót liên quan đến công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng do không tham mưu áp dụng định mức ván khuôn đổ tại chỗ bằng ván ép công nghiệp để giảm chi phí đầu tư các dự án, chậm công bố giá ván khuôn ván ép công nghiệp hàng tháng; chậm tham mưu cho UBND tỉnh ban hành đơn giá XDCB điều chỉnh (theo Quyết định số 1172/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng) dẫn đến các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế vẫn áp dụng theo bộ đơn giá cũ đối với công tác bả matit gây lãng phí NSNN.

Nguyên nhân chưa thực hiện: theo kết luận của Đoàn Kiểm tra kết quả thực

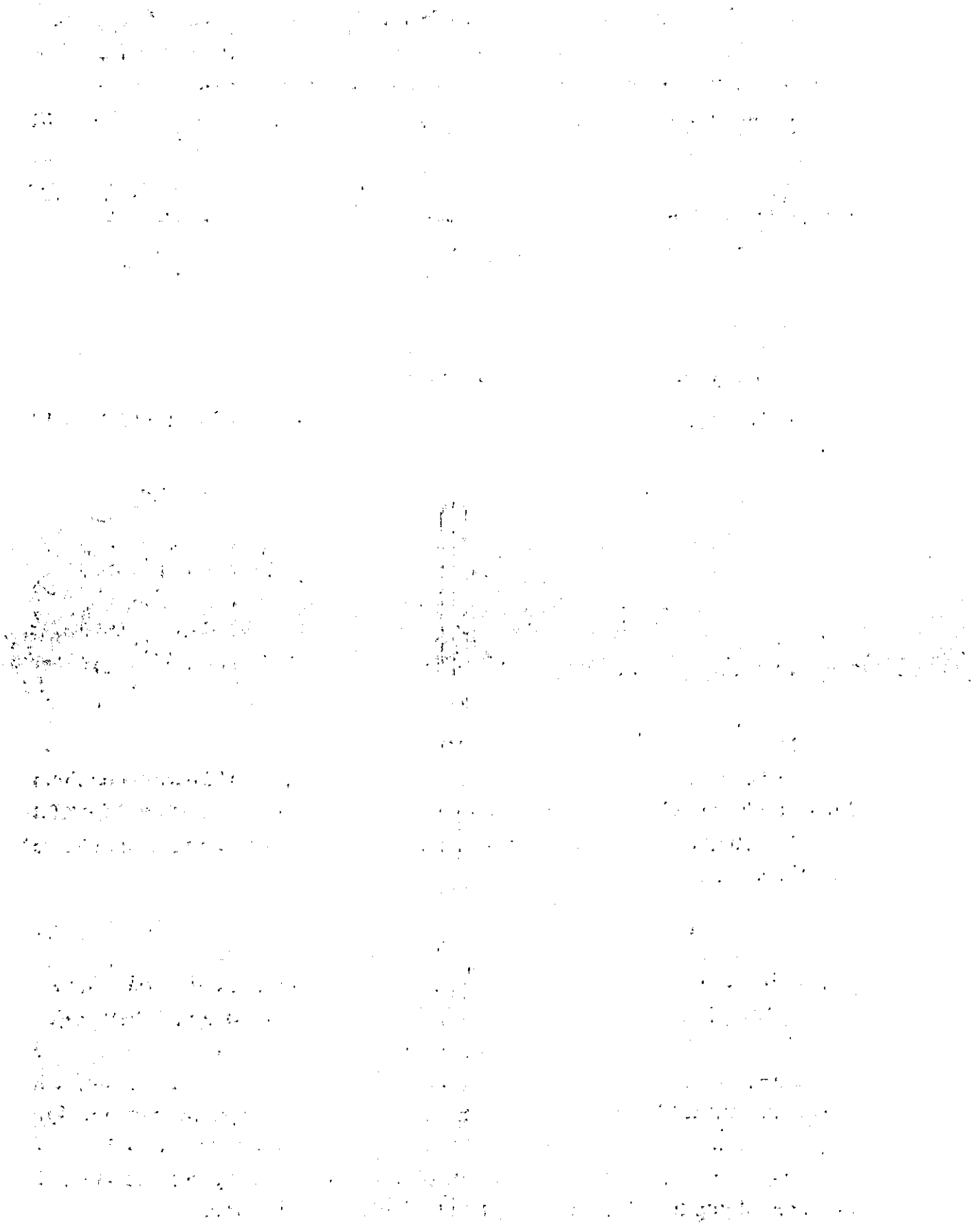

hiện, theo Báo cáo số 345/BC-UBND của UBND tỉnh Kiên Giang ngày 29/10/2019 đơn vị đã nhận khuyết điểm và đã tổ chức họp ngày 05/04/2019 để kiểm điểm các cá nhân có liên quan, tuy nhiên Đoàn kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kết luận chưa phù hợp với kiến nghị kiểm toán (nguyên nhân: UBND tỉnh không xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân mà do Sở Xây dựng tự tổ chức kiểm điểm, các cá nhân tự nhận hình thức kiểm điểm là rút kinh nghiệm, biên bản họp kiểm điểm thống nhất với bản tự kiểm điểm của các cá nhân có liên quan).

D. KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC V GIẢM TRỪ CÁC NỘI DUNG KIẾN NGHỊ SAU

I. KIẾN NGHỊ VỀ XỬ LÝ TÀI CHÍNH

1. Kiểm toán năm 2021 (NSĐP năm 2020)

a) Giảm dự toán, thanh toán năm sau chi thường xuyên 21.537.307.410 đồng:

- Ngân sách tỉnh giảm trừ nguồn cải cách tiền lương 21.537.307.410 đồng (thành phố Rạch Giá 4.662.145.150 đồng, huyện An Minh 4.205.960.159 đồng, huyện Kiên Hải 12.669.202.101 đồng), do nguồn cải cách tiền lương của huyện đã chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chi nên Sở Tài chính sẽ tiếp tục giảm trừ khi đơn vị có nhu cầu thực hiện, đồng thời kiến nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V giảm nội dung này, do nguồn cải cách tiền lương huyện được phép chuyển nguồn và tiếp tục thực hiện.

2. Kiểm toán năm 2020 (NSĐP năm 2019)

a) Tăng thu ngân sách nhà nước: đối với 03 công ty và 02 hộ kinh doanh nợ tiền sử dụng đất, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang đã có Công văn số 73/BC-CTKGI ngày 28/3/2022 đề nghị đoàn KTNN xem xét không xử lý tài chính, nhưng chưa được KTNN xem xét.

- Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang tiền sử dụng đất là 86.292.553 đồng, do Kiểm toán Nhà nước xác định tiền thuê đất sau thời gian hết hạn thuê đất của Công ty, Công ty được Nhà nước cho thuê đất với thời hạn 20 năm, kể từ ngày 24/9/1997 đến ngày 24/9/2017. Từ ngày 24/9/1997 đến ngày 24/9/2017, Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ tiền thuê đất; khi hết thời hạn thuê đất Công ty không làm thủ tục xin gia hạn thời gian thuê đất, không liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để làm thủ tục trả lại đất cho Nhà nước trường hợp nợ tiền thuê đất. Cục Thuế tỉnh đã có Công văn số 1114/CT-QLĐ ngày 17/10/2017 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phối hợp xử lý trường hợp hết hạn thuê đất nhưng không thực hiện nghĩa vụ tiền thuê đất cho Nhà nước.

- Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang tiền sử dụng đất là 1.599.239.053 đồng, do Kiểm toán Nhà nước xác định tiền thuê đất sau thời gian hết hạn thuê đất của Công ty. Công ty được Nhà nước cho thuê đất với thời hạn 20 năm, kể từ ngày 01/01/1996 đến ngày 01/01/2016. Từ ngày 01/01/1996 đến ngày 31/12/2004, Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ tiền thuê đất. Khi hết thời hạn thuê đất Công ty không làm thủ tục xin gia hạn thời gian thuê đất, không liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để làm thủ tục trả lại đất cho Nhà nước. Cục Thuế tỉnh đã có Công văn số 1114/CT-QLĐ ngày 17/10/2017 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phối hợp xử lý trường hợp hết hạn thuê đất nhưng không thực hiện nghĩa vụ tiền thuê đất cho Nhà nước. Do chủ yếu ký hợp đồng xuất khẩu với Liên Xô nên thị trường tiêu thụ bị thu hẹp, sản phẩm làm ra không tiêu thụ được nên Công ty phải ngừng hoạt động từ tháng 06/2010 đến nay.

- Công ty Cổ phần CLASSIC MODE (Việt Nam) tiền sử dụng đất là 121.033.157 đồng, do Kiểm toán Nhà nước xác định tiền thuê đất sau thời gian hết hạn thuê đất của Công ty. Công ty được Nhà nước cho thuê đất với thời hạn 20 năm, kể từ ngày 29/9/1995 đến ngày 29/9/2015. Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Công ty được miễn tiền thuê đất 11 năm nhưng Công ty không làm thủ tục để được miễn tiền thuê đất. Số tiền thuê đất phát sinh phải nộp từ ngày 29/9/1995 đến ngày 29/9/2015 là: 1.189.000.000 đồng. Khi hết thời hạn thuê đất Công ty làm thủ tục xin gia hạn thời gian thuê đất, trong thời gian làm thủ tục gia hạn thuê đất Công ty đã thực hiện nộp dứt điểm tiền thuê đất phát sinh của 20 năm và tiền chậm nộp vào ngân sách Nhà nước theo thông báo của Chi cục Thuế thành phố Rạch Giá (có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính của Chi cục Thuế thành phố Rạch Giá tại Công văn số 2657/TB-CCT ngày 10/10/2018). Cục Thuế tỉnh đã có Công văn số 1114/CT-QLĐ ngày 17/10/2017 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phối hợp xử lý trường hợp hết hạn thuê đất nhưng không thực hiện nghĩa vụ tiền thuê đất cho Nhà nước. Hiện nay Công ty không còn hoạt động đã về Malaysia.

- Hộ kinh doanh Lê Văn Tốt tiền sử dụng đất là 31.503.938 đồng, thông báo nộp tiền thuê đất không gửi được, bưu điện trả lại, người nộp thuế không còn tại địa chỉ thuê đất. Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất - Kiên Lương đã liên hệ nhiều lần và bằng nhiều phương pháp khác nhau nhưng đến hiện tại vẫn chưa liên hệ được với người nộp thuế. Ngày 06/12/2021 Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất - Kiên Lương đã ban hành Công văn số 260/CCTKV-NV về việc hỗ trợ xử lý thu nợ tiền thuê đất theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước năm 2019 gửi UBND huyện Kiên Lương (Phòng Tài nguyên và Môi trường) để tiếp tục xử lý.

- Hộ kinh doanh Hồ Xuân Quang Tiền sử dụng đất là 8.170.934 đồng, thông

báo nộp tiền thuê đất không gửi được, bưu điện trả lại, người nộp thuế không còn tại địa chỉ thuê đất. Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất - Kiên Lương đã liên hệ nhiều lần và bằng nhiều phương pháp khác nhau nhưng đến hiện tại vẫn chưa liên hệ được với người nộp thuế. Ngày 06/12/2021 Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất - Kiên Lương đã ban hành Công văn số 260/CCTKV-NV về việc hỗ trợ xử lý thu nợ tiền thuê đất theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước năm 2019 gửi UBND huyện Kiên Lương (Phòng Tài nguyên và Môi trường) để tiếp tục xử lý.

b) Thu hồi kinh phí thừa với số tiền là 20.540.899.600 đồng. Cụ thể:

- Thành phố Rạch Giá với số tiền là 14.601.181.927 đồng. Theo Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 23/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá, nguyên nhân khách quan do cuối năm 2019 thành phố đã chuyển nguồn qua năm 2020 thực hiện 6.145.933.044 đồng, còn lại do thành phố bị hụt thu (2019: 8,95 tỷ) nên không có nguồn để thực hiện. Năm 2020 bắt đầu ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 nên thu NSNN không đạt, làm cho ngân sách thành phố Rạch Giá năm 2020 (hụt thu 47,2 tỷ đồng), năm 2021 (hụt thu 99,78 tỷ đồng). Ba năm liên tục đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính ngân sách của thành phố Rạch Giá.

- Huyện Kiên Lương với số tiền là 5.939.717.673 đồng. Theo báo cáo số 383/UBND-TCKH ngày 26/6/2022 của UBND huyện Kiên Lương, số kinh phí này huyện đã chi tiếp trong năm 2020 và năm 2021 số tiền 2.104.717.673 đồng là do nhiệm vụ chi còn đang tiếp tục nhưng do theo quy định thì kinh phí được cấp trước ngày 30/9/2022 phải thu hồi nên UBND huyện xin điều chỉnh giảm số này; số kinh phí còn lại 3.853.000.000 đồng hiện tại huyện vẫn còn nhiệm vụ chi nên UBND huyện kiến nghị KTNN cho huyện giữ lại để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ.

c) Thu hồi, nộp khác với số tiền là 2.444.119.625 đồng, Thành phố Rạch Giá (tài khoản tạm giữ tiền thu giá dịch vụ và thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt):

Theo Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 23/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá, báo cáo chưa thực hiện được kiến nghị này. Lý do, hiện tại địa phương thực hiện theo khoản 2 Điều 3 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 về việc quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang quy định: "Toàn bộ số tiền thu được thực hiện đúng nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định. Số tiền thu còn lại để làm chi phí phục vụ cho công tác thu giá dịch vụ, trả cho chủ thu gom, vận chuyển"; do đó, kính đề nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V xem xét giảm nội dung nêu trên (do số kinh phí trên phải

thành toán các chi phí phục vụ công tác thu giá dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt).

- Huyện Kiên Lương: 434.139.222 đồng. Theo Báo cáo số 383/UBND-TCKH ngày 26/6/2022 của UBND huyện Kiên Lương, đây là nguồn kinh phí tồn của nguồn cải cách tiền lương tại các đơn vị trường học là nội dung chi được quản lý, theo dõi riêng và thực hiện nối tiếp liên tục. Theo đó, năm 2019, đơn vị trường học đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương là 86.701.906 đồng và năm 2020 đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương là 347.437.316 đồng. Qua đó, cho thấy số tiền 434.139.222 đồng, đơn vị đã thực hiện chi nguồn cải cách tiền lương cải cách tiền lương và đưa vào quyết toán năm 2019, 2020 thì đơn vị đã sử dụng hết nguồn cải cách tiền lương tồn đã nêu ở trên, nên đề nghị Đoàn Kiểm toán xem xét không thu hồi.

- Sở Tài chính với số tiền là 23.945.941.483 đồng (kinh phí cấp thừa cải cách tiền lương cho các huyện), do đây là nguồn cải cách tiền lương của huyện, nên huyện được phép chuyển nguồn sang tiếp tục thực hiện, ngoài ra nội dung này trùng với kết luận kiểm toán NSĐP năm 2020. Do đó, kiến nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V giảm nội dung này, Sở Tài chính sẽ tiếp tục giảm trừ khi đơn vị có nhu cầu thực hiện.

3. Kiểm toán năm 2018 (NSĐP năm 2017)

a) Giảm thanh toán các khoản đề nghị quyết toán sai chế độ

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Giồng Riềng: 87.912.310 đồng, bao gồm: chi phí xây lắp của công trình: Trường Tiểu học Thạnh Phước 1: 41.961.350 đồng; chi phí xây lắp của công trình: Trường THCS Thạnh Phước: 45.950.960 đồng.

Nguyên nhân chưa thực hiện: công trình Trường Tiểu học Thạnh Phước 1 đã phê quyết quyết toán tại Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, công trình Trường THCS Thạnh Phước đã phê duyệt quyết toán các công trình có giá trị quyết toán giảm so với giá trị đề nghị quyết toán, tuy nhiên Đoàn Kiểm tra thực hiện kiến nghị kết luận chi tiết chưa thể hiện giảm trừ số tiền theo kiến nghị của kiểm toán. Tuy nhiên, qua trao đổi đơn vị báo cáo kết quả đã thực hiện, do đó, kính đề nghị KTNN Khu vực V xem xét lại.

4. Kiểm toán năm 2016 (NSĐP năm 2015)

a) Các khoản tăng thu 133.339.879 đồng , bao gồm:

- Thuế GTGT 106.579.506 đồng, gồm: Doanh nghiệp tư nhân Vân Nguyên

53.520.747 đồng; Công ty Cổ phần Xây dựng Hùng Thắng 53.058.759 đồng.

- Thuế TNDN: Doanh nghiệp tư nhân Vân Nguyên 26.760.373 đồng.

Nguyên nhân chưa thực hiện: theo Báo cáo số 1184/BC-CTKGI ngày 19/9/2022 của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Cục Thuế tỉnh đã ban hành Công văn số 73/BC-CTKGI ngày 28/3/2022 đề nghị đoàn Kiểm toán Nhà nước xem xét giảm nội dung kiến nghị nhưng chưa được Kiểm toán Nhà nước xem xét. Gồm:

- Doanh nghiệp Tư nhân Vân Nguyên: do Doanh nghiệp chưa chấp nhận số liệu của Kiểm toán Nhà nước. Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất - Kiên Lương đã lập thủ tục xử lý theo kết luận kiểm toán đối với Doanh nghiệp, tuy nhiên Doanh nghiệp không chấp hành ký các biên bản và giấy mời (có xác nhận của địa phương). Ngày 16/11/2016 Doanh nghiệp có văn bản giải trình thắc mắc số liệu kiểm toán và không chấp nhận số liệu của Kiểm toán Nhà nước. Ngày 26/9/2017 Doanh nghiệp tư nhân Vân Nguyên tiếp tục làm bản giải trình gửi đến Chi cục Thuế. Chi cục Thuế đã trả lời bằng văn bản là Công văn số 269/CCT-TL ngày 09/10/2017 và yêu cầu Doanh nghiệp thực hiện nhưng Doanh nghiệp không thực hiện theo yêu cầu của cơ quan thuế (có hồ sơ tài liệu kèm theo).

- Công ty Cổ phần Xây dựng Hùng Thắng: có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty đã nộp số tiền 53.058.759 đồng vào Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh nên Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang không thể xác nhận chứng từ thực hiện kiến nghị. Đồng thời, trên giấy nộp ngân sách Nhà nước của Doanh nghiệp chỉ thể hiện nội dung "Nộp thuế vãng lai", không ghi cụ thể "Thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước", cơ quan thuế không thể làm mẫu xác nhận 2b theo Thông tư số 16/2019/TT-BTC.

II. CÁC KIẾN NGHỊ CÔNG TÁC QUẢN LÝ

1. Kiểm toán năm 2021 (NSĐP năm 2020)

- Kiến nghị 1.4.1.4: kiến nghị UBND tỉnh: đối với việc chuyển nguồn kinh phí dư hết nhiệm vụ chi: báo cáo HĐND tỉnh đối với nguồn ngân sách địa phương, báo cáo Bộ Tài chính đối với nguồn ngân sách Trung ương xem xét quyết định việc chuyển nguồn số tiền 917.480 triệu đồng, gồm: tiền ăn trưa cho trẻ em từ 3 – 5 tuổi 8.704 triệu đồng; kinh phí phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi 115 triệu đồng; nguồn dự phòng ngân sách địa phương 301.223 triệu đồng; tiền bán vé vào cổng casino Phú Quốc 50.866 triệu đồng; kinh phí huy động đóng góp 5.944 triệu đồng; kinh phí xây dựng Khu lưu niệm Sở Chỉ huy các lực lượng vũ trang tỉnh Kiên Giang 40.000 triệu đồng; kinh phí tinh giản biên chế 42.188 triệu đồng và

kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên 94.513 triệu đồng; nguồn tăng thu tiền sử dụng đất 249.926 triệu đồng; nguồn tăng thu xổ số kiến thiết 124.000 triệu đồng.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh tại Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 14/7/2022 về phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021 của ngân sách cấp tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh để tiếp tục chuyển nguồn sang năm 2022 sử dụng và đã được Hội đồng nhân dân chấp thuận tại Thông báo số 95/TB-HĐND ngày 08/8/2022 ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021 của ngân sách cấp tỉnh. Đồng thời Sở Tài chính cũng đã tham mưu UBND tỉnh có báo cáo Bộ Tài chính tại Công văn số 734/UBND-KT ngày 02/6/2021. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Kiểm toán Nhà nước khu vực V giảm nội dung kiến nghị này.

- Kiến nghị 1.4.1.6: kiến nghị UBND tỉnh: tổ chức rà soát các dự án đầu tư chậm nghiệm thu, bàn giao dự án đưa vào sử dụng, chậm lập và trình thẩm tra phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành theo quy định của Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ để xử lý theo quy định.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã có Công văn số 355/STC-TCĐT ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc triển khai thực hiện báo cáo kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN (cung cấp danh sách các chủ đầu tư thực hiện chậm trễ công tác quyết toán dự án hoàn thành trên 24 tháng; danh sách của 27 chủ đầu tư cấp tỉnh không nộp báo cáo quyết toán năm 2017 theo quy định của Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính và các chủ đầu tư không xử lý dứt điểm công nợ đối với 239 danh mục dự án đã quyết toán từ năm 2016 trở về trước nhưng chưa được tất toán tài khoản) gửi Sở Nội vụ theo đúng chỉ đạo UBND tỉnh.

Hiện nay Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ đã dừng thực hiện do không còn phù hợp (Công văn số 4799/VPCP-KTTH ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Văn Phòng chính phủ về việc dừng thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ); UBND tỉnh kiến nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V xem xét giảm nội dung kiến nghị liên quan Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kiến nghị 1.4.6.1: kiến nghị Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Kiên Giang: báo cáo UBND tỉnh tình hình mất cân đối ngân sách đơn vị và đang sử dụng Quỹ Phát triển sự nghiệp để bù đắp Quỹ khen thưởng phúc lợi để có hướng xử lý dứt điểm.

Thực hiện của đơn vị: theo Báo cáo số 60/BC-PTTH ngày 22/6/2022 của Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, tại các buổi làm việc với UBND tỉnh và các sở, ngành chức năng, Đài đã báo cáo tình hình khó khăn của Đài, đồng thời đề xuất có các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ trên cơ sở theo quy định pháp luật. Về sử dụng quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để bù đắp quỹ khen thưởng và phúc lợi, do những năm gần đây, tình hình nguồn thu của Đài gặp rất nhiều khó khăn, thu không đủ chi, nhiều khoản nợ kéo dài chưa có khả năng thanh toán; Đài buộc phải lấy từ khoản chưa sử dụng để bù đắp chi cho con người và các khoản cấp bách, nhằm động viên viên chức cố gắng vượt qua khó khăn, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, Đài cũng rất mong được Kiểm toán Nhà nước xem xét các khó khăn của Đài.

- Kiến nghị 1.4.1.2: kiến nghị UBND tỉnh: chỉ đạo Sở Y tế và Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang. Đồng thời, căn cứ khả năng triển khai dự án, UBND tỉnh có biện pháp thu hồi tạm ứng phù hợp tình hình triển khai dự án nhằm đảm bảo nguồn ngân sách Nhà nước được sử dụng hiệu quả, không để tình trạng nhà thầu sử dụng ngân sách Nhà nước với số tiền lớn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian dài do công trình chưa triển khai thi công.

Nguyên nhân đang thực hiện: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh giải trình tại Báo cáo số 495/BC-BQL ngày 28/6/2022 như sau:

Dự án Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường được phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Công văn số 152/HĐND-VP ngày 09/7/2018, Nghị quyết số 500/NQ-HĐND ngày 11/11/2020 với tổng mức đầu tư 761,197 tỷ đồng (trong đó giai đoạn 2016-2020 là 296,507 tỷ đồng, còn lại giai đoạn 2021-2025). Phê duyệt quyết định đầu tư tại Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 và được phân bổ kế hoạch vốn hàng năm là: năm 2019 bố trí 5,0 tỷ đồng; năm 2020 bố trí 291,507 tỷ đồng; năm 2021 bố trí 15,0 tỷ đồng. Gói thầu thi công xây dựng của dự án ký hợp đồng với nhà thầu Công ty TNHH Trường Phát tại Hợp đồng số 09/2020/YT-XD ngày 24/3/2020 với giá trị hợp đồng là 589 tỷ đồng, trong đó mức tạm ứng là 50% giá trị hợp đồng tương đương 294,5 tỷ đồng. Trong quá trình thực hiện các công tác để thi công gói thầu thì vướng phần hạ tầng kỹ thuật phải xử lý kỹ thuật do hạng mục hạ tầng kỹ thuật được thiết kế ngầm nên trong quá trình đấu thầu và bàn giao mặt bằng thi công không phát hiện các vướng mắc, đến khi được đơn vị thi công và giám sát báo cáo thì Ban QLDA ĐTXD đã phối hợp với chủ đầu tư thực hiện các thủ

tục thay đổi phương án xử lý từ cọc ép thành cọc thả. Từ lý do trên nên gói thầu bị ảnh hưởng đến tiến độ để thực hiện thi công.

- Ban QLDA ĐTXD thực hiện việc tạm ứng hợp đồng xây dựng và nhà thầu có cam kết thực hiện không điều chỉnh giá hợp đồng đối với số tiền tạm ứng trên mức tối thiểu là theo đúng quy định của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ. Số tiền được tạm ứng, nhà thầu cũng đã chủ động ký kết hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị để đặt hàng kịp thời cho công trình khi được triển khai thi công lại sẽ cung cấp những vật tư, thiết bị cho công tác thi công xây dựng nhằm tránh tình trạng thiết bị vật tư bị ảnh hưởng do yếu tố trượt giá phải điều chỉnh tăng giá trị của hợp đồng làm ảnh hưởng đến chi phí đầu tư công trình nói riêng và ngân sách Nhà nước nói chung. Việc xử lý kỹ thuật chậm ảnh hưởng tiến độ thu hồi tạm ứng do các yếu tố khách quan và phải đầy đủ thủ tục theo quy định nên mất nhiều thời gian và khó chủ động, đây cũng là khuyết điểm do chủ đầu tư và Ban QLDA ĐTXD, hoàn toàn không liên quan đến đơn vị bố trí vốn. Do đó, Ban QLDA ĐTXD và chủ đầu tư chân thành kiến nghị Kiểm toán Nhà nước xem xét lại mức độ và xin được nhận trách nhiệm kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với nội dung trên.

- Kiến nghị 1.4.1.11: kiến nghị UBND tỉnh: chỉ đạo Sở Giao thông vận tải: báo cáo UBND tỉnh Kiên Giang về việc đoạn điều chỉnh tuyến của dự án đường Thứ 2 đến Công Sự, huyện An Biên và U Minh Thượng (từ xã Thuận Yên đến xã Hòa Chánh) chưa phù hợp với quy hoạch giao thông của tỉnh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 đối với huyện U Minh Thượng tỉnh Kiên Giang.

Nguyên nhân đang thực hiện: Theo giải trình của đơn vị, thì quy hoạch tuyến đường này đi cập kênh Rọc Năng mới, tuy nhiên, trong quá tình điều chỉnh tuyến của dự án đường Thứ Hai đến Công Sự (đầu tư mới đoạn cuối tại huyện U Minh Thượng) có xem xét đến yếu tố giải phóng mặt bằng, nếu đi cặp kênh Rọc Năng mới thì sẽ ảnh hưởng đến nhà cửa, vật kiến trúc, hoa màu của các hộ dân trên tuyến và phải xem xét đến việc bố trí tái định cư của các hộ dân bị ảnh hưởng giải tỏa trắng tại các vị trí cầu, gây xáo trộn cuộc sống của người dân; xử lý nền đường, chống sạt lở bờ kênh làm tăng chi phí dự án, ảnh hưởng đến hiệu quả của dự án. Mặt khác, quy hoạch theo Quyết định số 2784/QĐ-UBND là quy hoạch phát triển (không phải quy hoạch xây dựng) nên chủ yếu là quy hoạch hướng tuyến (nên không có toạ độ các điểm khống chế cụ thể), vì vậy, hướng tuyến của dự án đang thực hiện cũng phù hợp với hướng tuyến quy hoạch được phê duyệt theo Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang. Nội dung cụ thể, ngành chức năng đã có văn bản giải trình với Kiểm toán Nhà nước, rất mong Kiểm toán Nhà nước xem xét.

2. Kiểm toán năm 2020 (NSĐP năm 2019)

a) Kiến nghị: 1.4.2. Chấm dứt việc tạm ứng ngoài dự toán sai quy định tại khoản 6, Điều 18 Luật NSNN năm 2015. Tổ chức thu hồi các khoản đã tạm ứng từ NSNN sai quy định, trong đó: tập trung chỉ đạo thu hồi các khoản tạm ứng từ năm 1996 đến năm 2017 số tiền 437.323 triệu đồng, làm rõ đối tượng phải hoàn trả tạm ứng không có khả năng thu hồi số tiền 7.460 triệu đồng; thu hồi khoản đã tạm ứng từ NSNN cho các doanh nghiệp điện lực để phát triển lưới điện tại các xã đảo thị xã Hà Tiên và công trình bơm tát nông nghiệp tại huyện Tân Hiệp, Gò Quao với số tiền là 192.613 triệu đồng (Công ty Điện lực Kiên Giang tạm ứng 92.613 triệu đồng; Tổng Công ty Điện lực Miền Nam ứng 100.000 triệu đồng), do việc tạm ứng không đúng quy định pháp luật về NSNN.

Thực hiện của đơn vị: Do nội dung này trùng với kiến nghị 1.4.1.5 tại báo cáo kiểm toán năm 2021 (Ngân sách địa phương năm 2020), do đó, kiến nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V giảm nội dung kiến nghị này.

b) Kiến nghị: 1.4.8: chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng xác định 20% diện tích đất ở bố trí làm nhà ở xã hội đối với 02 dự án khu dân cư (dự án Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc và Dự án lấn biển Phan Thị Ràng - Đảo Phú Gia) đã giao đất trên địa bàn thành phố Rạch Giá.

Nguyên nhân đang thực hiện: UBND tỉnh ban hành Công văn số 195/UBND-KT ngày 26/02/2021 về việc triển khai thực hiện các kiến kiểm toán. Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 100/BC-STNMT ngày 21/3/2022, Báo cáo số 132/BC-STNMT ngày 14/4/2022, tuy nhiên không có báo cáo nội dung trên. Tại Báo cáo số 365/BC-SXD ngày 04/3/2022 của Sở Xây dựng báo cáo, ngày 10/12/2020, Sở Xây dựng đã có Báo cáo số 2418/BC-SXD về việc giải trình quỹ đất nhà ở xã hội tại dự án Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc, dự án lấn biển Phan Thị Ràng – Đảo Phú Gia và dự án Khu dân cư Nam An Hòa. Ngày 24/12/2020, UBND tỉnh đã có Công văn số 1816/UBND-KT về việc giải trình một số nội dung kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V tại dự thảo báo cáo kiểm toán ngân sách năm 2019; theo đó Sở Xây dựng đã nêu ý kiến giải trình đối với 02 dự án nhà ở thương mại trên địa bàn thành phố Rạch Giá theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. Do đó, đề nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V xem xét.

3. Kiểm toán năm 2018 (NSĐP năm 2017)

a) Kiến nghị 1.4.9. Chỉ đạo Sở Tài chính:

- Báo cáo UBND tỉnh xem xét trách nhiệm của người đứng đầu, không giao

dự án đầu tư mới đối với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chậm trễ công tác quyết toán dự án hoàn thành quá 24 tháng; không bố trí kế hoạch vốn để thanh toán số vốn còn thiếu cho các dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 12 tháng trở lên; không cho phép nhà thầu đang có hợp đồng vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán hợp đồng được tham gia đấu thầu dự án mới theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã có Công văn số 355/STC-TCĐT ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc triển khai thực hiện báo cáo kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN (cung cấp danh sách các chủ đầu tư thực hiện chậm trễ công tác quyết toán dự án hoàn thành trên 24 tháng; danh sách của 27 chủ đầu tư cấp tỉnh không nộp báo cáo quyết toán năm 2017 theo quy định của Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính và các chủ đầu tư không xử lý dứt điểm công nợ đối với 239 danh mục dự án đã quyết toán từ năm 2016 trở về trước nhưng chưa được tất toán tài khoản) gửi Sở Nội vụ theo đúng chỉ đạo UBND tỉnh.

Đối với nội dung không giao dự án đầu tư mới đối với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chậm trễ công tác quyết toán dự án hoàn thành quá 24 tháng; không bố trí kế hoạch vốn để thanh toán số vốn còn thiếu cho các dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 12 tháng trở lên; không cho phép nhà thầu đang có hợp đồng vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán hợp đồng được tham gia đấu thầu dự án mới theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực ngành kế hoạch đầu tư tham mưu UBND tỉnh.

Hiện nay Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ đã dừng thực hiện do không còn phù hợp (Công văn số 4799/VPCP-KTTH ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về việc dừng thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ); UBND tỉnh kiến nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V xem xét bỏ nội dung kiến nghị liên quan Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Kiểm toán năm 2016 (NSĐP năm 2015)

- Cục Thuế tỉnh Kiên Giang có Công văn số 73/BC-CTKGI ngày 28/3/2022 đề nghị đoàn KTNN đề nghị kiểm toán giảm các nội dung kiến nghị nhưng chưa được xem xét như sau:

a) Kiến nghị: điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số 5611000470 ngày 12/2/2009 của UBND tỉnh Kiên Giang cấp cho Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang cho đảm bảo phù hợp quy định Luật Quản lý thuế, Luật Đầu tư và Luật

Thuế thu nhập doanh nghiệp do xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho đơn vị chưa phù hợp với các quy định.

Thực hiện đơn vị: theo kết luận thanh tra ngân sách tỉnh Kiên Giang năm 2017, tỉnh Kiên Giang đã đề nghị Bộ Tài chính xem xét lại tính chất đặc thù của dự án tại địa phương, tháo gỡ khó khăn do Công ty, tiếp tục cho Công ty được hưởng ưu đãi theo Chứng nhận ưu đãi đầu từ số 56111000470 ngày 12/02/2009.

Cục Thuế tỉnh có Công văn số 1217/CT-KTT ngày 17/11/2017 về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư theo kết luận Thanh tra Bộ Tài chính gửi Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang yêu cầu công ty liên hệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư.

b) Kiến nghị: tổ chức kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang và các đơn vị trực thuộc Đài, báo cáo kết quả về Kiểm toán Nhà nước.

Thực hiện đơn vị: ngày 23/6/2017 Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 176/QĐ-STC về việc thanh tra tài chính Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, căn cứ kết quả thanh tra, Sở Tài chính đã ban hành Kết luận số 130/KL-STC ngày 13/9/2017 về việc thanh tra tài chính Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, trong đó có kiến nghị thu hồi nộp NSNN với số tiền thuế 1.556.474.000 đồng. Cục Thuế tỉnh đề xuất không thực hiện kiểm tra đơn vị này vì Sở Tài chính đã kiểm tra.

c) Kiến nghị: đôn đốc và kiểm tra, xác định Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo ý kiến của Tổng cục Thuế tại Công văn số 401/TCT-CS ngày 29/01/2013 trả lời Công văn số 1431/UBND-KTTH ngày 26/11/2012 của UBND tỉnh Kiên Giang và Công văn số 16382/BTC-TCT ngày 26/11/2013 của Bộ Tài chính trả lời Công văn số 957/UBND-KTTH ngày 19/9/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang.

Thực hiện đơn vị: năm 2017 Thanh tra Bộ Tài chính đã thực hiện thanh tra công tác quản lý ngân sách Nhà nước năm 2016 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nói chung và đối với Công ty Cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang nói riêng. Qua đó có Kết luận thanh tra số 10034/BTC-TTr ngày 31/7/2017, cụ thể:

- Yêu cầu Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang phải điều chỉnh kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện cơ sở đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Yêu cầu UBND tỉnh Kiên Giang điều chỉnh lại giấy chứng nhận ưu đãi

đầu tư đối với Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang đúng với đối tượng được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (doanh nghiệp được hưởng ưu đãi đầu tư theo diện đầu tư mở rộng, không phải là trường hợp đầu tư mới).

Do Thanh tra Bộ Tài chính đã thanh tra nên Cục Thuế tỉnh không thực hiện thanh tra, kiểm tra đơn vị này. Tuy nhiên Cục Thuế tỉnh đã mời Công ty làm việc tại Biên bản làm việc ngày 10/3/2014 và ban hành Văn bản số 616/CT-KK&KKT ngày 19/06/2015 yêu cầu Công ty thực hiện quyết toán và điều chỉnh quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo tinh thần Công văn 16382/BTC-TCT ngày 26/11/2013; đồng thời có Văn bản số 1217/CT-KTT ngày 17/11/2017 yêu cầu Công ty thực hiện điều chỉnh điều kiện hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo Kết luận thanh tra số 10034/BTC-TTr ngày 31/7/2017. Cục Thuế tỉnh đề nghị Kiểm toán Nhà nước làm việc với UBND tỉnh để cấp thay đổi giấy ưu đãi đầu tư theo đúng ý kiến của Bộ Tài chính để Cục Thuế tỉnh có cơ sở thực hiện (hồ sơ đã gửi kiểm toán ngày 21/3/2022). Cục Thuế tỉnh đề xuất không thực hiện kiểm tra đơn vị này.

d) Kiến nghị 1.3.12: UBND tỉnh: chỉ đạo Sở Tài chính làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân có liên quan để cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý vi phạm đối với dự án hoàn thành chậm nộp báo cáo quyết toán trên 24 tháng theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện đơn vị: nội dung này Sở Tài chính đã có Công văn số 355/STC-TCĐT ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc triển khai thực hiện báo cáo kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN (cung cấp danh sách các chủ đầu tư thực hiện chậm trễ công tác quyết toán dự án hoàn thành trên 24 tháng; danh sách của 27 chủ đầu tư cấp tỉnh không nộp báo cáo quyết toán năm 2017 theo quy định của Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính và các chủ đầu tư không xử lý dứt điểm công nợ đối với 239 danh mục dự án đã quyết toán từ năm 2016 trở về trước nhưng chưa được tất toán tài khoản) gửi Sở Nội vụ theo đúng chỉ đạo UBND tỉnh.

Đối với nội dung không giao dự án đầu tư mới đối với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chậm trễ công tác quyết toán dự án hoàn thành quá 24 tháng; không bố trí kế hoạch vốn để thanh toán số vốn còn thiếu cho các dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 12 tháng trở lên; không cho phép nhà thầu đang có hợp đồng vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán hợp đồng được tham gia đấu thầu dự án mới theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực ngành kế hoạch đầu tư tham mưu UBND tỉnh.

Hiện nay Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng

Chính phủ đã dừng thực hiện do không còn phù hợp (Công văn số 4799/VPCP-KTTH ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về việc dừng thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ); Sở Tài chính kiến nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V giảm nội dung kiến nghị liên quan đến Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Kiến nghị 1.3.26: UBND tỉnh: báo cáo Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xử lý vốn ứng trước hết thời hạn thanh toán nhưng chưa sử dụng 7.466 triệu đồng.

Thực hiện đơn vị: qua rà soát vốn ứng trước hết thời hạn thanh toán nhưng chưa sử dụng là 7.466 triệu đồng theo kiến nghị của kiểm toán; thực hiện ứng cho các công trình (san lấp mặt bằng kênh Ba Hùng 2.645 triệu đồng, cầu trung tâm lấn biển 4.820 triệu đồng, cảng cá Xẻo Nhàu 1 triệu đồng) từ nguồn ngân sách địa phương, nên không thể báo cáo Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét xử lý. Do đó, Sở Tài chính kiến nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực V xem xét điều chỉnh giảm nội dung kiến nghị này.

5. Kiểm toán năm 2015 (kiểm toán NSĐP năm 2014, chuyên đề công tác quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ năm 2014; chuyên đề chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2014 của tỉnh Kiên Giang)

a) Kiến nghị: UBND chỉ đạo Sở Tài chính: khi thẩm tra quyết toán dự án Cải tạo sửa chữa đường Tôn Đức Thắng, cần lưu ý cắt giảm chi phí đảm bảo giao thông, chi phí kiểm toán và chi phí thẩm định dự án với tổng số tiền là 178 triệu đồng;

Thực hiện của đơn vị: công trình cải tạo sửa chữa đường Tôn Đức Thắng không thực hiện quyết toán dự án hoàn thành do công trình bố trí từ nguồn vốn Quỹ Bảo trì đường bộ địa phương (phần vốn 35% Trung ương hỗ trợ địa phương), cấp bằng lệnh chi tiền vào tài khoản tiền gửi của Sở Giao thông vận tải mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh; cuối năm chỉ thực hiện quyết toán vốn dự toán theo kế hoạch giao cho Sở Giao thông vận tải quản lý, do đó việc quyết toán kinh phí sự nghiệp được giao hàng năm Sở Giao thông vận tải trước khi đề nghị quyết toán ngân sách đã giảm trừ 178 triệu đồng theo kiến nghị kiểm toán. Do đó, trình Kiểm toán Nhà nước khu vực V xem xét điều chỉnh giảm nội dung kiến nghị này.

b) Kiến nghị: chỉ đạo Cục Thuế tỉnh kiểm tra Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang do không cung cấp đầy đủ hồ sơ trong quá trình đối chiếu (Cục Thuế tỉnh chưa kiểm tra).

Thực hiện đơn vị: ngày 21/7/2016 Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang có Tờ trình số 27/TT-2016 về việc đề nghị không kiểm tra quyết toán thuế tại Công ty với lý do Công ty không ký được hợp đồng với đối tác, đời sống của cán bộ công nhân viên gặp rất nhiều khó khăn nên số lượng lớn nhân viên đã nghỉ việc và không cung cấp được hồ sơ, số liệu cho Cục Thuế tỉnh.

Phòng Thanh tra - Kiểm tra 2 đã tiến hành liên hệ làm việc với Công ty rất nhiều lần nhưng không liên hệ được với người đại diện theo pháp luật của Công ty. Ngày 11/01/2021 có biên bản xác minh tình trạng hoạt động đối với Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang, kết quả xác minh Công ty đã tạm ngừng hoạt động, Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty không đến Công ty để làm việc và cơ quan thuế không liên hệ được, có xác nhận của địa phương.

Cục Thuế tỉnh đề xuất không thực hiện kiểm tra đơn vị này. Đồng thời, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang đã ban hành Công văn số 73/BC-CTKGI ngày 28/3/2022 đề nghị đoàn KTNN đề nghị kiểm toán cập nhật lại kiến nghị đã thực hiện, nhưng KTNN chưa được xem xét.

c) Kiến nghị: UBND tỉnh: có biện pháp xử lý đối với các chủ đầu tư trên địa bàn không lập báo cáo quyết toán niên độ theo quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính.

Thực hiện của đơn vị: Sở Tài chính đã tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về việc xem xét xử lý đối với các chủ đầu tư (Công văn số 309/STC-TCĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020). UBND tỉnh đã có biện pháp chỉ đạo tại Công văn số 1612/VP-KTTH ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc xử lý đối với các chủ đầu tư không nộp báo cáo quyết toán, hiện nay tình hình lập báo cáo quyết toán niên độ hàng năm của các chủ đầu tư tuân thủ nghiêm đúng chỉ đạo, nên việc lập quyết lập báo cáo quyết toán niên độ gửi cơ quan tài chính quyết toán đảm bảo đầy đủ. Kiến nghị kiểm toán bỏ nội dung kiến nghị này.

II. KIẾN NGHỊ XEM XÉT XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM TẬP THỂ, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

1. Kiểm toán năm 2021 (NSĐP năm 2020)

- Kiến nghị 1.5.3: tổ chức xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thẩm định dự toán lập Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và các đơn vị có liên quan trong việc lập, thẩm định, trình, phê duyệt dự toán kinh phí cho quy hoạch tỉnh để xảy ra sai sót làm tăng dự toán kinh phí lập quy hoạch tỉnh số tiền 11.770 triệu đồng.

Thực hiện của đơn vị: theo Công văn số 847/SKHĐT-THQHKH ngày

27/6/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức họp xem xét trách nhiệm, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm tại Biên bản số 13/BB-SKHĐT ngày 13/5/2022. Tuy nhiên, để đủ cơ sở trình cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giảm tổng dự toán theo kết luận của đơn vị Kiểm toán Nhà nước (tính lương chuyên gia theo tháng đối với chuyên gia làm việc đủ thời gian theo tháng, theo tuần đối với chuyên gia làm việc từ 6 ngày trở lên nhưng không đủ một tháng, theo ngày đối với chuyên gia làm việc từ 8 giờ trở lên nhưng không đủ 6 ngày) Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị được tiếp cận tài liệu, bản tính chi tiết các định mức ngày công quy đổi theo từng công tác nhằm đảm bảo việc điều chỉnh dự toán được chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật; đồng thời kiến nghị Kiểm toán Nhà nước có ý kiến với các cơ quan Trung ương cần thống nhất một cách áp dụng tính lương chuyên gia (hiện nay Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội không đồng bộ).

Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng đã có Công văn số 848/SKHĐT-THQHKH ngày 27 tháng 6 năm 2022 để giải trình và đề xuất, kiến nghị với Kiểm toán Nhà nước, rất mong được Kiểm toán Nhà nước xem xét. Trong đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Kiểm toán Nhà nước xem xét cho phép xử lý bằng hình thức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với cá nhân Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thẩm định dự toán lập Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030 do các nguyên nhân như nội dung giải trình tại Công văn số 848/SKHĐT-THQHKH nêu trên.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 và các năm trước của tỉnh Kiên Giang, UBND tỉnh Kiên Giang xin báo cáo Kiểm toán Nhà nước Khu vực V./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nknguyen.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Nguyễn Thanh Nhàn

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang
Email: ubnd@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 13.10.2022 08:00:10 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018 TRỞ VỀ TRƯỚC CỦA TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Báo cáo số 585 /BC-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
A	**NĂM 2018 (KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 2017)**	**4.795.244.490**	**4.093.828.119**	**701.416.371**
I	**THU HỒI NỘP NSNN CÁC KHOẢN CHI SAI**	**1.579.715.915**	**1.579.715.915**	
*	**Chi thường xuyên**	**640.442.907**	**640.442.907**	
1	**Huyện An Biên**	**640.442.907**	**640.442.907**	
1.1	Ban Quản lý Dự án các công trình xây dựng	640.442.907	640.442.907	
*	**Chi đầu tư**	**939.273.008**	**939.273.008**	
1	**Ban QLDA ĐTXD thành phố Rạch Giá**	**838.825.169**	**838.825.169**	
1.1	Dự án trường THCS An Bình	41.317.850	41.317.850	
1.2	Dự án đê biển	797.507.319	797.507.319	
2	**Ban QLDA ĐTXD huyện U Minh Thượng**	**100.447.839**	**100.447.839**	
2.1	Công trình: Trung tâm Văn hóa xã Thạnh yên A	100.447.839	100.447.839	
II	**GIẢM DỰ TOÁN, THANH TOÁN NĂM SAU**	**3.162.402.173**	**2.460.985.802**	**701.416.371**
*	**Chi đầu tư**	**3.162.402.173**	**2.460.985.802**	**701.416.371**
1	**Ban QLDA ĐTXD huyện Giồng Riềng**	**87.912.310**		**87.912.310**
1.1	Công trình: Trường Tiểu học Thạnh Phước 1	41.961.350		41.961.350
1.2	Công trình: Trường THCS Thạnh Phước	45.950.960		45.950.960
2	**Ban QLDA ĐTXD thành phố Rạch Giá**	**2.430.418.010**	**1.816.913.949**	**613.504.061**
2.1	Dự án đê biển	2.430.418.010	1.816.913.949	613.504.061
3	**Ban QLDA ĐTXD huyện Kiên Hải**	**2.649.947**	**2.649.947**	
3.1	Công trình: Trường Tiểu học Hòn Tre	1.851.000	1.851.000	
3.2	Công trình: Trường Tiểu học Lại Sơn	798.947	798.947	
4	**Ban QLDA ĐTXD huyện U Minh Thượng**	**7.087.733**	**7.087.733**	
4.1	Công trình: Trường Tiểu học An Minh Bắc 4	7.087.733	7.087.733	
5	**Ban QLDA ĐTXD huyện An Biên**	**634.334.173**	**634.334.173**	
5.1	Công trình đường kênh dài	348.883.224	348.883.224	
5.2	Công trình đường tránh khu phố 4 (đoạn từ cầu Thứ Ba đến cầu Bàu Trâm)	144.886.115	144.886.115	
5.3	Đường kênh thứ 3 bờ đông	81.509.248	81.509.248	
5.4	Trường Tiểu học Tây Yên A1	59.055.586	59.055.586	
III	**GIẢM GIÁ TRỊ TRÚNG THẦU**	**53.126.402**	**53.126.402**	
1	**Ban QLDA ĐTXD huyện U Minh Thượng**	**53.126.402**	**53.126.402**	
1.1	Công trình: Trường Tiểu học An Minh Bắc 4	53.126.402	53.126.402	
B	**NĂM 2016 (KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2015)**	**6.397.323.798**	**5.230.979.035**	**1.166.344.763**
I	**TĂNG THU NGÂN SÁCH**	**147.274.425**	**13.934.546**	**133.339.879**
1	**Thuế giá trị gia tăng**	**113.546.779**	**6.967.273**	**106.579.506**
1.1	Công ty Cổ phần Xây dựng Hùng Thắng	53.058.759		53.058.759
1.2	DNTN Vân Nguyên	53.520.747		53.520.747
1.3	DNTN Phương Thùy	6.967.273	6.967.273	
2	**Thuế Thu nhập doanh nghiệp**	**33.727.646**	**6.967.273**	**26.760.373**
2.1	DNTN Vân Nguyên	26.760.373		26.760.373
2.2	DNTN Phương Thùy	6.967.273	6.967.273	
II	**THU HỒI, NỘP NSNN CÁC KHOẢN CHI SAI QUY ĐỊNH**	**1.033.683.131**	**592.694.906**	**440.988.225**
1	**Chi xây dựng cơ bản (XDCB)**	**1.033.683.131**	**592.694.906**	**440.988.225**
1.1	Thành phố Rạch Giá	592.694.906	592.694.906	
	- Thu hồi nộp ngân sách chi phí xây lắp	493.615.396	493.615.396	
	- Thu hồi nộp ngân sách chi phí thiết kế	99.079.510	99.079.510	
1.2	Thành phố Hà Tiên	440.988.225		440.988.225
	- Dự án cầu tàu Tiên Hải	440.988.225		440.988.225
III	**GIẢM DỰ TOÁN, THANH TOÁN NĂM SAU**	**592.016.659**		**592.016.659**
1	**Chi XDCB**	**592.016.659**		**592.016.659**
1.1	Thành phố Hà Tiên	592.016.659		592.016.659
	- Công trình cầu cảng Tiên Hải	592.016.659		592.016.659
IV	**GIẢM GIÁ TRỊ TRÚNG THẦU**	**4.624.349.583**	**4.624.349.583**	
1	Dự án đường Phan Thị Ràng	4.624.349.583	4.624.349.583	
	- Chi phí xây lắp	4.528.847.808	4.528.847.808	
	- Chi phí quản lý dự án	6.295.418	6.295.418	
	- Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu TCXD	74.831.698	74.831.698	

STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
	- Chi phí thẩm tra TKBVTC	6.657.797	6.657.797	
	- Chi phí thẩm tra dự toán	7.716.862	7.716.862	
C	**NĂM 2015 (KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2014; CHUYÊN ĐỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ CHO HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2014; CHUYÊN ĐỀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010 - 2014 CỦA TỈNH KIÊN GIANG)**	**1.369.776.864**	**1.032.881.551**	**336.895.313**
I	**CÁC KHOẢN TĂNG THU**	**1.032.881.551**	**1.032.881.551**	
1	**Tăng thu NSNN**	**1.032.881.551**	**1.032.881.551**	
1.1	Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp Kiên Giang	1.032.881.551	1.032.881.551	
II	**CÁC KHOẢN GIẢM CHI**	**336.895.313**		**336.895.313**
1	Ban QLDA ĐTXD thành phố Hà Tiên	336.895.313		336.895.313
D	**KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ NGUỒN XỔ SỐ KIẾN THIẾT GIAI ĐOẠN 2016-2018 TẠI TỈNH KIÊN GIANG**	**183.789.364**	**183.789.364**	-
I	**GIẢM DỰ TOÁN, GIẢM THANH TOÁN**	**183.789.364**	**183.789.364**	-
1	**Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang**	**183.789.364**	**183.789.364**	-
1.1	Dự án: Bệnh viện Sản nhi tỉnh Kiên Giang	183.789.364	183.789.364	-

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019 TẠI TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Báo cáo số 985 /BC-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
A	**XỬ LÝ TÀI CHÍNH (KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 2019)**	**100.111.431.835**	**48.645.349.158**	**51.466.082.677**
I	**TĂNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**	**2.254.029.635**	**46.085.493**	**2.207.944.142**
1	**Tiền thuê đất**	**2.254.029.635**	**46.085.493**	**2.207.944.142**
1.1	Chi cục Thuế thành phố Rạch Giá	2.214.354.763	46.085.493	2.168.269.270
-	Doanh nghiệp tư nhân Viano	407.790.000	46.085.493	361.704.507
-	Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Thủy lợi Kiên Giang	86.292.553		86.292.553
-	Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang	1.599.239.053		1.599.239.053
-	Công ty Cổ phần CLASSIC MODE (Việt Nam)	121.033.157		121.033.157
1.2	Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất - Kiên Lương	39.674.872	-	39.674.872
-	Lê Văn Tốt	31.503.938		31.503.938
-	Hồ Xuân Quang	8.170.934		8.170.934
II	**THU HỒI NỘP NSNN CÁC KHOẢN CHI SAI**	**1.730.311.814**		**1.730.311.814**
*	**Chi xây dựng cơ bản**	**1.730.311.814**		**1.730.311.814**
1	**Các Chủ đầu tư, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng (QLDA ĐTXD)**	**1.730.311.814**		**1.730.311.814**
1.1	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang	1.552.489.239		1.552.489.239
-	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Thạnh Lộc giai đoạn 1, quy mô 150ha	1.552.489.239		1.552.489.239
1.2	Ban QLDA ĐTXD huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	177.822.575		177.822.575
-	Dự án ĐTXD công trình cải tạo, nâng cấp tuyến đường Khu Tượng - Gành Gió, huyện Phú Quốc	541.518.575		541.518.575
-	Dự án ĐTXD công trình đường Bãi Rác đến ngã tư Hàm Ninh	662.970.707		662.970.707
-	Dự án ĐTXD công trình đường thị trấn Dương Đông - Khu du lịch Đá Bàn	265.102.827		265.102.827
-	Dự án đường từ trung tâm xã Bãi Thơm đến cảng Đá Chồng	61.348.037		61.348.037
-	Dự án đường Bãi đất đỏ - khu phố 6, thị trấn An Thới	127.591.758		127.591.758
-	Dự án ĐTXD công trình đường Trung tâm đoạn 1 - Khu Bãi trường (Giai đoạn 2)	21.982.000		21.982.000
-	Dự án ĐTXD công trình đường từ ngã ba Cảng Đá Chồng đến bãi rác	301.779.583		301.779.583
III	**GIẢM DỰ TOÁN, THANH TOÁN NĂM SAU**	**4.507.633.457**	**4.344.906.666**	**162.726.791**
*	**Chi thường xuyên**	**1.607.347.000**	**1.607.347.000**	
1	**Các đơn vị dự toán**	**1.607.347.000**	**1.607.347.000**	
-	Sở Tài nguyên và Môi trường	1.607.347.000	1.607.347.000	
*	**Chi đầu tư**	**2.900.286.457**	**2.737.559.666**	**162.726.791**
1	**Các Chủ đầu tư, Ban QLDA ĐTXD**	**2.900.286.457**	**2.737.559.666**	**162.726.791**

STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
1.1	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh	1.343.556.600	1.343.556.600	
-	Dự án đường ven sông Cái Lớn	563.515.868	563.515.868	
-	Dự án đường Kênh Chưng Bầu	742.183.530	742.183.530	
-	Dự án đường Tỉnh ĐT 961, hạng mục: XD 5 cầu và gia cố lề đường	37.857.202	37.857.202	
1.2	Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang	1.556.729.857	1.394.003.066	162.726.791
-	Đầu tư xây dựng công trình khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá mũi Gành Dầu huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	1.394.003.066	1.394.003.066	
-	Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa sông Cái Lớn - Cái Bé - Kiên Giang	162.726.791		162.726.791
IV	**THU HỒI NỘP TRẢ KINH PHÍ THỪA**	**20.540.899.600**		**20.540.899.600**
*	**Chi thường xuyên**	**20.540.899.600**		**20.540.899.600**
1	**Các huyện, thành phố**	**20.540.899.600**		**20.540.899.600**
-	Thành phố Rạch Giá	14.601.181.927		14.601.181.927
-	Huyện Kiên Lương	5.939.717.673		5.939.717.673
V	**THU HỒI, NỘP KHÁC**	**71.078.557.329**	**44.254.356.999**	**26.824.200.330**
1	**Các đơn vị dự toán**	**175.210.000**	**175.210.000**	
-	Trường Đại học Kiên Giang	175.210.000	175.210.000	
2	**Các huyện, thành phố**	**4.477.492.841**	**1.599.233.994**	**2.878.258.847**
-	Thành phố Rạch Giá	2.444.119.625		2.444.119.625
-	Huyện Kiên Lương	434.139.222		434.139.222
-	Huyện An Minh			
-	Huyện Phú Quốc	1.599.233.994	1.599.233.994	
3	**Kinh phí cải cách tiền lương (CCTL) của ngân sách cấp tỉnh cấp thừa cho các huyện, thành phố**	**66.425.854.488**	**42.479.913.005**	**23.945.941.483**
B	**KIẾN NGHỊ KHÁC**	**832.796.959.207**	**831.742.645.096**	**1.054.314.111**
I	**Trích nộp về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Kiên Giang**	**2.504.073.936**	**1.707.997.928**	**796.076.008**
1	**Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn)**	**796.076.008**		**796.076.008**
2	**Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Kiên Giang**	**1.707.997.928**	**1.707.997.928**	
II	**Giảm chi chuyển nguồn ngân sách 2019**	**787.719.000.000**	**787.719.000.000**	
-	Sở Tài chính	787.719.000.000	787.719.000.000	
III	**Các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án**	**42.573.885.271**	**42.315.647.168**	**258.238.103**
1	**Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh**	**1.859.983.989**	**1.859.983.989**	
1.1	Dự án đường ven sông Cái Lớn	1.859.983.989	1.859.983.989	
2	**Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang**	**40.156.719.399**	**40.156.719.399**	
2.1	Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa sông Cái Lớn - Cái Bé - Kiên Giang	32.506.185.131	32.506.185.131	
2.2	Đầu tư xây dựng công trình khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá mũi Gành Dầu thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	6.318.005.705	6.318.005.705	

STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
2.3	Dự án ĐTXD công trình khẩn cấp khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn vùng ven sông Cái Bé, huyện Châu Thành hạng mục cống Rạch Cà Lang.	838.937.603	838.937.603	
2.4	Dự án ĐTXD công trình khẩn cấp khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn vùng ven sông Cái Bé, huyện Châu Thành hạng mục cống Đập Đá.	493.590.960	493.590.960	
3	**Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang**	**557.181.883**	**298.943.780**	**258.238.103**
3.1	Dự án hệ thống giao thông nội bộ Khu công nghiệp Thạnh Lộc	298.943.780	298.943.780	
3.2	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Thạnh Lộc giai đoạn 1, quy mô 150ha	258.238.103		258.238.103
C	**TỔNG CỘNG**	**932.908.391.042**	**880.387.994.254**	**52.520.396.788**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục III

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020 TẠI TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Báo cáo số 385/BC-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
A	**KIẾN NGHỊ VỀ XỬ LÝ TÀI CHÍNH (NSĐP NĂM 2020)**	**809.568.634.366**	**567.649.940.770**	**241.918.693.596**
I	**TĂNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**	**155.069.210.562**	**154.365.850.908**	**703.359.654**
1	**Thuế thu nhập doanh nghiệp**	**8.343.683.346**	**8.343.683.346**	
1.1	Văn phòng Cục Thuế tỉnh	7.003.652.541	7.003.652.541	
-	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn ĐTXD Kiên Giang	442.322.888	442.322.888	
-	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang	160.847.595	160.847.595	
-	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên	281.950.389	281.950.389	
-	Công ty Cổ phần Xây dựng CIC Kiên Giang	13.596.286	13.596.286	
-	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Kiên Giang	6.303.948	6.303.948	
-	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Kiên Giang	5.444.087	5.444.087	
-	Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc	5.996.024.553	5.996.024.553	
-	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh BĐS Thành Đạt	97.162.795	97.162.795	
1.2	Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất - Kiên Lương	4.003.463	4.003.463	
-	Công ty TNHH MTV Xây dựng Phan Vinh	4.003.463	4.003.463	
1.3	Chi cục Thuế Khu vực Vĩnh Thuận - U Minh Thượng	1.247.926.911	1.247.926.911	
-	Chi nhánh 2 Công ty TNHH MTV và DV Môtô Nam Bình	22.030.911	22.030.911	
-	Công ty TNHH Xây dựng Quê hương	1.225.896.000	1.225.896.000	
1.4	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Vĩnh Thuận	24.032.400	24.032.400	
-	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận	24.032.400	24.032.400	
1.5	Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính	64.068.031	64.068.031	
-	Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang	64.068.031	64.068.031	
2	**Thuế giá trị gia tăng**	**3.629.552.711**	**3.629.552.711**	
2.1	Văn phòng Cục Thuế tỉnh	2.403.181.210	2.403.181.210	
-	Công ty CP Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang	1.310.000	1.310.000	
-	Công ty CP Xây dựng CIC Kiên Giang	114.254.504	114.254.504	
-	Công ty CP Phát triển Đô thị Kiên Giang	5.090.911	5.090.911	
-	Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc	57.262.022	57.262.022	
-	Công ty TNHH BIM Kiên Giang	2.217.126.519	2.217.126.519	
-	Công ty TNHH Xây dựng Dân dụng Phú Quốc	8.137.254	8.137.254	

STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
2.2	Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất - Kiên Lương	692.169.160	692.169.160	
-	Công ty TNHH MTV Xây dựng Phan Vinh	184.000.000	184.000.000	
-	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Nam Tiến	508.169.160	508.169.160	
2.3	Chi cục Thuế Khu vực Vĩnh Thuận - U Minh Thượng	335.761.910	335.761.910	
-	Chi nhánh 2 Công ty TNHH MTV và DV Môtô Nam Bình	15.736.365	15.736.365	
-	Công ty TNHH Xây dựng Quê hương	320.025.545	320.025.545	
2.4	Chi cục Thuế Khu vực Giồng Riềng - Gò Quao	36.177.106	36.177.106	
-	Công ty TNHH MTV Trần Hoàng Ngộ	23.820.679	23.820.679	
-	Công ty TNHH Bách Khoa Bến Nhất	12.356.427	12.356.427	
2.5	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Vĩnh Thuận	34.332.000	34.332.000	
-	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận	34.332.000	34.332.000	
2.6	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Giồng Riềng	127.931.325	127.931.325	
-	Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng	127.931.325	127.931.325	
3	**Thuế thu nhập cá nhân**	**51.568.851**	**51.568.851**	
3.1	Văn phòng Cục Thuế tỉnh	51.568.851	51.568.851	
-	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh BĐS Thành Đạt	51.568.851	51.568.851	
4	**Thuế Tài nguyên**	**1.447.178.380**	**1.447.178.380**	
4.1	Văn phòng Cục Thuế tỉnh	1.447.178.380	1.447.178.380	
-	Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Kiên Giang	119.999.568	119.999.568	
-	Công ty Cổ phần Sản xuất VLXD Kiên Giang	1.327.178.812	1.327.178.812	
5	**Thuế Bảo vệ môi trường**	**638.431.977**	**638.431.977**	
5.1	Văn phòng Cục Thuế tỉnh	638.431.977	638.431.977	
-	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn ĐTXD Kiên Giang	337.501.868	337.501.868	
-	Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Kiên Giang	300.930.109	300.930.109	
6	**Phí, lệ phí**	**64.062.000**	**64.062.000**	
6.1	Chi cục Thuế Khu vực Hòn Đất - Kiên Lương	64.062.000	64.062.000	
-	Ban Tài chính xã Bình Sơn	5.000.000	5.000.000	
-	Ban Tài chính thị trấn Sóc Sơn	59.062.000	59.062.000	
7	**Tiền thuê đất**	**2.236.097.284**	**1.579.157.630**	**656.939.654**
7.1	Văn phòng Cục Thuế tỉnh	2.236.097.284	1.579.157.630	656.939.654
-	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang	25.928.784	25.928.784	
-	Công ty Cổ phần Sản xuất VLXD Kiên Giang	1.115.072.884	1.115.072.884	
-	Bưu điện huyện Hòn Đất	9.375.030	9.375.030	

STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
-	Công ty TNHH MTV Nam Dương	38.069.842	38.069.842	
-	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	57.080.411	57.080.411	
-	Công ty Cổ phần Thiên Giang	242.797.111	242.797.111	
-	Công ty Cổ phần nước đá thủy sản Kiên Giang	11.872.368	11.872.368	
-	Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang	69.753.338		69.753.338
-	Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang	587.186.316		587.186.316
-	Công ty Cổ phần Thủy sản Kiên Giang	78.961.200	78.961.200	
8	**Tiền sử dụng đất**	**46.420.000**		**46.420.000**
8.1	Chi cục Thuế Khu vực Vĩnh Thuận - U Minh Thượng	46.420.000		46.420.000
-	Hộ Trương Minh Phương	46.420.000		46.420.000
9	**Giảm thuế GTGT được khấu trừ**	**138.612.216.013**	**138.612.216.013**	
9.1	Văn phòng Cục Thuế tỉnh	138.447.068.922	138.447.068.922	
-	Công ty TNHH BIM Kiên Giang	138.447.068.922	138.447.068.922	
9.2	Chi cục Thuế Khu vực Vĩnh Thuận - U Minh Thượng	107.134.905	107.134.905	
-	Công ty TNHH MTV Ru Be	107.134.905	107.134.905	
9.3	Chi cục Thuế Khu vực Giồng Riềng - Gò Quao	58.012.186	58.012.186	
-	Công ty TNHH MTV Trần Hoàng Ngộ	58.012.186	58.012.186	
II	**KIẾN NGHỊ GIẢM LỖ**	**135.624.881.756**	**13.410.933.736**	**122.213.948.020**
1	**Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang**	**122.213.948.020**		**122.213.948.020**
2	**Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Kiên Giang**	**12.768.928.591**	**12.768.928.591**	
3	**Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang**	**642.005.145**	**642.005.145**	
III	**THU HỒI NỘP NSNN CÁC KHOẢN CHI SAI**	**2.653.702.476**	**617.751.591**	**2.035.950.885**
a)	**Chi thường xuyên**	**1.464.101.415**	**585.717.866**	**878.383.549**
1	**Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính**	**22.725.604**		**22.725.604**
1.1	**Sở Giao thông vận Tải**	**22.725.604**		**22.725.604**
-	Sở Giao thông vận tải (công trình cải tạo mặt đường, hệ thống thoát nước DT 963D (Công Bình - Hòa Hưng - Hòa Lợi)	22.725.604		22.725.604
2	**Các huyện, thành phố**	**1.441.375.811**	**585.717.866**	**855.657.945**
2.1	**Thành phố Hà Tiên**	**321.810.127**		**321.810.127**
-	Công trình trồng cây xanh các tuyến đường nội ô thành phố Hà Tiên	309.042.963		309.042.963
-	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mũi Nai và Khu du lịch Thạch Động, thành phố Hà Tiên	12.767.164		12.767.164
+	Chi phí quản lý dự án	12.767.164		12.767.164
2.2	**Huyện Vĩnh Thuận**	**585.717.866**	**585.717.866**	

STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
-	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Thuận	585.717.866	585.717.866	
+	Công trình nạo vét kênh 1, xã Tân Thuận	83.743.767	83.743.767	
+	Công trình nạo vét kênh 2, xã Tân Thuận	57.917.398	57.917.398	
+	Công trình nạo vét kênh 14, xã Vĩnh Thuận	100.797.576	100.797.576	
+	Công trình chỉnh trang, nâng cấp đô thị trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận, hạng mục: trồng cây + điện chiếu sáng công cộng + cải tạo công viên 1/5 và khu dưới chân cầu Vĩnh Thuận	343.259.125	343.259.125	
2.3	**Huyện Giồng Riềng**	**533.847.818**		**533.847.818**
-	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Giồng Riềng	533.847.818		533.847.818
+	Công trình đường tuyến kênh Ông Dèo (chợ Hòa Thuận - kênh Xáng Ô Môn)	63.868.708		63.868.708
+	Công trình nâng cấp, chỉnh trang đô thị huyện Giồng Riềng năm 2020	18.612.000		18.612.000
		451.367.110		451.367.110
b)	**Chi xây dựng cơ bản**	**1.189.601.061**	**32.033.725**	**1.157.567.336**
1	**Các chủ đầu tư, Ban QLDA ĐTXD**	**1.189.601.061**	**32.033.725**	**1.157.567.336**
1.1	**BAN QLDA ĐTXD thành phố Hà Tiên**	**12.767.164**		**12.767.164**
-	Chi phí quản lý dự án - Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mũi Nai và Khu du lịch Thạch Động, thành phố Hà Tiên	12.767.164		12.767.164
1.2	**Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh**	**131.100.725**	**32.033.725**	**99.067.000**
-	Dự án ĐTXD công trình nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.963B đoạn Bến Nhứt - Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	32.033.725	32.033.725	
-	Dự án đường Thứ Hai đến công sự, huyện An Biên, U Minh Thượng	99.067.000		99.067.000
1.3	**BAN QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh**	**1.045.733.172**		**1.045.733.172**
-	Kè chống sạt lở khu vực Mũi Rãnh, huyện An Biên	93.523.395		93.523.395
-	Dự án đầu tư xây dựng công trình kiểm soát mặn ven biển Tây trên địa bàn Rạch Giá, Châu Thành và Kiên Lương; hạng mục: xây dựng cống Kênh Nhánh, cống Rạch Tà Niên	952.209.777		952.209.777
IV	**THU HỒI, CHO VAY, TẠM ỨNG SAI QUY ĐỊNH**	**60.000.000.000**	**20.000.000.000**	**40.000.000.000**
*	**Chi thường xuyên**	**60.000.000.000**	**20.000.000.000**	**40.000.000.000**
1	**Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính**	**60.000.000.000**	**20.000.000.000**	**40.000.000.000**
1.1	Sở Tài chính (Công ty Điện lực Kiên Giang)	60.000.000.000	20.000.000.000	40.000.000.000
V	**THU HỒI NỘP TRẢ KINH PHÍ THỪA**	**157.512.750.329**	**157.512.750.329**	
a)	**Chi thường xuyên**	**142.859.335.820**	**142.859.335.820**	
1	**Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính**	**87.614.079.549**	**87.614.079.549**	
1.1	Sở Tài chính (kinh phí BSMT sử dụng không hết nộp trả ngân sách Trung ương)	87.614.079.549	87.614.079.549	
2	**Các huyện, thành phố**	**55.245.256.271**	**55.245.256.271**	
2.1	Thành phố Hà Tiên	2.288.924.132	2.288.924.132	
2.2	Huyện Hòn Đất	29.283.488.239	29.283.488.239	

STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
2.3	Huyện Vĩnh Thuận	19.431.633.905	19.431.633.905	
-	Phòng Tài chính - Kế hoạch (kinh phí BSMT sử dụng không hết nhưng chưa nộp trả ngân sách tỉnh)	14.652.299.554	14.652.299.554	
-	Ban QLDA ĐTXD (kinh phí BSMT sử dụng không hết nhưng chưa nộp trả ngân sách huyện để nộp trả ngân sách tỉnh theo quy định)	4.779.334.351	4.779.334.351	
2.4	Huyện Giồng Riềng	4.241.209.995	4.241.209.995	
b)	**Chi đầu tư**	**14.653.414.509**	**14.653.414.509**	
1	**Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính**	**14.653.414.509**	**14.653.414.509**	
1.1	Sở Tài chính (ngân sách Trung ương BSMT cho đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng không hết nộp trả)	14.653.414.509	14.653.414.509	
VI	**GIẢM DỰ TOÁN, THANH TOÁN NĂM SAU**	**234.502.791.579**	**202.235.233.148**	**32.267.558.431**
a)	**Chi thường xuyên**	**226.375.904.385**	**201.598.624.742**	**24.777.279.643**
1	**Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính**	**172.663.506.302**	**151.126.198.892**	**21.537.307.410**
1.1	Sở Tài chính	67.257.000.000	67.257.000.000	
1.2	Thành phố Rạch Giá	5.573.138.169	910.993.019	4.662.145.150
1.3	Huyện Tân Hiệp	1.352.554.236	1.352.554.236	
1.4	Huyện Gò Quao	9.591.097.000	9.591.097.000	
1.5	Huyện An Biên	30.756.972.000	30.756.972.000	
1.6	Huyện An Minh	40.104.085.000	35.898.124.841	4.205.960.159
1.7	Huyện U Minh Thượng	2.566.604.000	2.566.604.000	
1.8	Thành phố Phú Quốc	558.853.796	558.853.796	
1.9	Huyện Kiên Hải	14.903.202.101	2.234.000.000	12.669.202.101
2	**Các huyện, thành phố**	**53.712.398.083**	**50.472.425.850**	**3.239.972.233**
2.1	**Thành phố Hà Tiên**	**17.412.763.154**	**17.369.408.000**	**43.355.154**
-	Phòng Tài chính - Kế hoạch (ngân sách tỉnh cấp thừa nguồn cải cách tiền lương trong năm 2020)	17.369.408.000	17.369.408.000	
-	Ban QLDA ĐTXD (công trình trồng cây xanh các tuyến đường nội ô thành phố Hà Tiên)	43.355.154		43.355.154
2.2	**Huyện Hòn Đất**	**17.454.229.331**	**14.420.735.977**	**3.033.493.354**
-	Phòng Tài chính - Kế hoạch (ngân sách tỉnh cấp thừa nguồn cải cách tiền lương trong năm 2020)	14.229.735.977	14.229.735.977	
-	Ban QLDA ĐTXD huyện Hòn Đất	3.224.493.354	191.000.000	3.033.493.354
2.3	**Huyện Vĩnh Thuận**	**747.247.873**	**747.247.873**	
-	Phòng Tài chính - Kế hoạch (ngân sách tỉnh cấp thừa nguồn Cải cách tiền lương trong năm 2020)	539.371.000	539.371.000	
-	Văn phòng HĐND & UBND huyện (do đơn vị giao dự toán đầu năm theo số biên chế năm 2019, trong năm chưa giảm trừ dự toán theo số biên chế được giao năm 2020)	144.113.305	144.113.305	
-	Phòng Giáo dục và Đào tạo (do đơn vị giao dự toán đầu năm theo số biên chế năm 2019, trong năm chưa giảm trừ dự toán theo số biên chế được giao năm 2020)	63.763.568	63.763.568	
2.4	**Huyện Giồng Riềng**	**18.098.157.725**	**17.935.034.000**	**163.123.725**

STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
-	Phòng Tài chính - Kế hoạch (ngân sách tỉnh cấp thừa nguồn cải cách tiền lương trong năm 2020)	17.935.034.000	17.935.034.000	
-	Ban QLDA ĐTXD huyện (công trình nâng cấp, chỉnh trang đô thị huyện Giồng Riềng năm 2020)	163.123.725		163.123.725
b)	**Chi đầu tư**	**8.126.887.194**	**636.608.406**	**7.490.278.788**
1	**Các chủ đầu tư, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng**	**8.126.887.194**	**636.608.406**	**7.490.278.788**
1.1	**Ban QLDA ĐTXD thành phố Hà Tiên**	**3.345.569.443**		**3.345.569.443**
-	Dự án ĐTXD cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mũi Nai và Khu du lịch Thạch Động, thành phố Hà Tiên	1.515.250.542		1.515.250.542
-	Dự án ĐTXD cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Tiên Hải, thành phố Hà Tiên	1.830.318.901		1.830.318.901
1.2	**Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh**	**627.984.788**	**627.984.788**	
-	Dự án ĐTXD công trình nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT 963B đoạn Bến Nhứt - Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng	195.579.583	195.579.583	
-	Dự án đường Thứ Hai đến Công Sự, huyện An Biên và huyện U Minh Thượng	432.405.205	432.405.205	
1.3	**Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh**	**4.153.332.963**	**8.623.618**	**4.144.709.345**
-	Tiểu dự án ĐTXD cơ sở hạ tầng phòng chống xói lở bờ biển và hỗ trợ nuôi trồng thủy sản huyện An Minh, huyện An Biên thuộc dự án "Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL)"	3.283.636.463	8.623.618	3.275.012.845
-	Dự án ĐTXD công trình kiểm soát mặn ven biển Tây trên địa bàn thành phố Rạch Giá, huyện Châu Thành và huyện Kiên Lương; hạng mục: xây dựng cống Kênh Nhánh, cống Rạch Tà Niên	869.696.500		869.696.500
VII	**GIẢM GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG CÒN LẠI**	**9.646.231.645**	**8.092.492.388**	**1.553.739.257**
1	**Các huyện, thành phố**	**92.421.580**	**92.421.580**	
1.1	**Huyện Giồng Riềng**	**92.421.580**	**92.421.580**	
-	Ban QLDA ĐTXD - công trình nâng cấp, chỉnh trang đô thị huyện Giồng Riềng năm 2020	92.421.580	92.421.580	
2	**Các chủ đầu tư, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng**	**9.553.810.065**	**8.000.070.808**	**1.553.739.257**
2.1	**Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh**	**4.933.923.333**	**4.886.517.810**	**47.405.523**
-	Dự án ĐTXD công trình nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT 963B đoạn Bến Nhứt - Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng	2.043.078.609	2.043.078.609	
-	Dự án đường Thứ Hai đến Công Sự, huyện An Biên, U Minh Thượng	2.890.844.724	2.843.439.201	47.405.523
2.2	**Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh**	**4.619.886.732**	**3.113.552.998**	**1.506.333.734**
-	Tiểu dự án ĐTXD cơ sở hạ tầng phòng chống xói lở bờ biển và hỗ trợ nuôi trồng thủy sản huyện An Minh, huyện An Biên thuộc dự án "Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL)"	4.487.301.250	3.113.552.998	1.373.748.252
-	Kè chống sạt lở khu vực Mũi Rãnh, huyện An Biên	132.585.482		132.585.482
VIII	**THU HỒI, NỘP KHÁC**	**54.559.066.019**	**11.414.928.670**	**43.144.137.349**
1	**Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính**	**54.541.359.219**	**11.397.221.870**	**43.144.137.349**
1.1	**Sở Tài chính**	**11.397.221.870**	**11.397.221.870**	
-	Tiền bán xe thu hồi chưa nộp ngân sách Nhà nước chưa đúng theo quy định tại khoản 8, Điều 36 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP	10.078.150.000	10.078.150.000	
-	Tiền phạt vi phạm của Công an thành phố Rạch Giá chưa nộp ngân sách Nhà nước, chưa đúng theo quy định tại khoản 2, Điều 13 Luật Ngân sách Nhà nước	92.299.500	92.299.500	

STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
-	Tiền tạm thu thanh lý tài sản của Cục Thi hành án dân sự và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá chưa nộp ngân sách, chưa đúng theo quy định tại khoản 2, Điều 13 Luật Ngân sách Nhà nước	370.182.000	370.182.000	
-	Chưa thực hiện nộp ngân sách Nhà nước từ thanh lý tài sản công là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 8, Điều 36 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP	788.389.000	788.389.000	
-	Tiền tạm thu của Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản chưa nộp ngân sách Nhà nước, chưa đúng theo quy định tại khoản 2, Điều 13 Luật Ngân sách Nhà nước	52.469.370	52.469.370	
-	Tiền tạm thu của Ban Quản lý cảng cá, bến cá chưa nộp ngân sách nhà nước, chưa đúng theo quy định tại khoản 2, Điều 13 Luật Ngân sách Nhà nước	15.732.000	15.732.000	
1.2	**Quỹ phát triển đất (hoàn trả ngân sách tỉnh)**	**43.144.137.349**		**43.144.137.349**
-	Công ty Bia Sài Gòn	20.798.302.686		20.798.302.686
-	Công ty Cổ phần Thái Bình Kiên Giang	20.997.139.000		20.997.139.000
-	Công ty TNHH Thủy sản Hoàng Hải Long - huyện Gò Quao	1.348.695.663		1.348.695.663
2	**Các huyện, thành phố**	**17.706.800**	**17.706.800**	
2.1	Huyện Vĩnh Thuận (Phòng Tài chính - Kế hoạch chưa nộp ngân sách Nhà nước số tiền thanh lý tài sản theo quy định)	17.706.800	17.706.800	
B	**KIẾN NGHỊ KHÁC**	**1.327.568.791.617**	**1.260.028.442.451**	**67.540.349.166**
I	**Trích thêm nguồn cải cách tiền lương**	**6.181.120.416**	**6.181.120.416**	
1	**Huyện Hòn Đất**	**1.989.907.040**	**1.989.907.040**	
1.1	Phòng Tài chính - Kế hoạch (trích lập tăng thêm nguồn cải cách tiền lương 40% số thu học phí năm 2020)	1.989.907.040	1.989.907.040	
2	**Huyện Vĩnh Thuận**	**1.478.053.840**	**1.478.053.840**	
2.1	Trung tâm Y tế (trích lập nguồn cải cách tiền lương 35% số thu viện phí theo quy định)	1.478.053.840	1.478.053.840	
3	**Huyện Giồng Riềng**	**2.713.159.536**	**2.713.159.536**	
3.1	Phòng Tài chính - Kế hoạch (chưa xác định đầy đủ nguồn cải cách tiền lương từ 40% số thu học phí trong năm)	2.631.200.000	2.631.200.000	
3.2	Trung tâm Y tế huyện (chưa thực hiện trích lập nguồn cải cách tiền lương từ các khoản thu từ dịch vụ và thu khác sau khi trừ các khoản chi phí và các khoản thuế theo quy định)	81.959.536	81.959.536	
II	**Hoàn trả cho Quỹ phát triển Đất**	**61.008.811.496**		**61.008.811.496**
1	Quỹ phát triển đất	61.008.811.496		61.008.811.496
III	**Trích lập Quỹ dự trữ tài chính**	**136.908.533.669**	**136.908.533.669**	
1	Sở Tài chính	136.908.533.669	136.908.533.669	
IV	**Giảm chi chuyển nguồn tăng kết dư**	**1.101.079.055.929**	**1.101.079.055.929**	
1	Sở Tài chính	1.101.079.055.929	1.101.079.055.929	
V	**Các chủ đầu tư, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng**	**10.621.758.893**	**4.090.221.223**	**6.531.537.670**
1	**Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Hà Tiên**	**4.025.391.058**		**4.025.391.058**
1.1	Dự án ĐTXD Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mũi Nai và Khu du lịch Thạch Động, thành phố Hà Tiên	1.234.287.267		1.234.287.267
1.2	Dự án ĐTXD Cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Tiên Hải, thành phố Hà Tiên	2.791.103.791		2.791.103.791

STT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Số kiến nghị Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị đơn vị thực hiện	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện
2	**Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh**	**2.653.727.897**	**2.653.727.897**	
2.1	Dự án ĐTXD công trình nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.963B (đoạn Bến Nhứt - Giồng Riềng) huyện Giồng Riềng, Kiên Giang	343.625.313	343.625.313	
2.2	Dự án đường Thứ Hai đến Công Sự, huyện An Biên, U Minh Thượng	2.310.102.584	2.310.102.584	
3	**Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang**	**3.942.639.938**	**1.436.493.326**	**2.506.146.612**
3.1	Dự án ĐTXD công trình kiểm soát mặn ven biển Tây trên địa bàn Rạch Giá, Châu Thành và Kiên Lương; hạng mục: xây dựng cống Kênh Nhánh, cống rạch Tà Niên	3.400.461.599	1.436.493.326	1.963.968.273
3.2	Dự án: kè chống sạt lở khu vực Mũi Rãnh huyện An Biên	542.178.339		542.178.339
VI	**Kiến nghị nộp khác**	**11.769.511.214**	**11.769.511.214**	
1	**Sở Kế hoạch và Đầu tư**	**11.769.511.214**	**11.769.511.214**	
1.1	Dự án lập quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	11.769.511.214	11.769.511.214	
C	**TỔNG CỘNG**	**2.137.137.425.983**	**1.827.678.383.221**	**309.459.042.762**